

49 Ngày
Siêu Độ Cho Thân Nhân
Nghi Thức & Giảng Giải



LẠC PHÁP
PHÁP AN LẠC BÌNH SANH CỨU KHỔ



樂法 Lao Phap
LaoPhap.com

西曆
2010



Nghi Thức 49 Ngày



Siêu Độ Cho Thân Nhân



BIÊN SOẠN:
LạcPháp.com
Phật Lịch 2558



LacPháp.com không giữ bản quyền. Quý chư Thiện Hữu tùy nghi sử dụng để ấn tống và phổ biến.

Xin liên lạc info@lacphap.com để có bản cập nhật.

Nghi thức này xin kính biểu, không được kinh doanh dưới mọi hình thức.

Biên Soạn và Thiết kế:
LacPhap.com

Printed for free distribution by
www.LacPhap.com

ISBN: 978-0-9857890-2-2

Chúng sanh lặn hụp trong bể khổ
Nhiều đời nhiều kiếp đã qua rồi
Kiếp này lại vẫn mang theo mãi
Cái nghiệp nhiều đời chưa trả xong
An Bình tâm đã luôn khao khát
Một chữ Tịnh-không tránh nào phiền
Đường tu tiếp-dẫn đưa đi mãi
Đến một hướng đi tránh lụy phiền
Sự đời rắc rối ta buông bỏ
Giữ một chữ Bình, một tâm Không
Người người tiếp nối vòng tay rộng
Đem một tình thương gieo khắp nơi
Rồi đây Tự Tại ta vui sống
Một chữ An-Nhiên rảnh cuộc đời

~ Lạc Pháp ~



The background features a delicate illustration of yellow cherry blossoms on thin branches, some in full bloom and others as buds. A slender, golden-yellow vase holds a bouquet of these flowers. The scene is framed by elegant, swirling golden lines. Two horizontal lines, one above and one below the text, are rendered in a dark brown color.

Nam Mô
Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn
Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y
Quán Thế Âm Bồ Tát

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| LỜI NÓI ĐẦU | 1 |
| DUYÊN KHỞI | 6 |
| THẦN THỨC LÀ GÌ? | 11 |
| TẠI SAO NÊN SIÊU ĐỘ Ở TẠI NHÀ? | 22 |
| CHUẨN BỊ CHO NGƯỜI CHỦ LỄ | 29 |
| Người Chủ Lễ Biết Tu Tập | 29 |
| Người Chủ Lễ Chưa Biết Tu Tập | 31 |
| Những Điều Kiện Cho Người Chủ Lễ | 34 |
| 1. Phải Trường Chay Trong 49 Ngày: | 34 |
| 2. Thọ Trì Tam Quy và Giữ Ngũ Giới: | 35 |
| Nghỉ Thức Thọ Tam Quy và Giữ Ngũ Giới | 36 |
| Làm Một Thiện Tri Thức Cho Vong Linh | 38 |
| Biết Được Vong Linh Đã Siêu Hay Chưa? | 40 |
| Sau Lễ An Táng | 44 |
| Đưa Vong Về Chùa | 44 |
| Đưa Vong Về Nhà | 46 |
| Tâm Trạng Người Chủ Lễ Ảnh Hưởng Vong Linh | 48 |

CHUẨN BỊ CHO HƯƠNG LINH _____ 51

| | |
|--|----|
| Lập Bàn Thờ Phật _____ | 51 |
| Bàn Thờ Vong: _____ | 53 |
| Lập Bài Vị Cho Vong Linh _____ | 57 |
| Cách Thức Cho Vong Nhập Vị _____ | 57 |
| Khấn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát _____ | 59 |
| Triệu Thỉnh Hương Linh _____ | 60 |
| Đốt Quần Áo Cho Hương Linh _____ | 61 |
| Cúng Cơm Cho Hương Linh _____ | 63 |
| Biến Thực Biến Thủy _____ | 64 |
| Khai Yết Hầu _____ | 65 |
| Vong Thật Sự Cần Những Gì? _____ | 67 |
| Việc Siêu Độ Cho Hương Linh Có Nhiều Đứa Con _____ | 70 |

HƯỚNG DẪN PHẦN NGHI THỨC _____ 74

| | |
|--|----|
| Sám Hối _____ | 75 |
| Trì Chú _____ | 78 |
| 1. Chơn Ngôn Siêu Độ Cho Hương Linh _____ | 78 |
| 2. Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn _____ | 79 |
| 3. Vãng Sanh Tịnh Độ Thần Chú _____ | 79 |
| Niệm Phật _____ | 80 |
| Vai Trò Của Trẻ Thơ Trong Việc Siêu Độ _____ | 81 |
| Phần Giảng Pháp _____ | 82 |
| Nhân Quả _____ | 83 |
| Vong Linh Chết Trong Đau Khổ _____ | 89 |
| Buông Xả _____ | 92 |

| | |
|----------------------------------|-----|
| Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Nhất: | 99 |
| Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Nhì: | 100 |
| Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Ba: | 100 |
| Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Tư: | 102 |
| Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Năm: | 103 |
| Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Sáu: | 103 |
| Cảnh Giới Trời và Cảnh Giới Phật | 104 |
| Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Bảy: | 106 |
| Ngày Thứ 49 | 110 |

NGHI THỨC SIÊU ĐỘ _____ **113**

PHẦN PHỤ GIẢNG _____ **151**

| | |
|--|-----|
| Sau 49 Ngày | 151 |
| Đám Giỗ | 152 |
| Tạo Phước Cho Hương Linh | 155 |
| Lợi Ích Của Việc Siêu Độ Cho Vong Linh | 156 |
| Siêu Độ Cho Thân Nhân Bị Đọa Tam Đồ | 160 |
| Địa Ngục | 160 |
| Ngạ Quỷ | 162 |
| Súc Sanh | 165 |
| Siêu Độ Cho Người Tự Tử | 172 |
| Siêu Độ Cho Người Bị Chết Oan | 177 |
| Siêu Độ Cho Thai Nhi Bị Sẩy | 179 |
| Phá Thai | 180 |
| Triệu Thỉnh Hương Linh | 183 |

SIÊU ĐỘ VẤN ĐÁP _____ 186

| | |
|---|-----|
| Cách Thức Xưng Hô Với Vong Linh _____ | 186 |
| Vong Không Phục Người Chủ Lễ _____ | 187 |
| Thức Ăn Cúng Cho Vong _____ | 188 |
| Thần Thức Rung Động Có Nghĩa Là Gì? _____ | 189 |
| Đưa Hương Linh Về Nhà Sau Khi An Táng _____ | 189 |
| Hỏa Thiêu Hài Cốt _____ | 192 |
| Nghỉ Thức Thủy Táng Hoặc Sơn Táng _____ | 192 |
| Ngày Giờ Làm Lễ _____ | 194 |
| Siêu Độ Cho Vong Linh Ấu Thơ _____ | 195 |
| Cúng Cơm Cho Vong Linh Ấu Thơ _____ | 197 |
| Đốt Kinh Chuỗi _____ | 198 |
| Biết Được Vong Linh Siêu Thoát Về Cõi Nào? _____ | 199 |
| Tụng Kinh A Di Đà Hoặc Kinh Địa Tạng? _____ | 206 |
| Vong Linh Tại Chùa Đi Về Đâu? _____ | 211 |
| Cúng Kiến Có Cần Chuông và Mõ Không? _____ | 215 |
| Giúp Không Bị Phân Tâm _____ | 216 |
| Vong Linh Có Bị Hạn Chế Bởi Ngôn Ngữ Không? _____ | 217 |
| Hào Quang Của Người Chủ Lễ _____ | 217 |
| Siêu Thoát Trước 49 Ngày _____ | 219 |

CÔNG ĐỨC ẨM TỔNG QUYỂN SIÊU ĐỘ _____ 224

VỀ TÁC GIẢ _____ 233

PHƯƠNG DANH ẨM TỔNG & HỒI HƯƠNG _____ 238

Lời Nói Đầu

Việc mất đi một người thân là một việc đau buồn, đôi khi khiến cho người ở lại vật vã, khóc hận, kêu gào.

Người xa lìa trần thế lại mang quá nhiều vướng mắc lúc ra đi: nào là nghiệp chướng bề bề chưa thanh toán dứt, nào là sân hận ngập trời không tiêu tan được, nào là những ẩn tình chưa kịp giải bày v.v...

Nói tóm lại, từ người ra đi cho đến người ở lại, tất cả đều bị chi phối bởi một chữ “CHẾT.”

Nếu chết là hết thì không có gì đáng nói! Nhưng khổ thay, thân xác chết nhưng linh hồn không chết, và vì linh hồn không chết nên tất cả những vướng mắc mà linh hồn lôi kéo theo, đã gây tạo sự phiền toái, sự vướng bận, trôi buộc

bước chân của linh hồn, khiến cho không thể nào cất bước dễ dàng trên con đường tìm chỗ thác sanh.

Do ở cái chết của người mình yêu quý, người mình tha thiết, người ở lại bắt buộc phải suy tư, để tìm ra cách gỡ gắm cho hết tâm tình của mình, lòng thương yêu dạt dào của mình đến cho người quá cố.

Vong linh sau khi bỏ thân xác rồi, sẽ trở nên cô đơn, cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, rất cần... rất cần có Ai đó để giúp đỡ, để chỉ dẫn và nhất là làm cách nào để tháo gỡ những vướng mắc, buộc ràng, làm chùng bước tiến tới của vong linh.

Người ở lại biểu lộ tình thương yêu của mình, bằng cách giúp cho người đã ra đi về bên kia thế giới, được nhẹ nhàng cất bước; phải biến tình thương thành sức mạnh để đẩy vong linh đi đến nơi đến chốn.

Vong linh cần được siêu độ.

Thân nhân cần phải hành trì việc siêu độ.

Quyển sách: 49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân: Nghi Thức và Giảng Giải đáp ứng được nhu cầu cho cả đôi bên - người sống lẫn người chết.

Việc siêu độ đòi hỏi người chủ lễ, đem công năng tu tập của mình cộng với một tấm chân tình, thành tâm thành ý hướng dẫn và giúp đỡ cho vong linh tu tập trong 49 ngày, để vong linh buông bỏ được gánh nặng trên vai mình, trí huệ bừng sáng, nhận ra được hướng đi của mình, vong linh nhẹ nhàng cất bước.

Nếu người chủ lễ chưa từng biết tu tập, nhưng có được một tấm chân tình thật kiên cố, một tình yêu thương dạt dào, một ước nguyện vững chắc, một lòng tin tuyệt đối về việc mình làm, tất cả những điều đó sẽ tạo nên một Tâm Lực mạnh mẽ, giúp cho người chủ lễ hoàn tất việc siêu độ cho vong linh thân nhân của mình, một cách viên mãn và thành công.

Người chủ lễ còn sơ cơ, mới bước vào làm quen với Đạo, đem hết Tâm Lực của mình để vào việc siêu độ cho thân nhân quá cố, công việc này là một “Ngòi Nổ,” đẩy mạnh bước tiến của mình trên đường tu tập.

Nếu người chủ lễ đã từng tu tập, nhờ vào việc siêu độ cho vong linh, xem như đã gây tạo một công đức vô lượng vô biên, hồi hướng một phần công đức này đến cho vong linh, để làm hành trang đủ đầy trên đường thác sanh.

Mặc dù người thân của mình đã vĩnh viễn ra đi, nhưng mình vẫn có thể chăm sóc được cho người đó qua những cách thức tu tập, và chuyển cái trí huệ, cái công đức TU của mình đến cho người mình thương mến qua sự HỒI HƯỚNG, tạo nên một phương tiện rất là vững chắc, tốt đẹp cho người thương của mình ở bên kia thế giới, được ung dung tự tại mà ra đi.

Vì vậy, đây là điều vô cùng lợi lạc cho cả đôi bên.

Cho nên, người còn trên dương thế, phải hiểu thật tận tường ý nghĩa của những lời giải thích ở trong quyển sách này, vì vai trò của người chủ lễ vô cùng quan trọng, trong việc chỉ

dẫn đường cho vong linh đi đến nơi đến chốn.

Muốn tỏ lòng thương yêu, nhớ nhung người thân của mình đã khuất bóng, không có gì hơn là TU TẬP và HỒI HUỞNG công đức đó cho người thân của mình.

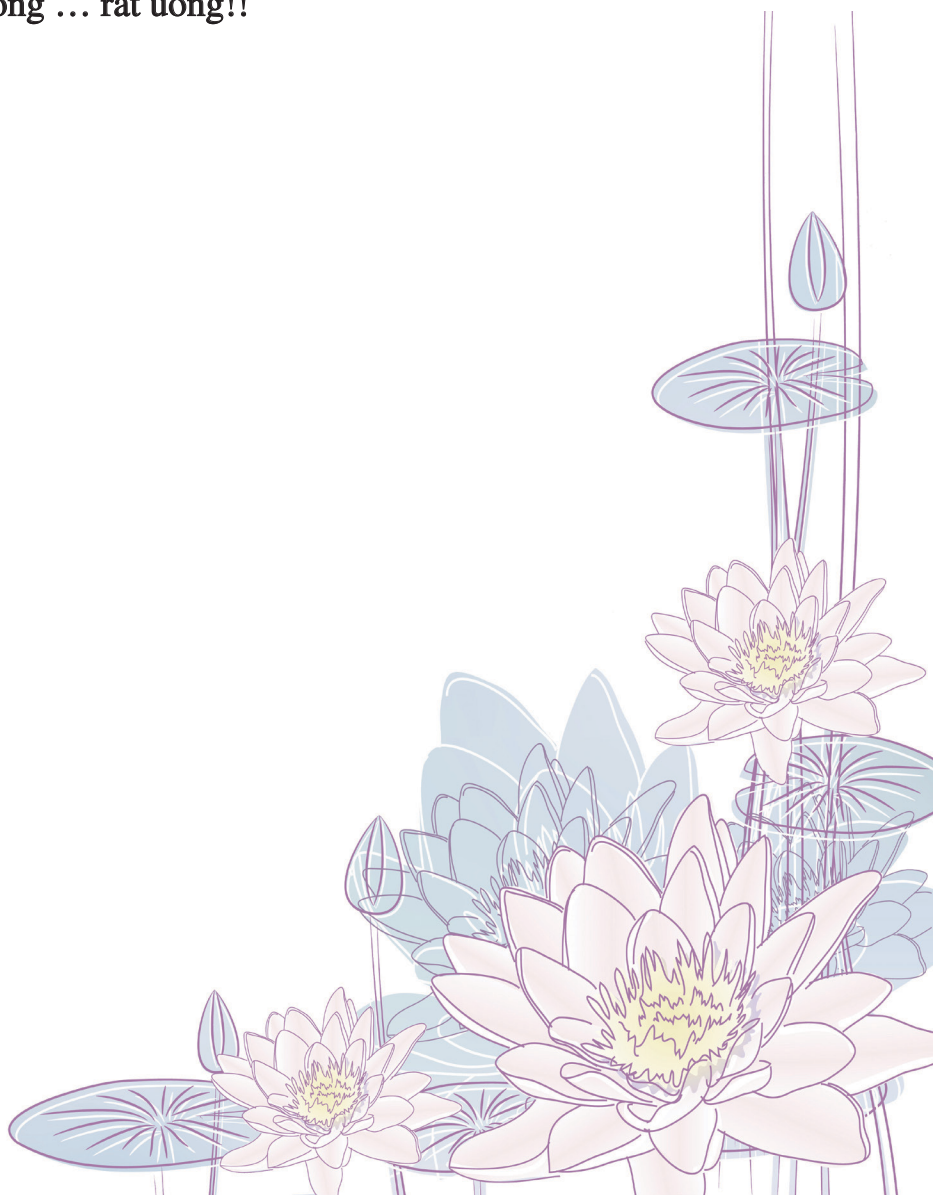
Đó là một cách duy nhất và chỉ một cách đó mà thôi.

Vì tính cách lợi lạc cho người sống lẫn người chết, quyển sách này được giảng giải rất tỉ mỉ và súc tích. Để có thể nắm vững mọi vấn đề, giúp công việc siêu độ được hoàn tất mỹ mãn, không thiếu sót, cần phải nên đọc đi đọc lại nhiều lần quyển sách để thâm nhập. Khi có việc cần phải sử dụng, sẽ tránh được sự lúng túng và thiếu sót.

Trong thời gian có “HỮU SỰ,” nếu không có cơ hội **đọc qua trước** quyển sách Siêu Độ này, người đảm nhận vai trò chủ lễ, nên dành thời gian tối thiểu là **một ngày trọn** để đọc thật kỹ lưỡng quyển sách này. Tóm tắt lại những công việc cần phải làm, phải chuẩn bị cho chính bản thân người chủ lễ, cho vong linh, cho bàn thờ, cho phần Nghi Thức và việc giảng Pháp.

Nên nhớ rằng: 49 ngày là thời gian “**ĐẶC ÂN**” để giúp vong linh hoán chuyển cảnh giới. Chậm lại việc siêu độ trong 1 hay 2 ngày để nghiên cứu thật kỹ cách thức siêu độ, sau đó thì nỗ lực để siêu độ cho vong linh trong một đường hướng đúng, đạt tới sự thành công; việc này vẫn tốt đẹp hơn là làm trong sự vội vàng, hối hả, thiếu sót, vừa mất thì giờ mà cũng không đem lại kết quả tốt đẹp.

Vong cần được siêu thoát và chỉ có được 49 ngày “Nóng Bỏng” để tu tập, để xoay chuyển tình thế. Sau 49 ngày thì khó lòng giúp đỡ cho vong linh lắm. Vong linh sẽ rơi vào tình trạng không siêu thoát, sẽ gặp muôn điều sâu khổ, **rất uổng ... rất uổng!!**



Duyên Khởi

Việc siêu độ cho vong linh không phải là việc làm mới mẻ. Từ hằng bao lâu nay, công việc siêu độ trong 49 ngày cho vong linh vẫn có, và vẫn còn hành trì cho đến ngày hôm nay. Tuy nhiên, công việc làm này đã được thực hiện gần như cho lấy có, cho rồi việc.

Có bao giờ người chủ lễ đặt câu hỏi:

“Vong linh này đã siêu thoát chưa?”

Nếu có sự cảm nhận rằng vong chưa siêu thoát, thì việc trước tiên phải hỏi rằng:

“Việc hành trì nghi thức có đủ đầy hay không? Vong linh này đã vướng mắc gì khi lià đời? Làm sao để giúp cho vong linh tháo gỡ những vướng mắc đó?”

Siêu độ cho vong linh là cốt ý muốn giúp cho vong linh siêu thoát, nhẹ nhàng cất bước tìm đường thác sanh. Nhưng khi làm công việc này, người chủ lễ lại tỏ ra rất thờ ơ, không để một chút tâm thành, cốt yếu là làm sao cho lẹ, cho xong.

Người làm việc siêu độ với một sự thờ ơ, không có một chút tình cảm trìu mến, không có một sự chắt chiu, sẽ không giúp được gì cho vong linh cả. Vì vậy, số vong linh không siêu thoát càng ngày càng đông.

Cõi Ta Bà ngày nay đang gặp nạn:

Đó là Vong tràn ngập lên dương thế!

Quy luật của Cõi Âm cũng rất chặt chẽ, trên nguyên tắc, vong linh không được phép tràn ngập lên dương thế.

Tuy nhiên, ngày nay, số người trên dương thế bị dựa nhập rất nhiều. Có vô số trường hợp đáng tiếc xảy ra; có những tai nạn mới thoát nhìn thì cho đó là tai nạn thông thường, nhưng khi dùng trí huệ để phân tích và phán đoán, thì rõ ràng tai nạn xảy ra là do sự dựa nhập. Những người bị dựa nhập gây nên việc đáng tiếc nhưng sau đó, đã tỏ ra không biết rằng chính mình đã gây tạo điều không hay.

Còn có những trường hợp, người bị hôn mê sau nhiều ngày tháng, khi chợt tỉnh lại, bỗng đăm ra thông minh, khởi sắc hơn so với trước khi bị hôn mê.

Cũng có khi tỉnh lại mà nói bằng một ngôn ngữ khác, cũng có trường hợp tỏ ra rất ngu đần, không còn nhanh nhẹn, lanh lợi như xưa, v.v...

Còn rất nhiều trường hợp khác nữa, xảy ra không phải chỉ ở một nơi, mà hầu như trên toàn thế giới.

Vì không siêu thoát, nên vong linh không nhận ra được hướng đi đúng với nghiệp lực của mình.

Cũng vì không siêu thoát, nên vong không thể nào nhận được sự giúp đỡ của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát trong việc tìm người đúng duyên của mình để thác sanh. Do đó, vong cứ ủa tràn lên dương thế và tự đi tìm, gây nên muôn điều phiền phức cho người trên dương thế.

Bên cạnh đó, vong lang thang cũng rất nhiều, số thân nhân nhìn thấy trong giấc mộng, những người thân quá cố đã lâu, quần áo tả tơi, đói khát cũng không phải là ít đâu!

Thật ra, vong lang thang là vong bị đọa trong địa ngục của chính họ: *địa ngục lang thang*.

Khi còn thấy thân nhân quá cố nhiều lần trong giấc mộng, điều đó có nghĩa là thân nhân không siêu thoát, dù rằng đã qua đời từ lâu, 30 năm hay 60 năm, thậm chí 100 năm về trước; đã không siêu thoát, thì dù mất đã bao lâu, cũng vẫn là không siêu thoát.

Thân nhân là những người duy nhất có thể nối kết được sợi dây tình cảm giữa vong linh và thân nhân. Vì vậy, việc siêu độ cho vong linh, muốn đem đến một kết quả tốt đẹp, thì chỉ có thể do thân nhân đảm nhận mà thôi.

Vong linh chỉ có được vồn vẹn 49 ngày tu tập, thể hiện sự thành tâm sám hối, cải sửa của mình để vứt bỏ xuống gánh nặng mình mang trên vai, tìm cầu một sự nhẹ nhàng, sáng suốt, mà cất bước tìm đường thác sanh.

Chỉ có thân nhân mới có thể đem hết sức mình, nỗ lực cùng với vong linh tu tập, nhẫn nại, trì chí, dấn dặt, giúp vong linh sáng trí lên, nhận ra điều sai trái mình đã làm để ăn năn, sám hối, và thần thức chân thành rung động.

Đối với những vong linh còn đang bị đọa đày nơi chốn Tam Đồ: Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, sự giúp đỡ của thân nhân cũng không kém phần quan trọng.

Các vong linh này trông ngóng từng ngày, từng giờ, cốt nhục thâm tình của mình trên dương thế, giúp cho họ thoát được sự đọa đày.

Trong chiều hướng giúp đỡ cho vong linh vừa mới mất (còn trong thời hạn 49 ngày), hay đã mất từ lâu, mà thân nhân còn nghi ngờ là chưa siêu thoát, quyển sách 49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân: Nghi Thức và Giảng Giải được dày công biên soạn, hầu tiếp tay cùng thân nhân của người quá cố, tự mình siêu độ cho vong linh thâm tình của mình, bằng với tất cả tấm chân tình, bằng một tình thương dạt dào của người còn trên dương thế đối với người bên kia thế giới.

Việc giải thích, cắt nghĩa, chỉ dẫn cho vong linh phải chậm rãi, gọn gàng, không dài dòng để vong có thể lãnh hội và thâm nhập dễ dàng. Do đó, từ ngữ được sử dụng trong quyển sách này cũng theo chiều hướng đó, dùng những lời giản dị, dễ hiểu, ít danh từ Hán-Việt, rất lợi lạc cho cả vong linh lẫn người chủ lễ.

Một đứa bé vừa mới chào đời, được nâng niu, chăm sóc như thế nào, thì Thần Thức của một thân xác vừa mới lìa đời cũng phải được chắt chiu, trù mẫn, thương yêu y như thế. Đứa bé được nuôi nấng, dạy dỗ cho nên người. Thần Thức được dẫn dắt, chỉ dạy để tìm được đường thác sanh.

Chu kỳ Sanh Tử, Tử Sanh, không ai tránh khỏi. Cho nên, việc siêu độ sẽ không trừ một ai cả, lần lượt kẻ trước, người sau.

Ai cũng cầu mong cho mình được siêu thoát, xin hãy biến sự cầu mong này thành sức mạnh, đẩy Tâm Lực vững chắc của mình, trong việc giúp cho người đi trước, được ung dung tự tại trên đúng cảnh giới mình lựa chọn.

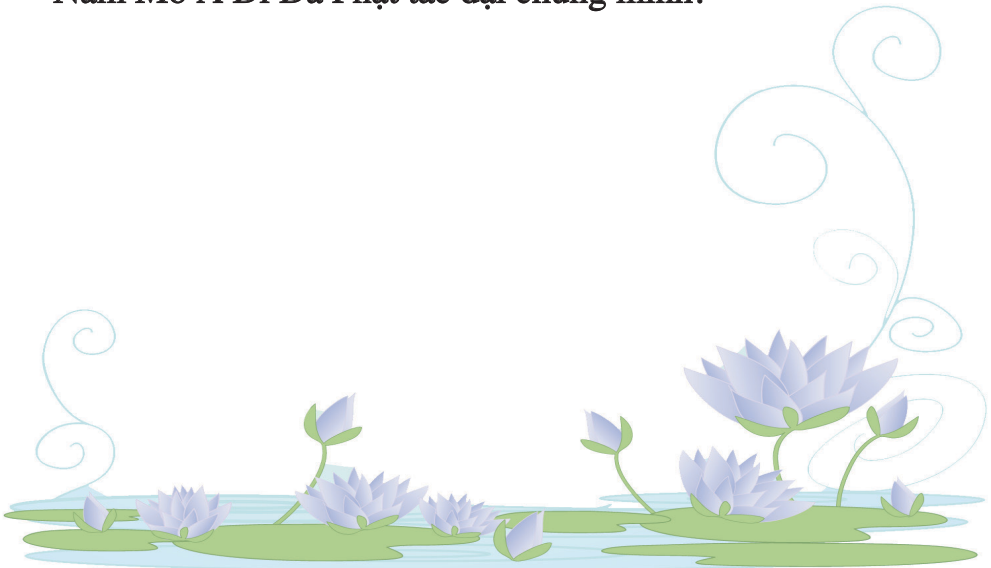
Xin hãy nhớ rằng: Nghi thức dù hay cách mấy mà việc hành trì không với một tâm thành, không với một tấm lòng tha thiết, đầy sự hững hờ, thì kết quả vẫn không trọn vẹn, không tốt đẹp được.

Xin đem Công Đức của Pháp Sự này hồi hướng cho khắp Pháp Giới Chúng Sinh:

Người sống tìm được muôn điều lợi lạc, hưởng trọn vẹn sự An Bình qua công năng tu tập.

Người đã xa lìa trần thế, được sự nồng nàn thương yêu của thâm tình ruột thịt Siêu Độ, để nhẹ nhàng cất bước.

Nam Mô A Di Đà Phật tác đại chứng minh!



Thần Thức Là Gì?

Một con người bằng xương bằng thịt, có cử động, nói năng được, nói tóm lại là một người sống, thì chia thành 02 phần rõ rệt:

1. Một phần là thân xác của mình
2. Và một phần là linh hồn của mình

Linh hồn đó ở trong một thân xác.

Nói Về Thân Xác

Nếu để linh hồn qua một bên (chỉ đề cập đến thân xác thôi) thì thân xác đó vẫn cử động được, vẫn di chuyển, vẫn hoạt động được, **nhưng giống như một người máy**. Tức là làm mà không biết mình làm, chỉ làm mà thôi. Cũng ăn, cũng uống, cũng ngủ, tất cả mọi thứ đều làm được với thân xác, chỉ thân xác mà thôi. Mắt, tai, mũi, lưỡi ... thân xác đều có, nhưng:

- Mắt nhìn thấy sự vật thì chỉ biết rằng Nhìn và Thấy, vậy thôi!
- Tai nghe được tiếng động, biết được có tiếng động, vậy thôi!
- Mũi ngửi được, biết rằng có mùi, chỉ ngửi, vậy thôi!
- Lưỡi nếm được, biết rằng có một cái vị, nhưng chỉ biết được bao nhiêu đó mà thôi.

- Tay sờ vào một vật gì thì chỉ biết hành động sờ nhưng không phân định được.

Tóm lại là, với ngũ căn thì đều nhận biết nhưng không rõ chi tiết.

Tuy nhiên, nếu thân xác đó có được một linh hồn ở bên trong của thân xác, thì chính linh hồn đó mới tạo ra những cái thức. Khi đó, ngũ căn không chỉ đơn thuần là thấy, nghe, ngửi, nếm, sờ mó. Tất cả những hành động của ngũ căn đều có sự diễn tả rất là chi tiết. Những chi tiết có được là từ ở những cái THỨC do Linh Hồn tạo nên.

Thấy như thế nào, thấy cái gì, màu sắc như thế nào và những chi tiết của việc thấy ra làm sao?

Tất cả những gì có liên quan đến cái thấy thì sẽ giúp cho chữ thấy được mở rộng ra, càng chi tiết hơn.

Nhận biết rằng có một cái mùi bay ngang qua lỗ mũi của mình, nhờ có linh hồn cho cái Tỉ thức mà mình biết được rằng đó là mùi thơm hay mùi hôi, mùi của một loại hoa, một loại cỏ, hay là mùi của một con vật, và cái mùi đó đã tạo nên một cảm giác ra làm sao?

Lần lượt ngũ căn đều nhận được từ ở Linh Hồn những cái THỨC gọi chung là NGŨ THỨC, dự phần vào việc giúp cho ngũ căn cảm nhận mọi sự vật chung quanh mình một cách rõ ràng hơn, chi tiết hơn và tinh tế hơn.

Bên cạnh ngũ căn được sự tăng cường của NGŨ THỨC, còn có những THỨC khác mà tầm quan trọng cũng rất

đáng kể, đó là MẠC NA THỨC và A LẠI DA THỨC.

Giữa Ngũ Thức, Mạc Na Thức và A Lại Da Thức có một thức trung gian, đó là Ý THỨC. Sự phân định và thẩm định một cách rõ ràng của những cái Thức của Ngũ Căn đều phải qua Ý Thức.

Đơn cử một thí dụ như sau: một người nhìn thấy một cảnh đẹp, nhờ có Nhãn Thức mà người đó sẽ hiểu được các chi tiết trong cái cảnh mà mình nhìn thấy. Nhưng bên cạnh đó, nhờ có Ý Thức, người đó sẽ thấy rằng khung cảnh này nó nên thơ như thế nào, nó làm cho lòng tôi bồi hồi ra sao, nó làm cho những kỷ niệm xa xưa sống lại với tôi như thế nào? Làm cho tôi nhớ lại những gì đã xảy ra, làm cho tôi liên tưởng đến một hình ảnh khác... Tất cả những gì tôi liên tưởng, tôi nghĩ đến, hay tôi bồi hồi trước một khung cảnh đẹp, đều là do ở tác động của Nhãn Thức tăng cường thêm sự trợ lực của Ý Thức. Và cái Ý Thức quan trọng vô cùng, nó lại liên quan đến cái Tâm và cái Tánh.

Nếu một người có Tâm từ bi, Tâm hỷ xả thì khi đứng trước một cảnh vật hữu tình, tâm người đó rung động, chan chứa những hình ảnh tốt đẹp về những cái gì mà người đó muốn đem ra để ban phát cho chúng sanh. Tâm rung động đó là một tâm rung động tốt. Cái tâm rung động tốt đó sẽ giúp cho cái Ý Thức nảy sinh ra những tư tưởng tốt đẹp là làm sao xoa dịu được nỗi đau của kẻ khác.

Cho nên cái Ý Thức dính liền với cái Tâm rất nhiều và nó cũng dính chặt với cái Tánh. Nếu là một người có bản tánh thích chia sẻ, thích sự dịu dàng, thích ban phát, bố thí, thì

trước một khung cảnh hữu tình, người đó sẽ tức cảnh sanh tình xuống lên những vần thơ biểu lộ hết tâm tư của mình, sự chất chiu, lo lắng của mình đối với những người kém may mắn, kém phúc lành hơn mình.

Nhưng nếu cũng trong một khung cảnh đó, cái Ý Thức được khởi lên từ ở một người có một cái Tâm không lành lại cộng thêm một cái Tánh không lành thì mọi chuyện sẽ quay ngược trở lại và sẽ không thể nào có được những lời thơ êm nhẹ, ca ngợi một tình thương yêu đối với chúng sanh.

Vì vậy, tất cả những cái Thức mà mình có được chính là từ ở Linh Hồn.

Nên nhớ rằng: thân xác bị già nua, bị hủy hoại, nhưng Linh Hồn thì không.

Trước khi thân xác chấm dứt sự sống, Linh Hồn vì ở trong thân xác đó, nên đã nhận biết được sự lão hóa, sự hủy hoại từ từ của thân xác, nên đã có sự chuẩn bị, sắp xếp để rời thân xác.

Coi như cái áo này đã cũ rồi, cần phải đi tìm chiếc áo mới khác tốt đẹp hơn. Và khi linh hồn rời khỏi xác thân, tất cả các Thức đều bị hủy diệt.

Tại sao?

Vì những Thức đó là những thức giả tạm, không vĩnh viễn, xem như là phương tiện cho những bộ phận của thể xác mà thôi. Kể cả Mạc Na Thức cũng không được xem là một

thức vĩnh viễn. Duy nhất được xem là vĩnh viễn, chính là A Lại Da Thức và thức này đảm nhận công việc của một ngăn chứa.

Chứa cái gì?

Chứa thuần những sự việc quan trọng, không quan trọng thì không chứa!

Việc không quan trọng thì tạm thời chứa trong Mạc Na Thức, khi linh hồn đã rời khỏi thân xác rồi thì Mạc Na Thức cũng bị hủy diệt.

Vì Sao?

Vì tất cả những thứ mà Mạc Na Thức chứa lại cũng là giả tạm, nếu so với cái giả tạm của Lục Thức thì cái giả tạm của Mạc Na Thức có tính cách kéo dài hơn. Để chi? Để chờ đợi, chờ đợi coi có sự chuyển hóa hay không?

Sự chuyển hóa đó từ ở đâu? Chính là ở cái Tâm.

Một người trước kia có một tâm không lành, nhưng sau một thời gian tu tập, nghe Pháp, hiểu Pháp, hành Pháp và nhận xét rằng mình đã làm chuyện sai, cho nên hoán chuyển tâm mình để trở nên tốt đẹp hơn. Khi trở nên tốt đẹp hơn, điều đó là vĩnh viễn, được Mạc Na Thức ghi nhận. Và Mạc Na Thức sẽ giữ đó cho đến ngày người đó lìa đời, nếu tâm người đó vẫn trước sau như một, sau khi đã chuyển hóa rồi mà không có gì thay đổi cả, thì Mạc Na Thức trước khi bị hủy diệt, sẽ chuyển cái sự việc tốt đẹp đó vào trong A Lại Da Thức, xem như là một điểm son cho người đó.

Nếu một người luôn sân hận, có nhiều tánh xấu, thường làm những chuyện sai trái, Mạc Na Thức sẽ tích tụ không sót một điều nào cả. Cho nên cần ghi nhớ: **mình có thể che dấu được kẻ khác, chớ không thể nào che dấu chính bản thân mình.**

Chính bản thân mình là cái gì?

Chính là cái Mạc Na Thức đó! Một tư tưởng vừa khởi lên, chưa được chuyển đạt thành lời, Mạc Na Thức tức khắc ghi nhận liền. Và nếu không được sửa đổi cho tới ngày nhắm mắt, tất cả mọi thứ sẽ trở thành vĩnh viễn và sẽ được chuyển vào trong A Lại Da Thức có thứ tự lớp lang.

Trước khi linh hồn rời khỏi thân xác, những cái gì thuộc về vĩnh viễn thì Mạc Na Thức chuyển vào trong A Lại Da Thức. Những cái gì có tính cách tạm bợ thì bỏ ra ngoài, không kể tính. Tất cả các thức: Lục thức lẫn Mạc Na Thức đều bị hủy diệt. Linh hồn ra đi chỉ mang theo A Lại Da Thức mà thôi.

Chính cái linh hồn đó, khi còn trong một thân xác sống động thì gọi là NGƯỜI. Nhưng khi người đó không còn hơi thở nữa thì gọi là VONG. Linh hồn vì không còn thân xác nữa để trụ vào, cho nên được gọi một cách đúng nghĩa là Thần Thức.

Danh từ Thần Thức nói lên sự linh hoạt, mẫu nhiệm không thể bàn luận cho cùng của Linh Hồn, chớ không phải là vì linh hồn có thần thông quảng đại gì cả.

Cái linh hồn đó mang cái A Lại Da Thức đi theo mình. Nếu trong A Lại Da Thức chứa toàn là điều sân hận, chứa toàn là những điều quấy trá, chứa toàn những điều đau thương, điều đó nói lên cái gì?

Nói lên rằng: người đó khi còn sống đã gieo nhân không lành. Chứa sân hận cũng là gieo Nhân không lành, chứa đau khổ cũng gieo Nhân không lành, chứa những điều quấy trá cũng là gieo Nhân không lành.

Tất cả mọi thứ sẽ theo nghiệp lực mà người đó đã tạo ra và được hành xử theo luật Nhân Quả.

Người đó tạo nghiệp không lành với một kẻ khác, nhưng muốn tạo nghiệp với kẻ khác thì, điều trước tiên là người đó đã gieo nhân không lành với kẻ khác đó, khi vòng nghiệp lực đã đóng lại rồi, thì cốt tủy của vòng nghiệp lực là một sự tác động của Nhân và Quả.

Cho nên tất cả nghiệp lực đều dính chặt vào Nhân và Quả. Thần thức đó bị vướng mắc, chính là vướng mắc ở cái Nhân và Quả.

Giải quyết những vướng mắc của thần thức là giải thích cho thần thức hiểu rằng: tôi đã làm điều không hay, không phải, chẳng qua là vì tôi đã gieo Nhân không lành, bây giờ Quả không lành lại đến với tôi. Vì Quả tôi nhận được không lành cho nên tôi bị vướng mắc, chính vì vậy mà vong không thể siêu thoát được!

Cho nên, siêu độ cho vong là vạch rõ cho vong hiểu rằng: cái A Lại Da Thức mà vong đã mang theo chứa toàn là Nhân xấu, ngày giờ này giúp cho vong có một trí huệ, trí huệ đó ví như một ngọn đèn, giúp vong lựa lọc lại những cái Nhân mà mình đã mang theo.

Điều thú vị là khi đã trở thành một cái vong rồi (mà phải nhớ rằng là vong trong vòng 49 ngày chớ không phải vong sau 49 ngày), thần thức mới nhận chân ra được rằng: từ bấy lâu nay cái túi A Lại Da Thức của tôi đã chứa quá nhiều những hạt lép, hạt không tốt, hạt hư thối. Ngày giờ này nó làm cho tôi nặng nề, khó khăn cất bước.

Bây giờ tôi phải làm sao?

Chính người chủ lễ phải giúp cho vong có được chút trí huệ để phân định được: hột nào tốt, hột nào xấu. Sau khi lựa lọc lại những cái nhân mà mình đã mang theo thì, với sự giúp đỡ của người chủ lễ, thần thức đó đã nhìn thấy được một sự không cân bằng của cán cân.

Thời gian 49 ngày là thời gian đặc ân, để giúp cho vong làm sao chuyển hóa được những cái nhân không lành của mình, thành ra những cái nhân lành. Và nếu biết tu tập trong 49 ngày thì sự chuyển hóa sẽ dễ dàng, chùng đó, vong sẽ nhẹ nhàng để cất bước.

Đó là lý do vì sao bắt buộc phải dùng nghi thức Sám Hối, để giúp cho vong nhẹ nhàng hơn trong thời gian 49 ngày. Sám hối là một hành động để diễn tả, để nói lên rằng tôi ăn năn, tôi hối hận, tôi tiếc hối vì tôi đã tạo nên những cái

nhân không lành.

Vong phải biết rõ vì sao mà mình lại có quá nhiều cái nhân không lành? Và nhờ có sám hối, mà vong mới hoán chuyển được những cái nhân không lành, thành những cái nhân lành. Mà một cái vong ra đi với nhiều cái nhân lành thì đâu có gì là cực nhọc, đâu có gì là nặng nề nữa đâu.

Để phân định được những cái Nhân nào lành, những cái Nhân nào không lành, vong bắt buộc phải có được một chút trí huệ. Có trí huệ như đeo ngọn đèn ở trước trán, đi tối là có ngọn đèn soi sáng rồi, do đó mà biết được đường nào mình sẽ phải đi.

Có một điều rất là lý thú và rất là lợi lạc mà ít ai để ý đến. **Siêu độ cho vong, chỉ có 3 con đường để lựa chọn: hoặc về Cõi Người, hoặc về Cõi Trời, hoặc về Cõi Phật.**

Không có trường hợp “rơi” xuống Tam Đồ! Dù người đó khi hấp hối, có những dấu hiệu bị đọa vào Tam Đồ, nhưng trong vòng 49 ngày, **nếu thân nhân ra sức giúp cho vong linh tu tập, thì việc hoán chuyển từ Tam Đồ lên Cõi Người sẽ rất là dễ dàng, không khó khăn; nhưng, quá 49 ngày rồi thì người có dấu hiệu bị đọa Tam đồ phải theo đúng Tam Đồ mà đi, nếu không được siêu độ.** Vì vậy, 49 ngày là thời gian đặc ân, thời gian để hoán chuyển cảnh giới nếu được siêu độ đúng cách.

Nếu thân nhân không lợi dụng thời gian đặc ân này để làm bất kỳ điều gì cho vong linh hết, thì rất uổng, rất uổng!

Gần như đa số những người thân của vong linh, có lẽ vì tánh lơ là, không để ý, xem việc chết, sống là lẽ thường, cho nên rất ít ai chịu quan tâm đến việc siêu thoát của vong linh. Vong linh có an ổn ra đi chẳng? Hay còn lang thang, vất vưởng trong địa ngục đọa đày? Vong linh có đau khổ chẳng? Có tìm được một cảnh giới tốt đẹp, hạnh phúc chẳng?

Hầu hết chúng sanh nghĩ rằng, chôn xuống một thi hài là xong chuyện! Không bao giờ nghĩ rằng, trong cái thân xác được chôn xuống đó, còn có cái linh hồn. Và chính cái linh hồn đó mới điều khiển được thân xác, nếu không có linh hồn thì không thể điều khiển cái thân xác được. Dù cái thân xác đó có đẹp cách mấy, có tốt cách mấy thì cũng vẫn là một đồng thối mà thôi!

Cho nên, cái linh hồn đó không biến mất khi thân xác đã tan rã, mà linh hồn đó có phận sự đi tìm một thân xác mới. Cái linh hồn đó không bao giờ bị hủy hoại, chỉ có thể bị đọa đày, nhưng không tan biến. Vì vậy mà phải giúp cho cái linh hồn được tốt đẹp, vì cái linh hồn có được tốt đẹp, thì thân xác mang linh hồn đó mới thật sự tốt đẹp được.

Còn nếu như một linh hồn có quá nhiều nặng nề, không tốt, thì cái thân xác sau này ở trên dương thế chứa đựng cái linh hồn quá xấu xí, cũng sẽ trở thành xấu xí.

Phải hiểu rõ được điều đó để thấy rằng, càng làm cho linh hồn tốt đẹp nhiều chừng nào, thì người trên dương thế sẽ được hoán chuyển, sẽ được sửa đổi một cách tốt đẹp.

Cho nên giúp đỡ cho vong linh, là giúp đỡ cho một số đồng chúng sanh trong tương lai được tốt đẹp hơn. Một linh hồn biết tu tập, hiểu biết điều phải trái, có trí huệ thì dù tiến vào một thân xác nào, thì thân xác đó cũng khởi sắc, và ảnh hưởng tốt đẹp cho những người chung quanh.

Còn một điều rất thú vị: đó là một sự gạn lọc! Gạn lọc để tất cả những cái gì không tốt đẹp sẽ được để qua một bên và làm cho nó trở nên tốt đẹp. Còn những cái gì đã tốt đẹp rồi thì giúp cho nó càng ngày càng thăng hoa. Tới một lúc nào đó, Cõi Ta Bà sẽ có vô số người tốt đẹp.



Tại Sao Nên Siêu Độ Cho Thân Nhân Ở Tại Nhà?

Tại sao thân nhân nên làm việc siêu độ cho vong linh tại nhà trong 49 ngày, mà không ký linh cho chùa chiền?

Thông thường, việc ký linh vào chùa là vì những lý do sau đây:

1. Thân nhân hay sợ hãi, nhất là có rất nhiều người sợ ma, không dám để hình của hương linh ở nhà, vì thấy rằng đi ra đi vào cứ nhìn thấy hình của người mới mất, có cảm tưởng rằng người đó đang phảng phất đâu đây, cho nên cứ sợ hãi. Vì vậy mà đem ký linh thân nhân mình vào chùa cho đỡ sợ.
2. Vì không biết những nguyên tắc, những nghi thức để cúng cho vong trong thời gian 49 ngày.
3. Do sự biếng nhác của thân nhân, vì phải làm công việc đó trong suốt 49 ngày. Đây là sự thật, không thể phủ nhận!
4. Vì những thân nhân của hương linh không tha thiết đến việc tu tập, cho nên cứ đem hương linh giao phó cho chùa chiền, rồi thì chùa chiền muốn làm gì cũng được. Sau 49 ngày là phủ tay xong việc!
5. Thân nhân cho rằng: vì bận bịu với công việc làm ăn hằng ngày nên không có thì giờ để hành trì siêu độ cho người quá vãng.

Đối với người chủ lễ chưa biết tu tập, thì đây là một cơ hội tốt để người này, vừa bày tỏ lòng thương yêu của mình đến người quá cố và cũng là dịp để tập tễnh bước vào đường tu tập. Dù là một sự bắt buộc tu tập, hay là một sự phát nguyện tu tập, đây vẫn là một dịp rất tốt để làm bàn đạp cho việc thăng hoa sau này.

Lúc đầu thì cảm thấy khó chịu, lúng túng, nhưng sau đó không bao lâu, khi suy nghĩ lại, vì tình thương yêu của mình đối với người đã mất, cũng mong mỏi cho người đã mất được ung dung tự tại, được siêu thoát nhẹ nhàng, cho nên, thôi thì bấm gan bấm bụng mà tu! Rồi thì từ từ, mỗi ngày một chút, đến khi thâm nhập lúc nào không hay. Vì vậy mà thời gian 49 ngày, đủ để giúp cho một người, từ một tư tưởng, một cảm giác bị bắt buộc, trở thành ra tự nguyện hay phát nguyện tu tập.

Việc siêu độ cho hương linh ở tại nhà có một điều lợi ích, là sự giúp đỡ cho hương linh được dễ dàng hơn. Trong 49 ngày, hương linh chưa nhận ra được mình đã mất, vẫn còn lẩn quẩn ở trong gia đình, cho nên hương linh không cảm giác nhiều về sự đói lạnh, vẫn còn cảm nhận được không khí gia đình. Vì vậy, người chủ lễ sẽ cảm thấy gần gũi hơn với hương linh, và vì biết rõ được những điều thâm kín, những khúc mắc của hương linh, người chủ lễ sẽ tỉ tê, khuyên giải mỗi ngày. Như vậy giúp cho hương linh bừng sáng rất nhiều.

Số hương linh ký gởi tại chùa quá đông, người chủ lễ ở tại chùa cũng không có nhiều thì giờ để tìm hiểu gốc gác, ngọn ngành của mỗi hương linh. Việc đánh thẳng, đánh mạnh

vào trong những khúc mắc của mỗi hương linh, hoặc tử tề, khuyên giải từng vong linh mỗi ngày, điều đó vị chủ lễ gần như bó tay, không làm được. Ngoài ra, còn phải kể đến tâm thành, tâm lực, đạo lực của người chủ lễ rất là nhiều.

Nhà chùa lấy dạ Từ Bi đối với Phật Tử, không nỡ chối từ bất cứ một hương linh nào cả. Tuy nhiên, làm sao có thể so sánh được sự săn sóc của viện dưỡng lão với sự chăm lo, chắt chiu của gia đình, đối với thân nhân già nua hay tàn tật của mình.

Nếu cảm thấy rằng: việc siêu độ cho hương linh đem lại lợi lạc cho kẻ Dương Thế lẫn người cõi Âm thì nên tiến hành việc siêu độ tại nhà, làm giảm bớt đi gánh nặng cho nhà chùa.

Hương linh ở tại nhà cũng vẫn tốt hơn, vì ngoài người chủ lễ, còn có thể có những người thân khác; tuy rằng họ không được như người chủ lễ, nhưng cũng đem tấc dạ chân thành của mình ra để cầu nguyện cho hương linh, thì cũng giúp cho hương linh rất nhiều trong vấn đề siêu thoát.

Cho nên, một người nào có thân nhân vừa mới qua đời, nên cố gắng tự mình siêu độ cho vong linh của thân nhân mình, vì đó là cơ hội để giúp cho mình có thể bước vào đường tu tập, hoặc được thăng tiến trên đường đạo, nếu mình đã từng có tu tập rồi, và điều quan trọng là dễ dàng giúp cho thần thức của thân nhân mình hiểu biết và rung động để siêu thoát được.

Việc sợ hãi một người mới mất, đó là vấn đề tâm lý. Thật

sự ra mình phải nghĩ rằng: một khi mình mất rồi, những người khác có sợ như vậy hay không? Tại sao mình lại sợ một cái vong? Cái vong không làm gì được cả. Đối với một người vừa mới qua đời, tất cả mọi việc chung quanh họ đều làm cho họ rất ngỡ ngàng.

Khi còn sống, họ nhìn sự vật với đôi mắt của họ, với nhãn thức của họ, tất cả mọi thứ đều đóng khung. Họ không thể nào nhìn cái gì quá cái khung của đôi mắt họ được. Nhưng một khi đã trở nên một cái vong rồi, tầm nhìn của họ không bị đóng khung nữa. Họ có thể nhìn thấu hết tất cả mọi vật. Ngay cả những thân nhân của họ, tâm tánh như thế nào, họ đều nhìn thấu rõ, nhưng bảo rằng, những vong này có thể làm hại bất kỳ ai thì việc đó không có. Vong mới vừa mất chưa đủ sức để làm việc đó đâu! Như vậy đâu có gì để phải sợ hãi cái vong?

Tại sao lại có sự phân biệt giữa người đã mất với người còn sống? Sự sợ hãi có được là do người còn sống tự đặt một ranh giới, giữa người đã mất và người chưa mất. Giả sử rằng, người đã mất này hiện đang ở cùng một khu phố với mình, mà mình không biết được rằng người này đã mất, thì liệu rằng mình có sợ hãi hay không? Cho nên, tất cả đều là do người sống đặt ranh giới để tạo sự sợ hãi.

Phải hiểu rằng: Sinh – Lão – Bệnh – Tử, có sinh thì có tử, người đi trước, kẻ đi sau, không ai thoát được vòng lẩn lẩn đó, vì vậy mà nên từ bỏ tư tưởng sống chết. Hãy xem đó là một điều đương nhiên phải chấp nhận! Có sinh ra thì phải có chết, để không cảm thấy rằng, có một sự khác biệt ở trong đó.

Trong phần nghi thức siêu độ, mỗi ngày, trước khi hành lễ, người chủ lễ phải trì Chơn Ngôn Phát Hào Quang. Câu Chú này giúp cho trong nhà rất thanh tịnh, không có gì phải sợ hãi cả.

Kế tiếp là phải tự hỏi rằng, mình có thật lòng chan chứa tình cảm với người đã mất hay không? Có xem người đó giống như thuở người đó còn sống hay không? Có một tình thương dạt dào với người đó hay không? Khi người đó còn sống thì mình làm thế nào để giúp cho người đó được vui vẻ, được cảm thấy hạnh phúc? Bây giờ người đó không còn hiện diện nữa, phải làm cái gì để giúp cho người đó được tốt đẹp, được thăng hoa? Khi còn sống thì người đó hưởng hạnh phúc, nhưng khi người đó đã mất rồi thì người đó phải được thăng hoa.

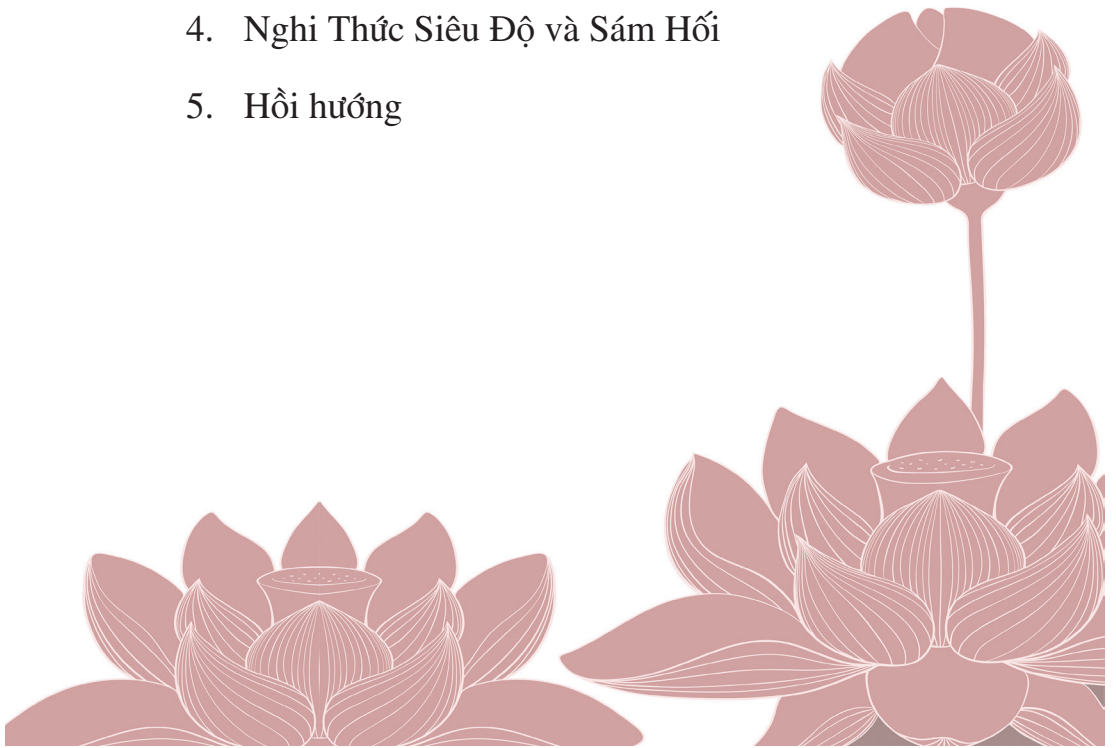
Khi mình đặt những câu hỏi đó, thì mình sẽ có câu trả lời là, “tôi phải làm một cái gì!” Và chính câu trả lời, tôi phải làm cái gì để giúp cho thân nhân của tôi được thăng hoa, sẽ giúp cho tôi tìm tòi tất cả những phương cách, phương tiện để giúp đỡ cho thân nhân.

Khi đã hiểu được chuyện đó rồi thì dễ dàng bước vào việc tu tập. Việc tu tập, bước ban đầu là vì thân nhân, cho thân nhân, tất cả giúp cho thân nhân; nhưng chắc chắn rằng, sau 49 ngày, người chủ lễ sẽ có một cảm giác rằng, chính thân nhân quá cố đó đã giúp cho tôi bước vào đường tu tập lúc nào không hay. Cho nên có lợi cho cả đôi bên, một khi vẫn có lợi cho cả đôi bên thì tại sao không thực hành? Tại sao còn phải đắn đo?

Siêu Độ Cho Thân Nhân

Việc siêu độ cho thân nhân sẽ bao gồm những phần sau đây:

1. Chuẩn bị cho người chủ lễ:
 - a. Người chủ lễ biết tu tập
 - b. Người chủ lễ chưa biết tu tập
 - c. Những điều kiện cho người chủ lễ
2. Chuẩn bị cho hương linh
3. Hướng dẫn phần nghi thức
4. Nghi Thức Siêu Độ và Sám Hối
5. Hồi hướng





Chuan
Bi
Cho
Nan
Chu
Lo

Chuẩn Bị Cho Người Chủ Lễ

Chuẩn bị cho người chủ lễ là một việc vô cùng quan trọng, nếu không chuẩn bị một cách kỹ càng, chu đáo, sẽ khó lòng thuyết phục được vong.

Người chủ lễ có thể là một người biết tu tập, tuy nhiên, một người chưa từng làm quen với việc tu tập, cũng vẫn đảm nhận được việc siêu độ một cách dễ dàng, tốt đẹp.

Người Chủ Lễ Biết Tu Tập

Tu tập nơi đây phải được hiểu là Tu Tập chân chính, có nghĩa là:

Luôn luôn kiểm soát TÂM - Ý - TÁNH của mình.

- Thấu triệt những nguyên tắc căn bản của việc tu tập: Giữ Tâm bình, Giữ Ý không phát khởi, sửa Tánh xấu thành Tánh tốt.
- Thời khóa tu tập hằng ngày lúc nào cũng phải bao gồm Sám Hối, Trì Chú, Niệm Phật.
- Đọc Pháp, Hiểu Pháp, Tư Duy Pháp và áp dụng Pháp vào cuộc sống Đời lẫn Đạo.
- Giữ cho mình một TỬ CÁCH đúng nghĩa của người tu tập.

Một sự tu tập chân chính sẽ mang đến cho hành giả một ánh hào quang bao bọc chung quanh người.

Ánh hào quang này dày hay mỏng, màu sắc thay đổi tùy theo cường độ tu tập cao hay thấp của hành giả.

Người tu tập chân chính lâu năm, hào quang phải phát sáng. Nếu hào quang không phát sáng thì có nghĩa là đường tu tập không đúng lối.

Công năng tu tập qua nhiều ngày tháng sẽ mang đến cho hành giả một Đạo Lực, do ở việc Trì Chú - Niệm Phật.

Nếu một người chủ lễ vừa có được ánh hào quang sáng rực, vừa có được Đạo Lực mạnh mẽ, sẽ tạo nên một uy lực, khiến cho vong nhìn vào sẽ tỏ lòng kính phục và dễ dàng nghe theo lời khuyên bảo của chủ lễ.

Người Chủ Lễ Chưa Biết Tu Tập

Người chưa tu tập bao giờ, nhưng nếu muốn siêu độ cho một vong linh thì họ bắt buộc phải có một Tâm Lực rất... rất cao.

TÂM LỰC là một sức mạnh xuất phát từ TÂM, được kết hợp bởi TỬ VÔ LƯỢNG TÂM. Phải là một người có lòng TỬ - BI - HỖ - XẢ thì mới có thể tạo được một Tâm Lực vững chắc.

Một người chưa biết gì về việc tu tập, nhưng với tất cả tấm lòng, tất cả sự thương yêu trìu mến, sự mong mỏi, sự tha thiết của mình đối với một vong linh, tất cả sự nồng nàn đó góp tạo lại thành một sức mạnh to lớn mang tên là Tâm Lực. Tâm Lực cũng vẫn phát ra được ánh hào quang, nhưng nếu so với ĐẠO LỰC thì yếu hơn nhiều và không được rực rỡ lắm.

Để giúp cho việc Siêu Độ vong linh mang lại một kết quả thật viên mãn, LacPhap.com xin hân hạnh trao tặng cho người hữu duyên một câu Thần Chú.

Nếu là người vừa có ĐẠO LỰC vừa có TÂM LỰC, khi trì câu Chú này, hào quang sẽ rực sáng như vòng lửa bao bọc chung quanh mình. Nếu một người chỉ có thuần Tâm Lực, câu Chú này sẽ làm cho hào quang của người đó được sáng rực lên (chỉ trong thời gian hành lễ mà thôi).

Nếu muốn được hào quang một cách vĩnh viễn, đúng nghĩa, thì bắt buộc phải thường xuyên tu tập. Câu Chú đó là:

CA SA THA PHA

(Khi trì Chú, hai tay bắt Ấn: Kiết Tường Kim Cang)

Bắt đầu: tay bắt Ấn Kiết Tường

Kế tiếp: xếp 3 ngón xuống trở thành
Ấn Kiết Tường Kim Cang



GHI NHỚ

- Người trì câu Chú này, dù rằng chưa biết tu tập, cũng vẫn phải là một người chân chính.
- Người theo tà đạo hoặc người có Tâm Không Lành, trì câu Chú này sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp. Tâm Lực là một sự kết hợp của Tứ Vô Lượng Tâm xuất phát từ Tâm mà ra, người theo tà đạo hoặc tâm không chân chính thì không thể có một Tâm Lực dũng mãnh được.
- Suốt trong thời gian 49 ngày siêu độ cho vong linh, chủ lễ có Đạo Lực nên trì thường xuyên câu Chú này (ngoài thời gian hành lễ) để cho hào quang của mình luôn rực sáng.

Người chủ lễ chỉ có Tâm Lực mà thôi, càng cần phải trì câu

Chú này thật nhiều, để chắc chắn rằng hào quang của mình luôn phát sáng và khuyên bảo vong sẽ dễ dàng nghe theo.

Siêu độ cho một vong linh cần cái gì? Cần tấm lòng chân thật, cần người chủ lễ siêu độ phải là một người tu tập chân chính, người xuất gia trong cửa Đạo cũng tốt, mà người tại gia ngoài cửa Đạo thì cũng không có gì đáng nói, nơi đâu cũng được, miễn là một người hết dạ chân thành, dốc lòng tu tập và biết nghĩ đến chúng sanh. Nếu là người trong cửa Đạo đảm nhận việc siêu độ, thì người trong cửa Đạo phải xem hết tất cả chúng sanh đều là thân bằng quyến thuộc của mình, để mới có thể đem hết tấm lòng mà siêu độ, hộ niệm cho vong linh bằng Đạo Lực và bằng chính Tâm lực của mình.

Còn người ngoài cửa Đạo cũng vẫn phải đem Đạo Lực của mình (nếu có) kèm theo với Tâm Lực rất mạnh của mình để mà siêu độ cho người thân của mình hoặc là một người mà mình thương mến, mình lo lắng, mình chăm sóc khi họ còn tại thế. Cho nên, dù trong cửa Đạo hay ngoài cửa Đạo, việc siêu độ không phân biệt bất kỳ ai.

Nếu chủ lễ là con Trưởng trong gia đình, hay là Trưởng Tộc trong dòng họ, hoặc bất cứ người nào thuộc về thân nhân của người quá cố, thậm chí là bằng hữu, quen biết, cũng đều được cả. Điều quan trọng chính là sự chân thành của người chủ lễ. Nếu người chủ lễ đảm nhận việc siêu độ nhưng không đem hết dạ chân thành của mình, sự mong mỏi của mình để giúp cho vong linh được siêu thoát, thì việc đó sẽ không mang đến một kết quả nào cả, dù trong cửa Đạo hay ngoài cửa Đạo cũng vậy thôi!

Cho nên phải nhớ kỹ một điều là, Đạo Lực cộng với Tâm Lực mới có thể giúp được cho vong linh siêu thoát. Có Đạo Lực mà không có Tâm Lực thì không thể nào làm việc có kết quả được; nhưng nếu chỉ có một Tâm Lực thôi, **nhưng một Tâm Lực rất cao** thì kết quả tốt đẹp vẫn có thể đạt được như thường.

Những Điều Kiện Cho Người Chủ Lễ

Người chủ lễ phải đạt một vài điều kiện sau đây để cho tư cách của mình gia tăng lên, như vậy thì việc mình hướng dẫn một vong linh mới đến nơi đến chốn, không mất thì giờ và tạo nên được công đức.

1. Phải Trường Chay Trong 49 Ngày:

Khi người chủ lễ **tại gia** đứng ra siêu độ cho một vong linh, người đó bắt buộc phải Trường Chay trong suốt thời gian làm lễ (49 ngày). Phải chịu khó dùng những thức ăn thanh, đừng dùng những thức ăn nặng, vì những thức ăn thanh dễ dàng giúp cho ánh hào quang của câu Chú được phát sáng và lời niệm Phật được phát sáng. Nếu không trường chay thì rất khó lòng nói để cho vong nghe lắm. Người đời không nhìn thấy được những gì xa hơn tầm mắt của họ, cho nên không nhận ra được sự thần phục của vong, hay sự hờ hững của vong đối với người chủ lễ. Vì vậy, người chủ lễ muốn nói cho vong nghe thì phải có đủ tư cách. Trên dương thế, một người muốn cho kẻ khác nghe mình, theo mình, làm theo những gì mình muốn, đều bắt buộc phải có tư cách và phải có uy, thì mới có thể lôi kéo được kẻ khác theo mình.

2. Thọ Trì Tam Quy và Giữ Ngũ Giới:

Người trong cửa Đạo (xuất gia) thì đương nhiên là đã thọ trì Tam Quy và giữ Ngũ Giới (giữ còn nhiều hơn 5 giới nữa). Tuy nhiên, nếu người trong cửa Đạo làm những chuyện sai quấy, phạm giới thì khó lòng siêu độ cho vong linh vì người đó thiếu cái uy nghiêm khiến cho vong không nghe theo lời khuyên bảo.

Người tại gia, tu tập chân chính, việc thọ Tam Quy, trì ngũ giới là việc đương nhiên.

Người chưa từng tu tập, làm chủ lễ với tất cả Tâm Lực của mình, trong thời gian 49 ngày phải phát nguyện thọ trì Tam Quy và giữ ngũ giới, để cho người đó được nhẹ nhàng, không tạo cơ hội cho một nghiệp chướng xảy ra. Chính bản thân người đó đã mang nghiệp chướng rồi, bây giờ trong suốt 49 ngày, lại mang thêm hết nghiệp chướng này đến nghiệp chướng khác, như vậy rất là nặng trĩu. Tự bản thân của họ đã đeo đá nặng rồi, thì khó lòng có thể khuyên bảo ai được nữa, cho nên tối thiểu cũng phải làm “NHE” người của mình trong suốt 49 ngày, để cho hào quang được phát sáng. Dù rằng hào quang đó tạm thời phát sáng trong thời gian mình dẫn dắt vong, cũng vẫn phải làm cho người mình được nhẹ nhàng. Nếu người mình không nhẹ nhàng, thì hào quang từ câu Chú **CA SA THA PHA** cũng vẫn không thể giúp cho mình phát sáng hào quang được đâu.

Sau thời gian siêu độ, nếu người đó muốn tiếp tục giữ Tam Quy Ngũ Giới thì rất tốt, còn không muốn tiếp tục thì cũng không sao.

Tuy nhiên nếu người đó vẫn tiếp tục tu tập, và trong quá trình tu tập, họ hồi hướng cho bản thân họ được thân tâm chánh niệm, cho oan gia của họ, cho nghiệp chướng của họ được tiêu trừ để giải những món nợ đối với oan gia của họ, rồi họ cũng hồi hướng cho thân nhân đã quá cố mà họ đã giúp cho siêu độ, như vậy là một chuyện quá sức tốt! Có thể nói rằng: chính nhờ vào vong linh đó, mà người chủ lễ có cơ hội bước vào đường tu tập.

Nghi Thức Thọ Tam Quy và Giữ Ngũ Giới Cho Người Chưa Biết Tu Tập

Người chưa hề thọ Tam Quy, trì Ngũ Giới, nếu làm chủ lễ siêu độ cho vong linh thì phải theo nghi thức sau đây. Trong buổi lễ đầu tiên, trước khi bắt tay hành lễ, người chủ lễ thấp hương đứng trước bàn thờ Phật, khẩn nguyện như sau:

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *O (1 lay)*

Con tên là _____, ngày hôm nay con xin đem hết Tâm Lực của mình để làm chủ lễ siêu độ cho thân nhân của con vừa mới qua đời, hương linh tên là _____, Pháp danh _____, sanh ngày _____, mất ngày _____.

Cúi xin chư Phật và Bồ Tát chứng minh cho con:

- Thành tâm Quy Y Phật *O (1 lay)*
- Thành tâm Quy Y Pháp *O (1 lay)*
- Thành tâm Quy Y Tăng *O (1 lay)*

Con cũng xin phát nguyện giữ Ngũ Giới:

- Con nguyện Không Sát Sinh
- Con nguyện Không Trộm Cắp
- Con nguyện Không Tà Dâm
- Con nguyện Không Nói Láo
- Con nguyện Không Uống Rượu

Và con nguyện trường chay trong suốt 49 ngày hành trì lễ siêu độ. Con cầu xin thân tâm nhẹ nhàng, thơ thới, có đủ uy lực để dẫn dắt, hướng dẫn cho vong linh thoát được những vướng mắc, tìm được đúng hướng đi của mình để thác sanh.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát, tác đại chứng minh. O (1 lay)

Trong suốt 49 ngày, trước khi bắt đầu hành lễ, người chủ lễ này đều phải luôn luôn khẩn nguyện:

Con tên là ____ ngày hôm nay con vì hương linh, phát nguyện thọ Tam Quy, trì Ngũ Giới, giữ trường chay, tu tập, giữ cho thân tâm luôn được thanh tịnh.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát. O (1 lay)

Sau đó thì trì câu Chú **CA SA THA PHA** trong 15 phút trước khi bắt đầu hành lễ. Nên giữ tâm thanh tịnh lúc trì Chú, có nghĩa là tránh Tâm Viên Ý Mã, quán tưởng hào quang rực sáng chung quanh mình.

Làm Một Thiện Tri Thức Cho Vong Linh

Trên dương thế, người thiện tri thức là người giúp đỡ, dẫn dắt cho một chúng sanh từ đường tối bước ra đường sáng, từ vũng bùn lầy bước ra chỗ đất khô ráo. Vai trò của người Thiện tri thức là dẫn dắt một chúng sanh từ thấp tiến lên cao. Công việc đó bao gồm rất nhiều điều mà một người Thiện tri thức phải chu toàn trong khi hành xử vai trò của mình. Đưa một chúng sanh từ bờ Mê ra bến Giác không phải là một việc búng tay, cũng không phải là một việc chỉ “một ngày một bữa”. Đó là một công việc có khi kéo dài cả hàng tháng, hàng năm hay nhiều năm. Cho nên người Thiện tri thức phải đặt rất nhiều chữ **NHẪN** ở trong công việc của mình.

Chữ Nhẫn là một đức tánh vô cùng quan trọng trong đường Đời lẫn đường Đạo. Đường Đời thiếu chữ Nhẫn, không thể có sự thành công được. Đường Đạo thiếu chữ Nhẫn, thì không thể nào tiến đến Bờ Giác được. Cho nên, người thiện tri thức hành xử vai trò của mình rất là cực nhọc. Đó là nói về chúng sanh còn trên dương thế.

Đối với một chúng sanh mà chỉ còn là một thần thức thôi, thì sự Nhẫn Nại của người chủ lễ sẽ nhiều gấp bội phần. Có đôi lúc, thần thức đó, vong linh đó, không hiểu gì hết, cần

phải cẩn thận, cần phải chỉ dẫn từng bước một. Do đó, phải nhẫn nại rất nhiều.

Điều quan trọng là, phải tìm hiểu về vong linh đó, trước khi đảm nhiệm việc siêu độ cho vong linh. Nếu không biết gì về vong linh, thì sẽ khó lòng dẫn dắt cho vong linh đi đúng đường được. Phải nghĩ rằng: nếu một người đang khát nước mà cứ cho họ ăn, thì họ sẽ không thể nào tiếp tục ăn được, hay ngược lại, nếu một kẻ đang muốn ăn mà không cho ăn, cứ cho uống nước đầy bụng thì phải tới lúc người đó ói ra nước. Cho nên, đối với vong linh cũng thế, phải tìm hiểu rất là cẩn kẽ những uẩn khúc của vong linh, tánh tình của vong linh, vì tất cả những nghiệp chướng mà vong linh đã tạo ra, đều liên quan mật thiết với cái Tánh của vong linh khi còn sống. Vì vậy, nếu không hiểu rõ vấn đề đó, thì rất khó lòng giúp cho vong linh thoát được nghiệp chướng của mình.

Nếu một vong linh đã trả xong nghiệp chướng của mình, đã giải tỏa hết tất cả những điều uẩn khúc của mình, thì vong linh không cần người siêu độ nữa, họ đã tự động ra đi rồi.

Khi vong linh vẫn còn vương vấn những uẩn khúc trong lòng, nghiệp chướng bề bề chưa phân giải được, thì bắt buộc người chủ lễ phải hiểu rõ để giúp cho vong linh giải trừ những khúc mắc. Vì vậy, vai trò của người chủ lễ không phải đơn giản đâu! Cần phải nghiên cứu rất nhiều trước khi ngồi xuống cùng với vong linh hành lễ.

Làm sao biết được vong linh nào đã siêu thoát ra đi và vong linh nào chưa siêu thoát?

Nếu người chủ lễ không có mặt vào giờ phút lâm chung của người quá cố, thì cần phải hỏi thân nhân của người này để biết tướng trạng trên gương mặt của người đã qua đời như thế nào.

Nếu người này ra đi với bộ mặt rất là thanh thoát, thoải mái, hơi ấm cuối cùng tụ vào từ ngực trở lên thì việc siêu độ cho người đó không cần phải tốn quá nhiều công sức.

Còn nếu người đó có những ác tướng hiện lên nơi mặt, có nghĩa là người này đã bị vướng mắc rất là nhiều, không siêu thoát được.¹ Như vậy, phải nghiên cứu những khúc mắc của người này để giúp cho họ có thể thoát được Tam Đồ mà đi về đến cõi Người.

Việc nghiên cứu một người chưa siêu thoát không khác gì công việc của một Bác Sĩ. Muốn trị bệnh cho bệnh nhân, cần phải lập hồ sơ Bệnh Án của từng bệnh nhân. Vị Bác Sĩ phải hiểu rõ bệnh nhân này có căn bệnh gì? Nguồn gốc căn bệnh xuất phát từ đâu? Việc trị bệnh gồm phương cách gì? Dùng các loại thuốc nào? v.v...

Người chủ lễ phải tìm hiểu thật cặn kẽ những lý do của từng ác tướng hiện trên nét mặt của người quá cố.

¹ Ác tướng: diễn tả vẻ mặt không thoải mái của một người khi hấp hơi cuối cùng. Vẻ mặt đó có thể là: sợ sệt, nuối tiếc, lo âu, đau khổ, đau đớn, buồn bã, sân hận, v.v...

Hiểu được rõ ràng căn nguyên, cội rễ mới có thể giải thích, khuyên bảo để cho vong linh xả bỏ những ả ức, những đau buồn, sân hận v.v...

Nếu một người đã qua đời được 1, 2 tiếng đồng hồ rồi, thân xác bắt đầu lạnh dần, khi sờ vào cảm nhận được hơi ấm cuối cùng tụ vào hoặc trán, hoặc đỉnh đầu, có nghĩa rằng người đó đã được tiếp rước hoặc về cõi Trời (hơi ấm cuối cùng tụ ở trán), hoặc về cõi Phật (hơi ấm cuối cùng tụ ở đỉnh đầu). Việc siêu độ sẽ không cần thiết.

Hơi ấm tụ vào từ ngực trở xuống cần phải siêu độ. Dù rằng ở nơi ngực, tức là trở lại cảnh giới Người, nhưng vẫn bị chi phối trong hạn 49 ngày. Thời gian 49 ngày là **thời gian đặc ân**; nếu người đó được trở về cảnh giới Người, nhưng trong suốt 49 ngày, nếu người chủ lễ giúp cho họ biết ăn năn sám hối thêm, biết niệm Phật, nói tóm lại, là biết tu tập, biết xả bỏ hết tất cả những vướng mắc, thì có thể hoán chuyển từ cảnh giới Người lên đến cảnh giới Trời hay cảnh giới Phật, tùy ở sức giúp của người chủ lễ và tùy ở độ tiếp nhận của vong linh.

Nếu tới ngày thứ 49 mà thần thức có một sự tiến bộ vượt bậc, và **theo ước muốn của thần thức** (chớ không phải ước muốn của người chủ lễ), thần thức sẽ được tiếp dẫn lên cõi Trời hay cõi Phật. Nếu không đủ duyên lành để lên cõi Trời hay cõi Phật, thần thức sẽ được trở lại làm Người, ở một hoàn cảnh khá hơn, ở một đẳng cấp cao hơn.

Người chủ lễ tu tập chân chính sẽ có được một cảm giác và cảm giác đó sẽ rất là tinh tế. Vì vậy, khi làm chủ lễ phải

rất là ĐÌNH để có thể lắng nghe hoặc là giao cảm được với vong linh. Điều này rất khó, không phải dễ, tuy nhiên đoạn đường mình cất bước, dù rằng đầy chông gai, hầm hố, không có nghĩa rằng mình không có cách để khắc phục nó mà tiến lên.

Giúp đỡ một chúng sanh còn trên dương thế, đưa họ từ đường tối bước ra đường sáng, đã là một việc vô cùng phức tạp và đòi hỏi nhiều nhân nại, nhiều tế nhị. Vong linh cũng là một chúng sanh, nhưng không còn có mặt ở Cõi Đời nữa. Họ tạm thời vắng mặt, để sửa soạn khoác lên người một chiếc áo mới.

Người chủ lễ có bổn phận phải giúp cho vong linh lựa chọn một chiếc áo vừa vặn, tốt đẹp, để đến khi vong linh sẵn sàng bước vào cuộc đời mới, Chiếc Áo Mới này sẽ giúp cho vong linh gây tạo một sự chú ý đáng kể.

Dù đã bước vào đường tu tập, hay chưa bước vào đường tu tập, cũng nên thực tập chữ Bình, để đến khi có việc cần đem ra sử dụng, sẽ đem đến một kết quả liền tức khắc. Nếu đợi đến phút cuối thì khó lòng giữ được Tâm Bình.

Hãy ghi nhớ một điều quan trọng là: nhận lời làm chủ lễ siêu độ cho một vong linh, cần phải hiểu thật rõ ràng “bệnh án của bệnh nhân”. Nếu nhận lời mà không biết gì về nguồn gốc, ngọn ngành của vong linh, sẽ khó lòng mang đến một kết quả tốt đẹp được.

Việc siêu độ cho một vong linh, trên nguyên tắc phải liên tục trong 49 ngày, vì đó là “thời gian đặc ân.” Vong linh

rất cần được nghe Pháp; vong bị vướng mắc, không siêu thoát được, cũng chỉ vì chưa giải tỏa được điều uẩn khúc trong lòng trước khi nhắm mắt lìa đời. Cũng có khi vì một sự hiểu sai, hiểu lầm, hiểu chưa thấu đáo mà vong vô tình bị vướng vào một nghiệp chướng.

Nhờ sự giúp đỡ của chủ lễ trong việc giải thích, giảng dạy, chỉ dẫn để vong nhận ra điều sai trái, vong tỉnh ngộ, và nhẹ nhàng cất bước.

Trong việc siêu độ, điều cần thiết và chánh yếu không phải là vật thực (thức ăn) mà chính là **Pháp Thực**. Vong linh cần phải được nghe Pháp, được nói đi nói lại rất nhiều lần, tỉ tê, để cho vong có thể tiếp nhận được.

Vong linh và người còn sống khác biệt nhau ở chỗ nào?

- Người còn sống khi nói lên một điều gì là họ tiếp nhận ngay, chỉ trừ khi họ bướng bỉnh thì họ từ chối không nghe.
- Còn vong linh phải lặp đi, lặp lại nhiều lần vì họ không còn ngũ căn, do đó, một khi họ đã cảm nhận được rồi thì thần thức tức khắc rung động, mọi việc được chuyển hóa ngay tức khắc.

Cho nên cần phải có sự kiên trì, nhẫn nại để tỉ tê nói cho thần thức nghe.

Sau Lễ An Táng

Thời gian 49 ngày có thể chia ra làm 7 thất (tức là 7 tuần). Ngày tử được kể là ngày thứ nhất, từ đó tính đến 49 ngày - và phân ra làm 7 tuần.

Sau lễ an táng, vong có thể được:

1. Đưa về chùa
2. Hoặc đưa về nhà

Đưa Vong Về Chùa

Thông thường, nhà chùa chỉ nhận lời siêu độ cho vong trong 7 thất, tức là mỗi tuần, nhà chùa sẽ có lễ cầu siêu cho vong một lần. Lễ siêu độ sẽ hoàn tất ở tuần thứ 7 (tổng cộng có 7 lần hành lễ siêu độ cho vong ở chùa). Nếu đã đưa vong về chùa rồi, mà thân nhân vẫn muốn hành trì lễ siêu độ cho vong ở tại nhà, thì sẽ theo cách thức như sau:

- Lập bàn thờ vong ở tại nhà
- Chỉ để hình của vong hay bài vị trên bàn thờ vong - không làm nghi thức cho vong nhập vị (vì vong đã nhập vị ở chùa rồi)
- Cũng không thỉnh hai Vị Hộ Pháp để bảo vệ cho vong
- Vị chủ lễ vẫn hành trì nghi thức siêu độ mỗi ngày gồm sám hối, trì Chú, niệm Phật và giảng Pháp. Không cần cúng cơm mỗi ngày vì nhà chùa đã lo phần này rồi. Mỗi tuần một lần cúng cơm (ở chùa).

Quan trọng là: Khi hành lễ, vị chủ lễ phải thành tâm quán tưởng (tưởng tượng hình ảnh của vong) vong đang ở trước mặt, cùng với mình hành lễ. **Không có phần triệu thỉnh vong.** Việc giảng Pháp cũng như thế, phải quán tưởng vong đang mặt đối mặt với người chủ lễ để nghe Pháp.

Dù rằng vong đang ở chùa, vẫn cảm nhận được hết những gì mà người chủ lễ thành tâm siêu độ cho vong.

Khi vong linh sám hối người chủ lễ phải nói rằng:

“Vong linh tên _____, Pháp danh _____, mất ngày _____, đang ở tại Chùa _____ (tên và địa chỉ), hãy cùng với chủ lễ hành trì nghi thức sám hối.”

Đến giai đoạn trì Chú hay niệm Phật, chủ lễ cũng phải xướng lên như vậy:

“Vong linh đang ở tại chùa _____ (tên và địa chỉ) hãy cùng với chủ lễ trì Chú (hay niệm Phật).”

Sau mỗi khóa lễ, chủ lễ phải khấn với Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát rằng:

“Vong linh tên _____, mất ngày _____, đang ở tại chùa _____ (tên và địa chỉ). Cầu xin Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giúp đỡ để cho vong linh ở tại chùa _____ được tu tập.”

Có lời khấn với Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, Ngài sẽ đặc biệt theo dõi vong linh đó, để xem vong linh đó tu tập như thế nào. Chỉ có Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát mới có thể

thẩm định được sự tu tập, sự tiến triển của vong linh mà thôi, để rồi cuối cùng mới có thể quyết định được vong linh sẽ thác sinh về đâu.

Ngày thứ 49, trong lúc chùa hành lễ, người chủ lễ cũng hành lễ ở tại nhà vào giờ giắc đó. Sau khi chấm dứt khóa lễ, chủ lễ cũng sẽ khấn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, nhờ Ngài thẩm định xem việc tu tập của vong linh ở tại chùa như thế nào, và nhờ Ngài sắp xếp giùm để tiễn vong linh đi, theo đúng cảnh giới của vong linh.

Điều này đòi hỏi người chủ lễ phải luôn luôn giữ trạng thái Bình và phải nghĩ tưởng đến vong linh rất rõ ràng trong lúc khấn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Người chủ lễ sẽ phải đem hết sức lực của mình để giúp đỡ cho vong linh ở tại chùa, phải có một sự giao cảm giữa vong linh và người chủ lễ, thì người chủ lễ mới có thể giúp được cho vong linh ở tại chùa. Do đó, nếu đã có ý muốn siêu độ cho thân nhân, thì nên đưa vong về nhà, mọi việc sẽ ở trong tầm tay của mình, sự giao cảm cũng sẽ dễ dàng hơn.

Đưa Vong Về Nhà

Cách thức sẽ như sau:

1. Lập bàn thờ vong
2. Thỉnh vong về nhà
3. Thỉnh Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giúp cho vong nhập vị

4. Tỉnh hai Vị Hộ Pháp để bảo vệ vong
5. Hành trì nghi thức siêu độ mỗi ngày cùng với vong, liên tục trong 49 ngày. Cúng cơm mỗi ngày. Nếu gia chủ quá bận rộn thì cúng cơm mỗi tuần.
6. Sau phần nghi thức siêu độ là phần giảng Pháp
7. Ngày thứ 49, sau phần nghi thức siêu độ, thỉnh Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát để tiễn vong.
8. Sau đó tiễn hai Vị Hộ Pháp
9. Việc siêu độ cho vong đã hoàn tất.

Hai Vị Hộ Pháp này không phải là Hộ Pháp Già Lam đâu. Hộ Pháp Già Lam là Hộ Pháp ở trong chùa để bảo vệ kinh sách. Hai Vị Hộ Pháp nơi đây, do sự yêu cầu của chủ lễ nên có mặt để bảo vệ cho vong. Vì vong hoàn toàn mới với Cõi Âm, cho nên, để tránh những việc đáng tiếc xảy ra có hại cho vong linh, mới có việc hai Vị Hộ Pháp đi theo để bảo vệ cho vong linh. Hai vị này đóng vai trò tương tự như hai vị cảnh sát của cõi dương vậy. Hai vị này bảo vệ cho vong tránh gặp kẻ xấu. Kẻ xấu đó chính là những vong linh ở tại Cõi Âm từ rất lâu, không siêu thoát được. Người mới mất, vong linh còn yếu, do đó dễ bị kẻ xấu ăn hiếp, vì vậy, có hai Vị Hộ Pháp, do theo lời yêu cầu của chủ lễ, bảo vệ cho vong trong thời gian 49 ngày. Sau 49 ngày, vong linh về đúng cảnh giới của mình rồi, hai Vị Hộ Pháp cũng chấm dứt nhiệm vụ bảo vệ cho vong linh.

Tâm Trạng Của Người Chủ Lễ Ảnh Hưởng Đến Vong Linh

Trong suốt 49 ngày, muốn cho việc siêu độ mang lại kết quả tốt đẹp thật sự, người chủ lễ phải giữ Tâm Bình, tránh phiền não hay lo lắng, sân hận, tránh tất cả những gì có liên quan đến Tâm – Ý – Tánh.

Như vậy mới có thể giữ cho hào quang của người chủ lễ không bị phai mờ; hào quang không phai mờ thì vong mới kính phục được, mới nghe theo lời của chủ lễ chỉ dạy.

Khi đảm nhận trách nhiệm giúp siêu độ cho vong linh, người chủ lễ tuyệt đối không được buồn rầu thương nhớ, vật vã khóc than sự ly biệt với người thân của mình.

Đã là người biết tu tập thì phải hiểu rằng, tất cả những tình cảm đó đều là KHÔNG.

Cho nên, tự họ phải biết buông bỏ những đau khổ khi bị mất mát. Những sự đau thương, chia lìa, những tình cảm ủy mị, khóc thương, người tu tập chân chính phải biết tiết giảm, phải nhận chân ra được một cách đương nhiên là, có sanh thì có tử, có hợp thì có tan, có gặp gỡ thì có chia xa, cho nên không có gì để phải đau buồn, khóc hận.

Nếu đứng ra siêu độ cho một vong linh mà ngập tràn nước mắt, làm sao giữ được Tâm Bình? Không giữ được tâm bình, sẽ không giữ được sự rực sáng của ánh hào quang, mà hào quang không rực sáng, sẽ khó lòng dẫn dắt vong đi đúng đường được.

Phải ghi nhớ các câu hỏi vô cùng quan trọng sau đây:

“ *Mình làm sao để tỏ lòng thương yêu của mình đến thân nhân quá cố?*

Phải giúp cho họ được thăng hoa.

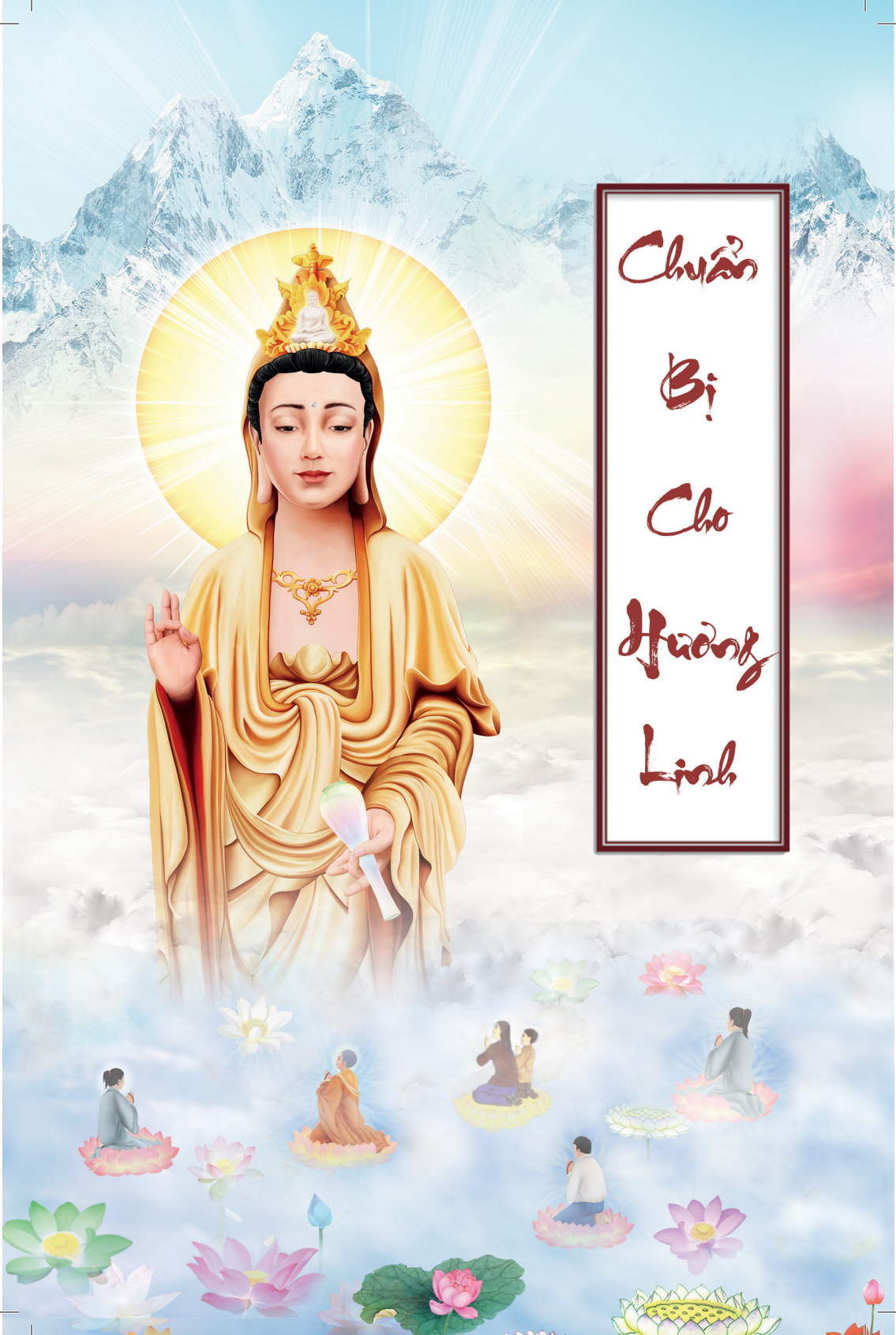
“ *Muốn cho họ được thăng hoa, mình phải làm như thế nào?*

Phải kiên trì và hành xử cho thật đúng việc siêu độ.

Thần thức của thân nhân mình có rung động được thì việc siêu thoát, việc thăng hoa mới có thể có kết quả tốt đẹp được.

Thương yêu thân nhân, tưởng nhớ đến thân nhân không phải bằng nước mắt, bằng sự vật vã, khóc than, kêu gào. Tất cả những hành động đó không đem lại điều lợi ích, mà trái lại, đẩy mình và thân nhân của mình càng đi ngược chiều, không tiến gần lại được để mà cứu giúp.





Chuan
Bi
Cho
Huong
Linh

Chuẩn Bị Cho Hương Linh

Lập Bàn Thờ Phật

Tại sao có việc lập bàn thờ? Chẳng qua là vì giúp cho chúng sanh dễ dàng quán tưởng. Nếu chúng sanh nào có thể quán tưởng dễ dàng, thì cũng không cần phải lập một bàn thờ.

Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu đến chúng sanh của cõi Ta Bà về Đức A Di Đà Phật, vị giáo chủ của cõi Tây Phương Cực Lạc. Vị Phật này đã có lời thệ nguyện, là sẽ tiếp độ chúng sanh của cõi Ta Bà, nếu chúng sanh đó thật tâm muốn về cõi Cực Lạc của Ngài.

Chúng sanh nơi cõi Ta Bà đã ví Ngài như một Từ Phụ và cảm thấy rất gần gũi với Ngài. Người đời đã họa hình của Đức A Di Đà Phật và cũng họa hình của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cùng Đức Đại Thế Chí Bồ Tát. Hai vị Đại Bồ Tát này là cánh tay Phải và cánh tay Trái của Đức A Di Đà Phật, trong công việc tiếp độ chúng sanh.

Cho nên, cõi Tây Phương Cực Lạc được thể hiện qua hình tượng của 3 vị: Đức A Di Đà Phật, Đức Quán Thế Âm Bồ

Tát và Đức Đại Thế Chí Bồ Tát, được gọi một cách trang trọng là Tây Phương Tam Thánh.

Vị giáo chủ của cõi Ta Bà là Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Một người bước vào việc tu tập, không thể nào quên được Đấng Cha Lành của mình chính là Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên, vị Phật chánh yếu phải tôn thờ và quán tưởng trong lúc tu tập, chính là Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.



Đức A Di Đà Phật cùng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là biểu tượng của Thế Giới Cực Lạc mà

chúng sanh muốn được an trụ sau khi bỏ xác thân. Vì vậy, phải luôn luôn có sự đi đôi giữa hình tượng của Đức Bổn sư và cả ba vị của cõi Cực Lạc.

Ngoài ra, nếu hành giả muốn thờ thêm bất kỳ một vị Phật nào, một vị Bồ Tát nào cũng đều được cả, tùy ở lòng thành tâm của hành giả đó. Việc lập bàn thờ là một việc tùy Tâm, tùy Hỷ, không bắt buộc; tuy nhiên, cũng là điều lợi ích, vì đó là một sự nhắc nhở từng giờ, từng phút, từng giây; từng ngày, từng tháng, từng năm cho hành giả luôn nhớ đến con đường mình đang đi và mục đích của mình trong việc tu tập. Nó cũng nhắc nhở cho mình hiểu, phải tu tập như thế nào để không bị lạc lối, để an toàn đến được bến bờ.

Việc bài trí, trang hoàng, tùy vào tầm nhìn, tùy theo quan niệm của mỗi người. Tuy nhiên, tất cả mọi thứ như Tâm của mình, luôn luôn bình dị, thì chữ Bình mới ở mãi trong Tâm; đừng gây nhiều rắc rối, đừng gây nhiều phức tạp, sẽ khiến cho mình dễ bị vướng mắc.

Bàn Thờ Vong:

1. Bàn thờ vong phải đặt một nơi cách xa bàn thờ Phật. Tại sao? Bàn thờ Phật là nơi mà hành giả đến tu tập mỗi ngày. Công năng của việc trì Chú, niệm Phật giúp cho hành giả có được một đạo lực. Đạo Lực này sẽ tỏa ra ánh hào quang, bao trùm Đạo Tràng mỗi khi hành giả ngồi vào tu tập.

Đó là chưa kể, nếu có thiện duyên, sẽ có những vị như Chư Thiên, Chư Thánh, Chư Thần sở tại, nơi vùng đất của hành

giả ở, hoặc Hộ Pháp Già Lam, v.v... cùng đến tu tập chung.

Nếu hành giả là một người tu tập chân chánh thì sẽ được sự ủng hộ của các vị này. Cho nên khi tu tập, phải thận trọng rất nhiều, phải giữ gìn tư cách, giữ oai nghi của mình, vì không phải chỉ có riêng mình ngồi tu đâu!

Vong linh vì không còn bị vướng bận bởi ngũ căn nữa, nên có thể nhìn thấu suốt tất cả. Vì vậy vong rất sợ hãi, không dám bén mảng đến Bàn thờ Phật. Do đó mà phải lập một bàn thờ riêng cho vong.

2. Muốn cho vong luôn trụ ở trong nhà trong suốt 49 ngày, khi cho vong nhập vị phải nói với vong rằng: **“Hương linh ở tại nơi đây và không đi lẩn quẩn trong nhà, không được ra khỏi bài vị, chỉ khi nào có lời triệu thỉnh vong ra để nhận thức ăn hay cùng tu tập thì vong mới được ra.”**

Khi thời khóa tu đã chấm dứt, thì phải tiễn vong vào bài vị, vong sẽ an trụ nơi đó để lúc nào cũng nghe câu niệm Phật.

3. Khi cho vong nhập vị rồi (tức là ở trong bài vị), người chủ lễ sẽ thỉnh hai Vị Hộ Pháp để trông coi vong, không cho phép vong được tự do xuất nhập. Thật ra vong cũng không thể tự do xuất nhập, nếu không có lời mời gọi của vị chủ lễ, nhưng hai Vị Hộ Pháp đó cũng vẫn được thỉnh để giữ Vong trong suốt 49 ngày. Đó là hai Vị Hộ Pháp đặc biệt chỉ để canh giữ vong, chỉ cần người chủ lễ khởi tâm cầu nguyện là hai Vị Hộ Pháp đó sẽ xuất hiện và giữ sát vong, cho nên vong không thể nào đi loanh quanh trong nhà được, trong suốt 49 ngày.



Nên sử dụng loại đèn cầy như trong hình để có thể
thắp sáng trong suốt 49 ngày.

4. Nếu không cho vong nhập vị thì chỉ thỉnh vong về trong lúc làm lễ, rồi thì tiễn vong đi. Khi tiễn vong đi, vong sẽ bước ra khỏi nhà và cũng không thể nào tự ý quay trở lại, vì Sơn Thần, Thổ Địa nơi đó không cho phép; chỉ trừ một vài trường hợp rất là đặc biệt, do một nghiệp chướng nào đó, khiến cho vong vào trong nhà của một người, nhưng việc đó cũng rất ít xảy ra.

Khi không cho vong nhập vị, cũng là một điều bất lợi, vong sẽ không chú tâm một cách hoàn toàn vào việc tu tập, vì không có nhà để ở, cái bài vị được xem như là căn nhà của vong linh!

Do đó, nếu người chủ lễ hoặc những người trong gia đình hiểu thấu đáo việc tu tập, thì nên để cho vong nhập vị, giúp cho vong có đủ thì giờ trong suốt 49 ngày, làm đúng những

điều mà người chủ lễ hướng dẫn cho vong. Vong đi lang thang cũng khó lòng mà Định được và làm đúng hoàn toàn những điều chỉ dẫn của chủ lễ.

5. Nếu có nhiều người ở nhiều nơi khác nhau, cùng phát tâm thành siêu độ cho chỉ một người, mỗi người đều lập bàn thờ vong, *theo nguyên tắc*, cần phải có sự thống nhất giữa mọi người là vong sẽ trụ ở đâu?

Tuy là vong trụ lại ở một nơi nào đó, nhưng nếu tất cả mọi người đều hành lễ, đều dốc tâm siêu độ, vong vẫn cảm nhận được như thường. Dù rằng bên kia có cho vong ăn - mà ở nơi này vong đang nghe Pháp, vong vẫn cảm nhận được thức ăn từ ở nơi người bên kia dâng cúng. Cho nên không cần phải di chuyển đi đâu cả.

Chủ lễ nào giảng Pháp hay nói bất kỳ điều gì với vong, vong đều hiểu, đều cảm nhận được hết. Một điều cần phải ghi nhớ là: tất cả mọi thứ phải từ ở Tâm Thành mà ra thì mới có thể giao cảm được với vong, còn làm cho lấy có, lấy lệ, không do một tâm thành, sẽ không có sự cảm nhận của vong đâu!

Nếu cảm thấy mình không hết dạ chân thành, đừng nên đứng ra siêu độ cho vong linh, vì như vậy sẽ mất nhiều thì giờ, mà không đem lại kết quả gì cả, nếu không muốn nói rằng, làm cho vong thất vọng, và không đặt được một niềm tin nơi người chủ lễ.

Cốt yếu của việc làm chủ lễ là để giúp siêu độ cho một vong linh, không phải vì danh, không phải vì tiếng, cũng

không phải vì bất cứ lợi lạc nào cả, mà phải vì một cái tâm chân thành và tha thiết.

Lập Bài Vị Cho Vong Linh

Việc lập bài vị cho vong linh, phải theo cách thức như sau:

Nếu có hình ảnh thì để hình ảnh của hương linh vào khuôn hình, kèm theo chi tiết: tên, họ, Pháp danh (nếu có), ngày sanh, ngày mất, tuổi (hưởng thọ hoặc hưởng dương).

Nếu vị chủ lễ không phải là thân nhân của người quá cố, những chi tiết này sẽ giúp cho người đó không bị lúng túng khi triệu thỉnh vong.

Nếu không có hình ảnh thì ghi tên họ, Pháp danh (nếu có), ngày sanh, ngày mất, tuổi (hưởng thọ hoặc hưởng dương) v.v... lên một miếng giấy, cắt cho vừa khuôn hình và để vào.

Cách Thức Cho Vong Nhập Vị

1. Chủ lễ đứng trước bàn thờ vong
2. Khuôn hình hoặc bài vị đã sẵn sàng trên bàn thờ vong
3. Chủ lễ đánh 3 tiếng chuông, chắp tay niệm:
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)
4. Chủ lễ khấn:

Con tên là _____, xin đem hết Tâm Thành, Tâm Lực làm chủ lễ giúp siêu độ cho Hương Linh tên _____, Pháp danh (nếu có) _____, sanh ngày ____ mất ngày ____ hưởng thọ ____ tuổi.

Cúi lạy Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giúp cho Hương Linh nhập vị.

Chủ lễ (vẫn còn chấp tay trước ngực) quán tưởng hương linh ở trước mặt, vừa lớn tiếng kêu lên:

“Hương Linh tên _____ nhập vị!”

Vừa vung thẳng tay (đang chấp lại), chia thẳng vào khuôn hình, hơi hất nhẹ bàn tay lên.

Chú ý: Trước khi thật sự cho hương linh nhập vị, chủ lễ nên thực tập động tác này, (nhớ khoan quán tưởng), để cho thuần thục, tiếng kêu phải mạnh mẽ, cứng rắn, động tác chắc chắn và gọn.

Ngay sau đó, vị chủ lễ khẩn hai Vị Hộ Pháp để bảo vệ cho vong. Chỉ cần khẩn như sau:

Con tên ____, ngày hôm nay nhận làm chủ lễ để siêu độ cho vong linh tên ____, sanh ngày ____, mất ngày _____. Con đã cho hương linh nhập vị rồi, cầu mong hai vị Hộ Pháp hiện diện để bảo hộ cho vong linh.

Tức khắc sẽ có hai Vị Hộ Pháp đến ngay.

Khẩn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát

Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp siêu độ cho hương linh.

Sau lễ an táng, ngay khi dẫn vong về nhà, người chủ lễ đã phải khẩn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát để nhờ Ngài giúp cho hương linh nhập vị.

Mỗi ngày trong mỗi thất, mở đầu nghi thức cúng vong, đều phải thỉnh Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Ở thất thứ bảy, vào ngày thứ 49, phải có lời cầu nguyện của người chủ lễ đến Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát; chỉ có Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát mới thẩm định được, hương linh có đủ tư cách để đi về cõi Phật hay về cõi Trời hoặc về cõi Người. Vì vậy, người chủ lễ phải thành tâm cầu nguyện Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, để Ngài sắp xếp và giúp đỡ cho hương linh được thác sanh theo đúng cảnh giới của mình.

Thời gian 49 ngày là thời gian chuyển đổi, hoán chuyển tâm của một hương linh. Có thể nói rằng, ở thất thứ nhất, hương linh chưa có ý niệm về cõi Trời hay cõi Cực Lạc, nhưng nhờ sự hướng dẫn, giải thích của người chủ lễ mà hương linh giác ngộ và chí tâm tu tập. Chính Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát là người thẩm định được sự chuyển hóa của thần thức, để có thể tiễn thần thức đi về đúng cảnh giới của họ. Người chủ lễ phải hiểu rất rõ việc này, vì người chủ lễ

không thể thẩm định được việc tu tập của hương linh như thế nào, chỉ có thể giúp đỡ, chỉ có thể cố võ cho hương linh tu tập, nhưng người thẩm định việc tu tập chính là Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Triệu Thỉnh Hương Linh

Người chủ lễ thành tâm, chân chính, sẽ giao cảm một cách rất dễ dàng với hương linh thân nhân, chỉ cần một lời khẩn là hương linh đó sẽ hiện đến ngay. Không cần phải trì Chú triệu thỉnh.

Tuy nhiên để bảo vệ người chủ lễ, việc triệu thỉnh vong nên nhờ Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giúp đỡ.

Người chủ lễ thành tâm khẩn trước bàn thờ vong như sau. Đánh 3 tiếng chuông, chắp tay khẩn:

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)

Cúi lạy Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Cúi lạy các vị Hộ Pháp đang bảo vệ cho Hương linh tên là _____ Pháp danh _____ sanh ngày _____ mất ngày _____ hưởng thọ ____ tuổi.

Con tên là _____ hôm nay đứng làm chủ lễ giúp siêu độ cho vong linh tên _____ Pháp danh _____.

Cúi xin Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát cùng hai vị Hộ Pháp đưa giúp hương linh đến ngay Đạo Tràng để hành lễ.

Đốt Quần Áo Cho Hương Linh

Vong mới mất có cảm thấy lạnh lẽo, cần phải đốt quần áo ấm áp, cúng cho vong không?

Nếu người mới mất đã được liệm với đầy đủ y phục rồi thì không cần thiết; chỉ trừ khi nào mình biết đích xác rằng người đó không có đầy đủ y phục trên người, hoặc không được liệm một cách đàng hoàng, lúc đó mới cúng cho vong quần áo, tất cả những vật dụng cần thiết để cho vong mặc vào.

Nếu trường hợp bắt buộc phải cúng quần áo cho vong, *nên cúng đồ thật*. Đồ bằng giấy thì vong sẽ sử dụng trong một thời gian ngắn rồi cũng sẽ tiêu đi, nhưng đồ thật thì vong sẽ giữ được lâu hơn. Thường thì nên cúng cho vong hoặc chính đồ của họ lúc còn sanh tiền, hoặc là đồ mới, không nên lấy đồ cũ của người khác mà cúng cho vong; mỗi người, dù sống hay đã chết, đều mang trên người một cái mùi riêng của chính họ, cho nên, hoặc là quần áo của chính họ, hoặc là quần áo mới không có mùi, chưa có ai mặc qua, như vậy vong mới dễ dàng tiếp nhận.

Đã là một cái vong, tức là ở vào trạng thái vô hình, tại sao lại có cảm giác lạnh lẽo, cần quần áo?

Thật sự ra, vong linh chỉ là một cái hơi thôi, rất nhẹ. Tuy nhiên vì vong mới mất, ký ức chưa phai, A Lại Da Thức còn rất mạnh, cho nên vong cảm nhận rất dễ dàng; một người đã mất từ lâu, sự cảm nhận cũng sẽ yếu đi rất là nhiều.

Do ở sự cảm nhận còn rất mạnh, cái vong vừa mới mất, nhìn thấu suốt được những gì xảy ra chung quanh họ.

Gia đình vẫn còn kia, người thân vẫn còn đó, nhưng lạ quá, sao mặt ai cũng buồn bã, đầm đìa nước mắt? Việc gì đã xảy ra? Vong nôn nóng muốn biết rõ nguyên do, nhưng hình như hỏi ai, ai cũng không buồn đáp lại!

Vong ngỡ ngác trước một hoàn cảnh mới, cảm thấy lạc lõng, bơ vơ, mọi người chung quanh hình như trở nên xa lạ, không tỏ ra mừng rỡ, để ý đến vong.

Vong chưa nhận ra được rằng mình đã “CHẾT,” bắt đầu sợ hãi trong một khung cảnh mới. Sự sợ hãi đó khiến cho chút hơi ấm cuối cùng mà thần thức đã mang theo khi thoát ra khỏi thân xác, sẽ tan biến dần đi.

Sự sợ hãi càng gia tăng, hơi ấm càng tan nhanh. Khi đó, vong sẽ cảm thấy lạnh và xiềng niềng như người bị đói.

Thật sự ra, sự đói lạnh chỉ là một sự cảm nhận của vong linh mà thôi. Cảm nhận rằng cái chung quanh quen thuộc của mình không còn. Khi còn sống, vong được bao bọc bởi một căn nhà ấm áp, trên một cái giường cũng ấm áp, và chung quanh hơi người cũng ấm áp, có lò sưởi ấm áp, và được no nê. Thoắt một cái, thần thức thoát ra khỏi thân xác, bỗng cảm thấy bơ vơ, lạc lõng và sợ hãi. Người còn sống cũng có cùng một cảm giác như thế mỗi khi sự sợ hãi dâng cao, thần kinh căng thẳng tột độ, sau cơn sợ đó rồi thì mệt lả người, vừa đói, vừa run, vừa lạnh!

Vì vậy mà cần phải cho vong nhập vị!

Người chủ lễ theo đúng nghi thức, giúp cho vong nhập vị để vong được an trụ trong một nơi không quá rộng rãi, vong sẽ cảm thấy ấm áp hơn và đỡ sợ hãi hơn.

Cúng Cơm Cho Hương Linh

Vấn đề cúng cơm trong 49 ngày, cúng bao nhiêu lần, cúng những thức ăn gì?

Đúng lý ra, vong cần Pháp thực hơn cần vật thực. Tuy nhiên, lòng thương yêu của người còn sống đối với thân nhân quá cố được biểu lộ bằng cách cho ăn, chớ thật sự ra, vong không cần phải ăn đâu!

Vong cần Pháp thực để có thể hiểu rõ, để có thể rung cảm được. Một khi rung cảm được thì vong có thể siêu được một cách dễ dàng.

Tuy vậy, muốn cho vong ăn thì cũng được; nếu có nhiều thì giờ thì cho vong ăn mỗi ngày, nếu không có nhiều thì giờ thì cho vong ăn mỗi tuần, hay mỗi hai tuần, tùy ở lòng hảo tâm của người chủ lễ, không nhất thiết lắm.

Một người khi còn tại thế, có thể ăn bất kỳ một con vật nào hợp với khẩu vị của họ, nhưng khi đã bỏ xác thân rồi, bất luận là dân tộc nào, tôn giáo nào, vong cũng chỉ hưởng đồ thanh nhẹ, không hưởng những đồ nặng được (như tôm, cua, sò, ốc, thịt, cá...).

Trong thời gian người chủ lễ hành lễ siêu độ cho vong, người chủ lễ bắt buộc phải trường chay trong 49 ngày, có thể dùng những thức ăn của người chủ lễ để chia lại cho vong cũng rất tốt; **tức là tuyệt đối phải cúng thức ăn chay cho Vong.**

Biến Thực Biến Thủy

Khi dâng cúng đồ ăn thức uống cho vong, người chủ lễ có cần phải trì Chú biến thực biến thủy không?

Biến thực biến thủy là biến đồ ăn thức uống ra nhiều để tất cả các vong đều nhận được cả.

Nếu cúng cho 2 vong linh cùng chung một bàn thức ăn thì lúc đó phải biến thực biến thủy. Nếu cúng cho 2 vong linh ở 2 bàn thờ vong khác nhau thì không cần phải biến thực biến thủy. Thức ăn của vong linh nào thì vong linh đó hưởng khi được dâng cúng.

Nếu cúng cho nhiều vong linh ở tại 1 bàn thờ vong thì phải biến thực biến thủy để tất cả các vong đều nhận được đồ ăn thức uống.

Việc trì Chú Biến Thực Biến Thủy² đòi hỏi một sự quán tưởng. Người chủ lễ chưa biết tu tập, đem tâm lực của mình

² BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Nam mô tất phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế. Án tam bạt ra, tam bạt ra hồng.
(7 lần)

CAM LỘ THỦY CHƠN NGÔN

Nam mô tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (7 lần)

để siêu độ cho Hương Linh, nên tránh những việc khiến cho mình lúng túng, không trôi chảy trong khi hành lễ - và lại thân nhân quá cố cũng chỉ một người, cho nên lấy tâm thành khẩn nguyện khi dâng cúng thức ăn cho hương linh là đủ rồi.

Tất cả mọi việc không nên cưỡng cầu, làm trong khả năng gánh vác được của mình. Điều quan trọng chính là sự Thành Tâm, Thành Ý của mình đối với vong linh.

Thức ăn được bày ra để cúng cho vong, cũng chỉ tượng trưng một vài món, chứ không cần phải quá nhiều. Vong không ăn và nuốt như người đời đâu! Vong chỉ hưởng hơi thôi, vì có thân xác đâu để mà ăn với uống. Tất cả mọi thứ cũng chỉ là qua Ý Thức mà thôi.

Khai Yết Hầu

Nên nhớ rằng: vong linh chỉ là một cái bóng rất nhẹ, cần phải trì Chú Khai Yết Hầu,³ vong mới có thể hấp thụ dễ dàng được hết những cái hơi từ ở thức ăn dâng cúng.

Trong thời gian 49 ngày, vong linh còn cảm giác mình hiện hữu, do đó mà mới có vấn đề đói lạnh. Sở dĩ có vật thực là tại vì hương linh chưa nhận thức được rằng mình đã mất, cho nên vẫn còn cảm giác đói no, vì vậy mà phải cho hương linh được thỏa cái cảm giác đó của mình.

³ **KHAI YẾT HẦU CHƠN NGÔN**

Án, bộ bộ đế rị, dà đa rị đất đa nga đa da. (7 lần)

Nhưng muốn cho hương linh thỏa được cái cảm giác đó, phải có câu thần Chú Khai Yết Hầu để khơi dậy cái thức của hương linh, giúp hương linh nhận ra rằng đây là đồ ăn thức uống. Khi hương linh nhận biết được thì hương linh sẽ hấp thụ được, nếu hương linh không nhận biết được thì sẽ không hấp thụ được.

Cho nên việc hương linh hấp thụ được lý cao siêu của lời Kinh, của câu trì Chú, niệm Phật, của lời giảng Pháp, sẽ giúp cho cái Thức của hương linh sáng rực lên.

Pháp thực cần hơn vật thực ở điểm đó vì sẽ giúp cho cái thức của hương linh được sáng lên, tức là cho hương linh cái Trí Huệ.

Với cái Trí Huệ đó, hương linh mới nhận ra được hướng đi của mình và biết được nên đi về đâu, nếu có sự chọn lựa giữa Cõi Trời hay Cõi Phật hoặc Cõi Người. Thời gian 49 ngày là thời gian “đặc ân.” Dù rằng khi còn sống, hương linh không đủ tư cách để được vãng sanh về cõi Cực Lạc hay được về Cõi Trời, nhưng nếu trong thời gian 49 ngày, hương linh hết dạ chân thành ăn năn sám hối, biết bỏ xuống hết tất cả những phiền não và nhận chân ra được rằng mình đã làm điều sai trái, hương linh sẽ có toàn quyền trên sự lựa chọn của mình giữa 3 cõi Phật – Trời – Người.

Vật thực dâng cúng cho vong, ngoài trà, nước hoặc nước ngọt, có nên cúng rượu hoặc bia hay không?

Nên nhớ rằng: vật thực cho vong gồm tất cả những gì thật là giả dối thì vong sẽ nhận được, còn những gì rườm rà

vong khó lòng nhận được.

Sắp dọn cho vong ăn có cần phải đặt chén, đĩa, muống, đũa hay không?

Thật ra vong cũng không cần đến muống nĩa gì hết, vong chỉ hưởng mùi thôi. Cho nên, cần phải dùng những thức ăn thật là thanh.

Vong Thật Sự Cần Những Gì?

Điều quan trọng không phải là cho vong ăn, mà chính là phải giúp cho vong sám hối, sám hối rất nhiều!

Khi một người bỏ thân xác, không phải rằng chỉ một hiện kiếp là người đó có thể thanh toán hết tất cả nghiệp lực của mình trong quá khứ, đó là chưa kể rằng trong hiện kiếp, người đó đã còn tạo ra những nghiệp lực mới nữa. Cho nên vong phải sám hối, sám hối không ngừng. Vì vậy thời giờ cho vong ăn, nên để dành cho vong sám hối, niệm Phật và giảng Pháp cho vong nghe.

Cho nên, đừng quan trọng hóa việc cho vong ăn, đó là tư tưởng thường tình của chúng sanh, có cho ăn thì mới tỏ rõ được tác lòng thương yêu, trù mến. Đối với một vong linh, làm sao cho thần thức rung động **nhANH CHÓNG** để tìm ra đúng con đường đi kế tiếp của mình, đó mới là một tình thương đúng nghĩa, một sự chặt chiu hợp lý, hợp tình của người ở lại.

Người đời đặt ra rất là nhiều nghi thức, bảo phải như vậy,

như vậy, và biến cái không thành cái có.

Cái không là cái gì?

Cái không là vong linh. Biến thành cái có, là vong linh biến trở lại làm người. Cho nên đặt ra rất nhiều nghi thức rườm rà. Thoạt xem qua thì tưởng là có ích lợi cho vong, nhưng thật sự ra thì không có gì ích lợi cả.

Vong cần phải bỏ xuống cái gánh nặng của mình. Nếu một vong linh nào vào giờ phút lâm chung, không tự siêu thoát được, thì phải chắc chắn rằng, vong linh đó bị vướng mắc.

Hơi ấm cuối cùng dù rằng tụ lại ở ngực, tức là được trở lại kiếp Người, nhưng vẫn phải siêu độ, vì sao?

Vong linh đó không bị đọa, có nghĩa là không bị vướng mắc quá nhiều đến nỗi phải bị đọa, nhưng vẫn có vướng mắc; không có vong linh nào trở lại kiếp người mà không bị vướng mắc cả. Cho nên, nếu hơi ấm cuối cùng tụ từ ngực trở xuống, bắt buộc phải siêu độ để cho các vướng mắc đó được trở nên nhẹ nhàng.

Mà những vướng mắc đó là cái gì? Tức là những nghiệp lực của mình, nhân quả mình tạo ra, những điều sai trái mình làm, những suy nghĩ sai lầm của mình. Tất cả những cái gì không nằm trong chữ **Đúng**, đều phải giúp cho vong cởi bỏ xuống. Những nỗi oan tình, ản ức, những uẩn khúc không bày tỏ được... tất cả những điều đó thuộc về Sân Hận, khiến cho vong linh khó lòng cất bước. Vì vậy bắt buộc phải siêu độ.

Những người được ra đi tức khắc, sinh về Cõi Trời hay Cõi Phật, những người đó không cần phải siêu độ. Cho nên, siêu độ cho vong linh, điều quan trọng là phải làm sao để cho vong linh thấu hiểu được rằng, vong linh ra đi mang hành trang quá nhiều, mà hành trang đó không phải là những hành trang quý báu. Hành trang đó chỉ là những cục đá mà thôi, mang theo làm gì cho nặng nề. Do đó, cần phải giúp cho vong linh soạn lại cái hành trang của mình, để cho được nhẹ nhàng hơn.

Tất cả những nghi thức nào giúp cho vong linh được nhẹ nhàng cất bước, nhìn thấu suốt được con đường mình đi, nói tóm lại, là giúp cho vong linh sớm siêu thoát, các nghi thức đó đều chấp nhận được. Ngoài ra đó, những gì rườm rà, không ích lợi cho vong linh thì không nên đặt thành vấn đề và không nên xem nó là cần thiết.

Vong linh cần Pháp thực hơn là vật thực. Cúng một chén cơm, cúng hai chén cơm, cúng ba chén cơm hay cúng một chục chén cơm, vong linh cũng chỉ hưởng được hơi cơm mà thôi. Không nhất thiết phải là mâm cao cỗ đầy, đồ ăn phải thật là ngon, chỉ cần làm sao đồ ăn thật tinh khiết, để vong có thể hấp thụ được cái hơi mà thôi, càng tinh khiết chừng nào thì vong linh càng dễ dàng hấp thụ chừng nấy.

Nếu không thể nào nấu ra thành món ăn, chỉ cần 1 chén cơm, vong linh cũng vẫn hưởng được, không sao cả.

Việc Siêu Độ Cho Hương Linh Có Nhiều Đứa Con

Một người cha hay một người mẹ có nhiều đứa con, nếu hoặc cha hay mẹ mất đi, con cái của họ đồng phát tâm hoặc có một số phát tâm để siêu độ thì:

1. Nếu con cái cùng tụ về một nơi, cần ghi nhận:
 - a. Người con biết tu tập sẽ đảm nhận vai trò chủ lễ. Những người con khác đem Tâm Lực của mình phụ trợ cho chủ lễ trong việc siêu độ.
 - b. Nếu có nhiều người con cũng biết tu tập thì mỗi người thay phiên nhau làm chủ lễ; người này hành lễ xong thì tới phiên người kia.

Điều cốt yếu là giúp cho vong linh sám hối nhiều chừng nào tốt chừng nấy, việc giảng Pháp cũng không kém phần quan trọng. Tỉ tê giảng giải để cho vong hiểu và thấm thía.

Chỉ cần cho vong ăn một lần trong ngày, nhưng có thể giảng Pháp cho vong nghe 3 lần trong ngày cũng vẫn rất tốt. Các vị chủ lễ chia phiên nhau mà hành lễ, 2 lần hay 3 lần trong ngày đều rất lợi lạc cho vong linh.

- c. Ngoài các người con, còn có các thân nhân khác, bạn bè, thân quyến, mỗi người đồng đem tâm thành của mình mà siêu độ cho vong linh, chắc chắn rằng vong linh sẽ sớm thoát khỏi những vướng mắc trong lòng mà an ổn ra đi.

Nên nhớ kỹ một điều, đem hết sự chân thành siêu độ cho vong linh, công đức đó, người hành trì siêu độ hưởng 6 phần, vong linh hưởng được 1 phần.

Nếu càng có nhiều tấm lòng thành, thì công đức vong linh được hưởng càng nhiều, sự ra đi xem như cái búng tay, và hành trang của vong linh khi đó lại càng thêm nặng trĩu các đồng tiền Công Đức.

Người đời thường đưa tiền vong linh bằng câu chúc: “Cầu cho Hương Linh được siêu thăng Tịnh Độ.”

Trong trường hợp này, có bắt tay vào việc siêu độ cho vong linh, có hết dạ chân thành siêu độ cho vong linh, có trân trọng trao tặng cho vong linh những đồng tiền Công Đức, các thân bằng quyến thuộc mới thể hiện một cách tuyệt vời và đúng nghĩa lời chúc kể trên.

Cần phải luôn luôn tâm niệm rằng: Việc siêu độ đòi hỏi một sự Thành Tâm Thành Ý tối đa. Nếu kẻ thành tâm chỉ có một, mà người “lơ là” lại số đông, thì kết quả cũng chỉ là một mà thôi! Vong linh cũng chỉ hưởng có một phần công đức do người thành tâm thành ý ban cho.

2. Nếu con cái ở rải rác nhiều nơi:

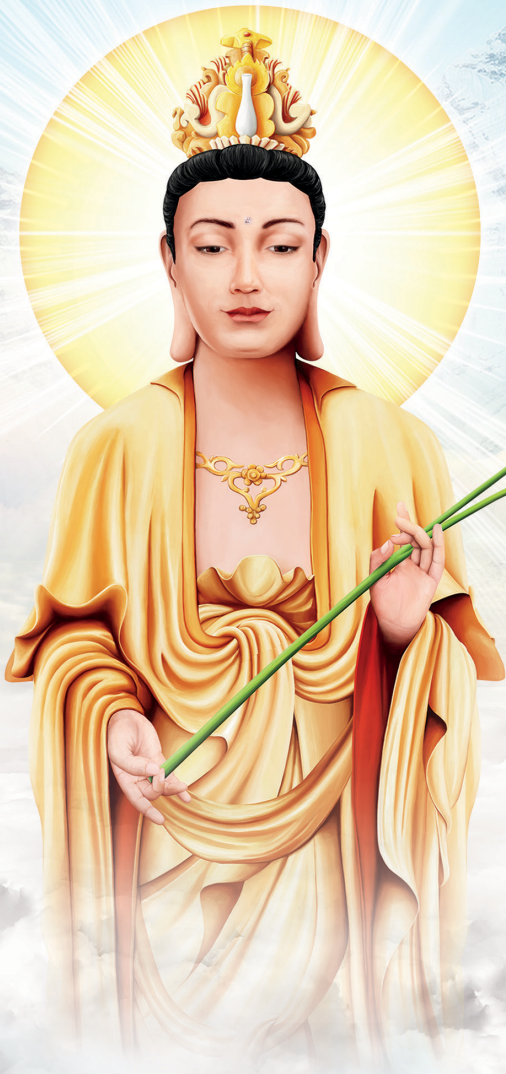
- a. Những người biết tu tập hoặc chưa biết tu tập nhưng có Tâm Lực mạnh cũng muốn đứng ra siêu độ cho cha hoặc mẹ mình, tất cả sẽ hội ý với nhau và ấn định thời khóa siêu độ.

- b. Người chủ lễ chánh thì chọn một buổi nào đó trong ngày. Các người khác chia nhau các buổi còn lại.
- c. Việc siêu độ của từng đứa con, sẽ giúp cho vong linh cảm nhận được một sự ấm áp của không khí gia đình luôn tràn đầy, do đó vong linh sẽ cảm thấy ít đói lạnh hơn.

Ghi Nhớ:

Trước khi bắt tay vào việc hành trì siêu độ, chủ lễ nên đọc thật kỹ từng phần của những lời giảng giải, ghi chú những phần nào, những chi tiết nào cần thiết phải làm, có lớp lang, thứ tự để dễ dàng tuân tự tiến hành, không vấp vấp, không lúng túng.





Hương
Đàn
Phân
Nghi
Thúc

Hướng Dẫn Phần Nghi Thức

Việc tu tập bao gồm:

- Sám hối
- Trì Chú
- Niệm Phật
- Đọc Pháp và Giảng Pháp

Đây là những nguyên tắc căn bản áp dụng cho người sống lẫn người chết.

Người đã lìa đời, không còn đủ căn thức để tự buộc mình hành việc tu tập mà cầu giải thoát, tháo gỡ những vướng mắc mình tự buộc ràng từ khi còn tại thế. Có khi cũng không hiểu, không nhận chân ra được là mình đã làm sai, hay hiểu sai về một việc gì.

Khi còn sống không tha thiết đến việc tu tập, trí huệ không được phát sáng. Khi đã bỏ bấu thân rồi, thần thức cũng tối mò mò, không phân định được hướng đi của mình.

Người chủ lễ có bốn phận giúp cho hương linh đốt sáng ngọn đèn trí huệ của mình qua việc Sám Hối, Trì Chú và Niệm Phật.

Sau đó, dùng lời Pháp để giảng dạy, dẫn dắt cho vong “MỞ TRÍ,” phân biệt được điều đúng sai, nên hay không nên. Vong có được chút trí huệ phát sáng, tìm đường thác sanh rất dễ dàng.

Sám Hối

Phật Thuyết Kinh Thập Nhị Phật Danh So Sánh Công Đức Trừ Chương Diệt Tội là một món quà vô cùng quý giá cho chúng sanh trong việc sám hối các nghiệp chướng của mình. Mười hai vị Phật được Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật nêu lên, đặc biệt có một oai thần lực rất lớn trong vấn đề giúp cho chúng sanh sám hối.

Nếu chúng sanh nào thật lòng ăn năn sám hối Nghiệp Tội của mình, đem hết Tâm Lực, Ý Lực, Cường Lực để vào việc sám hối, tức khắc các tội lỗi của mình, những điều sai trái gây tạo, nhờ vào oai thần lực của các Vị Phật này, mà được “**Lắng Xuống.**”

Lắng xuống, chớ không phải tiêu tan! Lắng xuống và tiêu tan là hai trạng thái khác nhau.

- Tiêu tan là không còn hiện hữu.
- Lắng xuống là vẫn còn hiện hữu ở nơi đó, nhưng không nổi lên để quấy phá.

Mười hai vị Phật này giúp cho những tội lỗi đó được lắng xuống. Rồi thì sự quyết tâm tu tập hằng ngày, nếu được tiếp tục đều đặn, sẽ giúp cho các tội đó được phai đi cho đến khi biến mất.

Chúng sanh thường hay nghĩ sai, bảo rằng: niệm các danh hiệu Phật này rồi thì bao nhiêu tội chướng đều tiêu tan hết. Không phải như vậy, phải hiểu cho tận cùng thâm sâu của việc sám hối. Khi một người hết dạ chân thành sám hối, các nghiệp tội mình làm sẽ được nhận biết và lắng xuống. Nhưng, muốn cho các nghiệp tội này được tiêu tan, thì đòi hỏi phải có sự dốc tâm tu tập. Người hành trì nghi thức sám hối này mỗi ngày, sẽ giúp cho các tội chướng của mình lắng xuống, rồi thì với tất cả Tâm Lực, Ý Lực, Cường Lực khi tu tập, sẽ làm cho từng tội, từng tội được phai đi ... phai đi.

Oai lực của mười hai vị Phật này giúp cho bao nhiêu tội lỗi của hành giả được lắng xuống. Đó là điểm khác biệt giữa nghi thức sám hối này với tất cả những nghi thức sám hối khác.

Hành giả có thể niệm bất kỳ danh hiệu Phật nào khi hành trì nghi thức sám hối. Tuy nhiên, phải ghi nhớ rằng: Các vị Phật đó chỉ **chứng minh** tấm lòng ăn năn sám hối của hành giả chớ không cho ra một oai lực nào cả.

Riêng đối với các vong linh, oai thần lực của mười hai vị Phật này rất là mạnh mẽ và khiến cho các vong linh được nhẹ nhàng, không còn phải đeo mang những tội, nghiệp mà mình đã tạo nên từ tiền kiếp, cho đến kiếp vừa qua,

khiến cho vong linh rất là nặng nề. Oai thần lực của các vị Phật này làm cho các nghiệp, tội đó được lắng xuống, nhẹ nhàng, không còn một cảm giác nặng nề nữa. Tuy nhiên, nó vẫn còn nằm ẩn trong A Lại Da Thức của vong linh, để rồi sau đó, vong linh cần phải đem công năng tu tập của mình mà làm tiêu lẩn đi nghiệp tội của mình.

Ngoài nghi thức sám hối Thập Nhị Phật Danh So Sánh Công Đức Trừ Chướng Diệt Tội, còn có các nghi thức sám hối khác như:

1. Mười hai vị Phật trong Kinh Vô Lượng Thọ:

Những vị Phật này có liên quan rất là mật thiết với Cực Lạc, nhưng cũng là ở vào vai trò Chứng Minh chớ không đưa oai lực để giúp cho hành giả hay cho vong linh.

2. Trong Nghi Thức Hồng Danh Bửu Sám: hành giả phải trì niệm danh hiệu của 88 vị Phật.

3. Nghi thức Sám Hối do cố Hòa Thượng Thích Trí Tịnh soạn, gồm có 35 vị Phật rút ra từ Kinh Đại Bảo Tích.

Trong 3 nghi thức Sám Hối kể trên, những vị Phật chỉ đóng vai trò “Chứng Minh” mà thôi, chớ không thực sự đóng góp vào việc làm “Lắng Xuống” các nghiệp tội của hành giả hay của vong linh.

4. Lương Hoàng Sám: Người Xuất gia lần tại gia đều hành trì được Lương Hoàng Sám, nương vào lòng Từ Bi của rất nhiều vị Phật trong 10 phương.

Tuy nhiên, nghi thức sám hối này rất khó có thể giúp cho người chủ lễ siêu độ cho vong linh vì quá sức dài, mất nhiều công sức, chỉ trừ khi nào thân nhân dốc lòng quyết tâm, bất kể ngày giờ, bất kể công sức thì mới dùng đến nghi thức này.

5. Từ Bi Thủy Sám Pháp: để giải oan trái giữa đôi bên, mà oan trái đó rất là nặng nề và đã trải qua nhiều đời, nhiều kiếp rồi.

Sám Pháp này không dùng cho việc sám hối đâu! Trong trường hợp siêu độ cho vong linh, không dùng nghi thức này.

Trì Chú

Người chủ lễ sẽ hướng dẫn để cho hương linh trì 3 câu Chú dưới đây nhiều chừng nào tốt chừng nấy!

1. Chơn Ngôn Siêu Độ Cho Hương Linh

Âm: HA-ANH CA THU SHU PHU!

Vong linh thật sự cần cái gì? Vong linh cần được nhẹ nhàng để ra đi. Nếu người chủ lễ không biết một cách rất rõ ràng ý muốn của vong linh, và đạt chưa đến được một cách sâu rộng ý muốn đó, thì vẫn có thể giúp cho vong linh được nhẹ nhàng, cởi bỏ những khúc mắc, mà tiếp tục đi theo nghiệp của mình.

Người chủ lễ đem hết tâm lực của mình cùng với vong linh trì câu Chú này, giúp cho vong từ từ thấm lần ... thấm lần. Câu Chú có tác dụng là giúp cho vong linh được nhẹ lần ... nhẹ lần để ra đi.

2. Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn

Tiếng Phạn: OM MANI PADME HŪM

Tiếng Việt: ÁN MA NI BÁT DI HỒNG

Lục Tự Đại Minh rất là mạnh, công năng của câu thần Chú này có tính cách đời non, lấp biển, Vị chủ lễ cũng như hương linh đều rất cần trì câu Chú này để giúp Trí Huệ phát sáng. Vong linh trì Lục Tự Đại Minh xem như là đốt lên một điểm sáng, rồi từ đó tỏa rộng ra, không khác một ánh lửa, và đồng thời Trí Huệ được phát sáng, giúp cho hương linh cảm thấy ấm áp, phân định được mọi sự việc chung quanh mình, và thâm nhập được lời giảng Pháp của chủ lễ.

3. Vãng Sanh Tịnh Độ Thần Chú

Tiếng Việt:

Nam mô A di đà bà dạ, đà tha già đà dạ. Đa diệt dạ tha: A di rị đô bà tỳ, a di rị đa tất đam bà tỳ, a di rị đa tỳ ca lan đế, a di rị đa tỳ ca lan đà, dà di nị dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.

Tiếng Phạn:

Namo amitābhāya, tathāgatāya. Tadyathā:
Amṛtodbhave, amṛta siddhambhave, amṛta
vikrānte, amṛta vikrānta, gamine gagana, kirtti
kare svāhā.

Cách đọc theo tiếng Phạn:

Nam mô a mi ta ba da, thách ta ga ta da. Tách da tha:
A mia tô út pha wê, a mia ta xăm pha wê, a mia ta
vi ca ranh tê, a mia ta vi ca ranh ta, ga mi ni ga ga na, kia ti
ca ri soa ha.

Người hay trì tụng Vãng Sanh Tịnh Độ Thần Chú sẽ được Đức A Di Đà Phật thường trụ trên đỉnh đầu của người ấy, ngày đêm ủng hộ, không để cho oan gia được dịp thuận tiện hãm hại, đời thường an ổn, sau khi mạng chung, được tùy ý vãng sanh.

Người chủ lễ cần hướng dẫn cho vong linh trì thần Chú này thật nhiều, kèm với niệm Phật thật nhiều, để cơ hội được vãng sanh càng lên cao hơn.

Niệm Phật

Nếu trong gia đình có người rảnh rỗi, hoặc có trẻ em nào có thể dạy cho các em niệm Phật được, thì khi đến phần niệm Phật, vị chủ lễ nên nhờ người phụ cùng niệm Phật, để tạo một cái lực mạnh giúp cho vong niệm Phật được tròn tru.

Nên ghi nhớ: Cố gắng đừng để tâm viên ý mã trong lúc niệm Phật. Phải nhứt tâm mới có được hào quang phát sáng khi niệm Phật, do đó mới bao bọc được vong trong cái hào quang đó.

Các trẻ thơ tâm không gợn bất kỳ tư tưởng nào. Nên tập cho các cháu niệm Phật hằng ngày, vừa lợi lạc cho các cháu, mà cũng rất là hữu ích khi cần thiết.

Niệm Phật càng nhiều càng tốt, tối thiểu phải là 10-15 phút.

Người chủ lễ khuyên vong nếu muốn được vãng sanh về Cõi Phật, phải niệm Phật liên tục, niệm Phật không phải chỉ trong khóa lễ tu tập, mà sau khi hồi vị rồi, cũng vẫn phải tiếp tục niệm Phật. Càng niệm Phật nhiều, vong càng cảm thấy nhẹ nhàng, dễ dàng cất bước.

Vai Trò Của Trẻ Thơ Trong Việc Siêu Độ

Tâm của trẻ thơ rất là trong trắng, lời của trẻ thơ thốt ra là một lời chân thật không che đậy, cho nên cần phải dạy cho các cháu niệm Phật hay trì Chú. Một câu niệm Phật của các cháu cũng sẽ giúp cho vong linh rất ... rất là nhiều. Câu niệm Phật rất quan trọng, một người niệm Phật với một tâm như như bất động, không bị tâm viên ý mã, nói tóm lại là với một Tâm Bình thì mới phóng hào quang được. Đối với những đứa bé khi niệm Phật, câu niệm Phật của chúng sẽ phóng hào quang, vì đó là một tâm hoàn toàn trong suốt. Người niệm Phật giữ tâm bình, có nghĩa là giữ tâm của một đứa bé (còn được gọi là Tâm Đồng Tử).

Cho nên dạy cho trẻ thơ niệm Phật để siêu độ cho người quá cố thì rất là đúng và cần thiết. Đối với những đứa trẻ có thể trì Chú được, nên dạy cho các cháu câu thần Chú. Nếu trì Chú thì có thể trì Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn, hoặc Vãng Sanh Tịnh Độ Thần Chú. Trì 2 câu Chú này mà giữ một tâm bình, tâm trong sáng, thì câu Chú sẽ phóng hào quang rất là chói chang. Vong linh được bao che trong hào quang đó, sẽ cảm thấy nhẹ nhàng thơ thới, và những người đang hành trì việc siêu độ, cũng sẽ được bao che bởi ánh hào quang của Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn, hoặc của Vãng Sanh Tịnh Độ Thần Chú.

Phần Giảng Pháp

Phần chuẩn bị Pháp để giảng có những sự đòi hỏi như thế nào? Dựa trên các tiêu chuẩn ra sao?

Nếu vong linh là thân nhân của người chủ lễ biết tu tập thì điều đó quá dễ! Người chủ lễ đã biết rõ tánh tình của vong linh khi còn sống, cái gì thích, cái gì không thích, điều sai lầm nào hay phạm phải, tâm sự ra sao, vướng mắc phải khuyên giải như thế nào v.v...

Cho nên, việc giảng Pháp tương đối cũng dễ dàng, chỉ cần để tâm một chút, sắp xếp lại cho có mạch lạc và bắt đầu nói chuyện, giống y như là đang nói chuyện với một người trên dương thế, khi người đó gặp những điều khúc mắc đến hỏi ý kiến của mình, mình khuyên giải họ ra làm sao?

Còn đối với một người chưa biết việc tu tập, đem Tâm Lục mạnh mẽ của mình để siêu độ cho một vong linh, họ bắt

buộc phải nghiên cứu, tìm hiểu xem những gì mình cần phải nói chuyện với vong linh.

Nếu vong linh đó là thân nhân của mình thì không có gì là khó khăn cả. Nhưng, nếu vong linh đó là một bạn hữu hay người quen biết, cần phải tìm hiểu từ ở gia đình của vong linh đó, để có thể hiểu biết thêm một cách tường tận về những khúc mắc của vong linh, hầu tìm cách giảng dạy, dẫn dắt vong linh đó bước ra khỏi những vướng mắc.

Việc tìm hiểu những bài Pháp để tạo một kiến thức cho mình, đã được giảng rõ rất nhiều ở trang web LacPhap.com. Những bài Pháp nơi đây đủ để giúp cho một người mới bước vào việc tu tập, có được một trình độ căn bản để có thể siêu độ cho vong linh.. Một người đã tu tập lâu năm, nhưng nếu biết tư duy cho sâu sắc những lời Pháp, sẽ làm cho trí huệ được gia tăng rất nhiều.

Những bài Pháp cũng đã được soạn theo đề tài. Tùy theo những vướng mắc của thần thức mà người chủ lễ sẽ nghiên cứu, tìm hiểu những đề tài liên quan hầu giải tỏa những khúc mắc đó cho thần thức.

Nhân Quả

Tu tập là bắt buộc phải tư duy, đó là cách duy nhất để làm cho Trí Huệ của mình phát triển theo chiều sâu. Trí Huệ phát sáng không chưa đủ, Trí Huệ đó cần phải gom lại, cô đọng lại để trở thành một tia sáng cực mạnh mà người tu tập có thể điều khiển nó trong việc cứu giúp Người và cứu giúp chính bản thân mình.

Dù người còn sống hay người đã chết, tất cả đều bị chi phối bởi Nghiệp Lực, không có một ngoại lệ nào, cho bất kỳ ai trong việc chi phối này.

Sự tư duy về những câu hỏi sau đây sẽ giúp cho người còn sống hiểu được giá trị của sự hiện diện của mình, ngày hôm nay, trên cuộc đời.

Người đã xa lìa cuộc đời rồi, vì không có cơ hội để tư duy một cách sâu sắc về Nghiệp Lực, nên còn vướng mắc và loanh quanh với cái “Lưới” do chính mình đã quấn vào người của mình.

Chính thân nhân còn ở lại sẽ giúp cho người quá cố tư duy để trí huệ bừng sáng, có thể nhận ra được khúc mắc ở nơi nào, hầu tháo gỡ cái lưới ra khỏi mình, và nhẹ nhàng cất bước.

Câu hỏi được đặt ra là:

“ *Tôi đến đây tự bao giờ?*

Tôi đến đây từ vô thủy kiếp, chớ không phải tôi mới tới đây.

“ *Từ vô thủy kiếp tôi đã làm gì?*

Từ vô thủy kiếp tôi đã gieo nhân.

“*Khi cây mọc lên sum sê, trái đã chín muồi tôi phải làm sao?*

Tôi bắt buộc phải hái trái.

“*Vậy chớ trái đó là trái ngọt hay là trái chua hoặc trái đắng?*

Cũng có trái ngọt, mà cũng có trái chua, đôi khi có trái đắng, đôi lúc có những trái có hình dạng vô cùng quái dị.

“*Tại sao lại có nhiều loại trái như vậy?*

Đó là do khi tôi ương cây, những hạt giống mà tôi gieo xuống, tôi đã không có sự lựa chọn kỹ càng, cho nên tôi mới nhận được những trái đắng, những trái chua, những trái có hình thù quái dị.

“*Khi tôi nhận được một quả chín muồi thơm ngon, tôi có cảm giác như thế nào? Và khi tôi nhận được những quả mà tôi không vừa ý, cảm giác của tôi ra sao?*

Khi tôi nhận được một quả chín muồi thơm ngon, tôi biết chắc chắn rằng tôi đã chọn đúng hạt giống, và tôi sẽ theo đó mà vun trồng tiếp tục. Còn những quả chua, đắng, hoặc là có những hình dạng không tốt đẹp, tôi phải lựa lọc và loại ra để không bao giờ có thể ương trở lại những hạt giống như vậy nữa.

“ Nếu tôi muốn lựa lọc lại những nhân này, những hạt giống này thì tôi phải làm sao? Trong số quá nhiều hạt giống, làm sao tôi có thể phân định được hạt giống nào cho trái ngon, hạt giống nào cho trái đắng, trái chua, trái có hình hài xấu xí?

Tôi bắt buộc phải dùng trí huệ của tôi để phân biệt tất cả những hạt giống.

“ Làm sao để có trí huệ mà lựa chọn những hạt giống này?

Tôi phải tu tập để mới có được trí huệ.

“ Nếu tôi muốn tu tập để có được một trí huệ, tôi phải làm sao để mang lại kết quả tốt đẹp?

Sự thấu triệt Vòng tròn nghiệp lực Tâm – Ý – Tánh có thể giúp cho tôi có đầy đủ trí huệ để có thể lựa chọn được những hạt giống nào tốt, những hạt giống nào không tốt.

“ Vòng tròn nghiệp lực giúp cho tôi bằng cách nào?

Vòng tròn nghiệp lực giúp tôi tự nhìn vào bản thân tôi để lọc lừa cho hết những tánh xấu của tôi, vì những tánh xấu khiến cho trí huệ của tôi bị che khuất, không thể nào phát sáng được. Trí huệ của tôi nếu không phát sáng được, tôi sẽ không đủ khả năng để có thể lựa chọn được những hạt giống tốt đẹp nhất.

“ Muốn làm được việc này, nó đòi hỏi ở tôi một cái gì?

Nó đòi hỏi ở tôi một sự can đảm.

“ Can đảm như thế nào?

Là can đảm cầm dao, moi móc, khoét cho sạch, khoét cho tận cùng gốc rễ tất cả những tánh xấu của tôi. Khi tôi không còn bất kỳ một tánh xấu nào nơi tôi nữa, thì lúc đó, trí huệ mới thật sự phát sáng! Như thế, tôi sẽ dùng trí huệ đó như một ngọn đèn để lựa lọc tất cả những hạt giống mà tôi gieo xuống. Có như vậy thì những trái mọc lên sẽ là những trái ngon, trái ngọt, không còn chua, không còn đắng, không còn hình thù quái dị nữa.

Một khi tôi đã có đủ đầy những trái ngọt trong tay, nó sẽ làm hành trang để tôi tiến về Cực Lạc, nơi đó là nơi tôi An Trụ đời đời, không vương bận, không còn dính líu vào vòng sanh tử luân hồi nữa. Dưới sự hướng dẫn của các Bồ Tát nơi cõi Cực Lạc, tôi sẽ góp phần vào việc mang đến những điều lợi ích cho chúng sanh.

Không phải nói rằng tôi về Cực Lạc là ngồi chơi an hưởng, mà tôi được về Cực Lạc để từ nơi đó, tôi chắc chắn rằng, mình không còn bận bịu với việc phải làm sao lựa lọc những hạt giống mà mình gieo xuống. Tôi về Cực Lạc để tôi cùng với Thánh Chúng gieo trồng những cây trái mà tôi biết chắc chắn rằng, những cây trái này là từ ở những mầm giống rất là tốt đẹp. Từ đó,

việc cứu độ chúng sanh là điều mà tôi có bổn phận phải làm, cũng như tất cả Thánh Chúng của cõi Cực Lạc đã và đang làm.

Như vậy, việc tu tập của tôi là một việc làm có ý nghĩa ngay khi còn ở hiện kiếp. Nhờ vào việc tu tập mà tôi sẽ tìm được một sự An Bình cho bản thân tôi. Từ sự an bình đó, tôi sẽ gieo rắc an bình cho những người chung quanh tôi, tất cả mọi người đều sống trong sự nhẹ nhàng, không phiền não. Và rồi sau đó, chuẩn bị cho một chuyến đi, một chuyến đi đầy ý nghĩa, với tất cả hành trang là những quả rất tốt đẹp, rất ngon ngọt mà tôi đã vun trồng ngay trong kiếp này.

Mong rằng tất cả chúng sanh đều phát tâm tu tập để sửa đổi tâm tánh của mình. Có như vậy mới thoát được những điều không hay sẽ xảy ra, vô cùng tai hại và kinh khủng cho cõi Ta Bà trong tương lai. Chuẩn bị cho những sự việc không hay xảy đến, có thể là trong vòng năm năm, mười năm hay thậm chí hai mươi năm, vẫn bắt buộc phải thực hiện ngay từ bây giờ, nếu không, thì những chúng sanh trong thời vị lai của năm năm, mười năm hay hai chục năm kế tiếp đó sẽ gặp điều vô cùng không hay, nếu không muốn nói là khủng khiếp.

Mà những chúng sanh trong khoảng thời gian đó là ai? Chính là những thân nhân của mình, là hậu bối của mình! Khi đó mình đã là bậc tiền bối, nhưng nếu không chăm lo tu tập ngay từ bây giờ, thì chắc chắn rằng hậu bối của mình sẽ gặp cảnh nguy cơ trong tương lai.

Tương lai năm năm, mười năm, hai chục năm không là bao xa cả. Thoắt một cái, búng một ngón tay là tới đích rồi; đừng nghĩ rằng con số hai mươi năm là một con số quá lớn, quá xa. Thậm chí năm mươi năm cũng vẫn là một con số mà người ta có thể tiến đến nó được, chớ không phải chỉ là một con số xa vời, không thể đụng tới được đâu.

Cho nên người tu tập chân chánh phải biết nhìn xa, vì khi mình tu tập, nên nhớ một điều rằng: tu cho chính bản thân mình mà cũng cho hậu bối của mình nữa, để giữ sự An Bình của cõi Ta Bà trong hiện tại và ngay cả trong tương lai.

Vong Linh Chết Trong Đau Khổ

Một vong linh chết trong sự đau đớn, sợ hãi, lòng ngập tràn nỗi lo âu, phiền não, nhiều khúc mắc, người chủ lễ sẽ phải giảng giải cho vong linh như thế nào, để giúp cho họ có thể nhẹ nhàng được, và với đi cơn sợ hãi, sân hận hoặc đau đớn hay là phiền não?

Tất cả những cảm giác đau đớn, sợ hãi, phiền não là những cảm giác khi vong linh đó còn tại thế. Một người còn sống, còn ngũ căn thì còn cảm nhận được điều đó. Khi đã trở thành vong linh rồi, thoát ban đầu, vong linh đó vẫn còn ở vị thế chân bên này, chân bên kia, tức là vong linh chưa nhận chân ra được mình đã mất, cứ nghĩ rằng mình còn sống, vì vậy cảm giác đó vẫn còn.

Tuần lễ đầu tiên rất quan trọng.

Người chủ lễ sẽ phá đi những cảm giác đó của vong linh bằng cách: nói cho vong biết rằng: vong hiện giờ đang ở trong một cảnh giới khác, không còn hiện hữu trên thế gian nữa. Mà một khi không còn hiện hữu nữa, thì tất cả những cảm giác của vong, bắt buộc phải buông xuống, phải rút nó ra khỏi thân thức của mình, vì nó không còn có thật nữa rồi!

Khi đó phải giảng cho vong hiểu về tánh chất KHÔNG của tất cả mọi vật thì vong mới có thể buông xả được những cảm giác đó. Khi vong đã buông bỏ xuống những cảm giác đó rồi, thì khuyên bảo vong an trụ vào trong lời Kinh, trong tiếng niệm Phật, để cho vong cảm thấy được che chở và không còn sợ hãi nữa.

Sau đó từ từ cắt nghĩa cho vong hiểu về những khúc mắc của vong. Phải tùy trường hợp của từng vong linh, có những khúc mắc nào cần tháo gỡ. Cho nên, người chủ lễ phải vận dụng trí huệ của mình rất nhiều để có thể tìm một hướng đi đúng mà dẫn dắt vong. Mỗi vong có một tình trạng khác biệt nhau, cũng giống như mỗi người bệnh có một bệnh trạng riêng, vị bác sĩ sẽ tùy theo bệnh trạng của từng bệnh nhân mà cho thuốc.

Để chuẩn bị phần giảng Pháp cho vong, người chủ lễ gần như là phải soạn thảo 49 bài Pháp để “tỉ tê” cùng vong trong 49 ngày siêu độ.

Việc soạn thảo những bài Pháp, thoát xem qua thì có hơi khó khăn, lúng túng; tuy nhiên vì mình soạn để giảng dạy lại, bỗng nhiên mình hiểu và thâm nhập Pháp rất nhiều.

Người sơ cơ mới làm quen với Đạo, vì thân nhân, lo cho thân nhân mà dốc tâm tu tập, cố gắng thông hiểu Pháp để giảng dạy lại cho vong linh thân nhân, cả hai sẽ cùng ngộ, cùng phát sanh trí huệ, và cùng thăng hoa.

Nên ghi nhớ: Vì vong không còn ngũ căn nữa nên sự tiếp nhận sẽ chậm chạp, không nhanh nhẹn như khi còn sống. Do đó, nên kiên trì giúp cho vong bằng cách nói đi nói lại nhiều lần những lời Pháp. Nắm vững ý chính của lời Pháp, sau đó ngời thoải mái, từ tốn, xem như vong đang đối diện mình, cùng nói chuyện như khi còn sống.

Cũng có thể đọc một bài Pháp cho vong linh nghe; sau khi chấm dứt thì giảng rộng ra, hay bình luận thêm. Đây là cách cùng vong linh tư duy, mình sẽ hiểu thêm ra. Khi mình vừa suy nghĩ vừa nói, vong cũng sẽ nhờ đó mà trí huệ được gia tăng.

Những đề tài có sẵn chia ra làm bảy tuần để cho người chủ lễ nương theo đó đọc thật kỹ những bài Pháp và giảng lại cho vong nghe trong 49 ngày.

Người chủ lễ nên nhấn mạnh rằng, nếu trong thời gian 49 ngày, vong hết dạ một lòng tu tập, xả bỏ mọi phiền não, mọi vướng mắc và quyết lòng muốn được thác sanh vào nơi đâu thì vong sẽ được như ý.

Đây là thời gian ĐẶC AN mà vong được hưởng, để hoán chuyển cảnh giới, hay nói một cách nôm na, là “vong được cơ hội để làm lại cuộc đời.” Do đó, nếu vong hết dạ chân thành tu tập trong suốt 49 ngày, dưới sự thành tâm dẫn dắt

của người chủ lễ, vong sẽ được toại ý thác sanh về nơi mà vong muốn.

Sau 49 ngày, sẽ không còn đặc ân đó nữa, người chủ lễ cũng bó tay, không thể giúp cho vong có cơ hội thăng hoa.

Do đó, trong thời gian 49 ngày này, cả chủ lễ lẫn vong linh đều phải hết dạ chân thành. Chủ lễ chân thành hướng dẫn cho vong tu tập. Vong linh cũng hết dạ chân thành sám hối nghiệp chướng nặng nề, xả bỏ mọi phiền não, sân hận, vướng mắc, thần thức được nhẹ nhàng trì Chú, niệm Phật để chuẩn bị cho một cuộc thác sanh được hoàn toàn như ý.

Buông Xả

Khi siêu độ cho một vong linh, người chủ lễ cần phải giúp cho vong linh buông xả rất là nhiều. Phải giảng Pháp như thế nào để có thể khiến cho vong linh buông xả được?

Chỉ cần hỏi vong linh rằng: vong linh bước ra khỏi cái xác của mình rồi, có mang theo được tài sản của mình đi hay không?

Không cần nhiều, chỉ cần mang cái bóp trong đó có một 100 đồng thôi. Vong linh có mang theo được hay không?

Vong linh có một đứa con kháu khỉnh, khi vong linh đã rời khỏi thân xác rồi, vong linh có thể mang theo được cái hơi của con mình theo hay không?

Vong linh có một sản nghiệp to lớn, gồm nhiều nhà cửa,

nhieu ruộng vườn, nhiều xe cộ, nhưng vong linh đã mang theo được cái gì?

Một miếng ngói cũng không mang được, một miếng gạch cũng không mang được, một cái bánh xe cũng không mang theo được, vong linh không mang theo được gì hết!

Như vậy, vong linh sẽ cảm thấy rất là tiếc, nhưng thử hỏi, vong linh tiếc cái gì?

Vong linh không phải tiếc nhà cao cửa rộng, không phải tiếc ruộng vườn rộng lớn, mà vong linh tiếc một công trình. Một công trình do mình đã tạo nên.

Vong linh cảm thấy hối tiếc về việc mình đã bỏ quá nhiều công sức, nhưng cuối cùng rồi thì vẫn không mang theo được cái gì hết.

Bây giờ đặt câu hỏi với vong linh: vong linh bảo rằng vong linh đã đem công sức của mình ra để tạo dựng những cơ sở, những tài sản đó, vậy chớ vong linh có nghĩ rằng, trong quá trình tạo dựng đó, vong linh đã gây ra những nghiệp chướng nào hay không?

Một người có quá nhiều cơ sở, quá sức giàu có, thì phải biết rằng đó không phải thuần là sức của họ đã tạo nên những của cải vật chất đó. Không ai có thể nói rằng, tự sức của tôi, tôi đã tạo nên những cơ sở đó.

Vong linh khi còn sống, có tự tay cất lên cơ sở đó hay không? Vong linh cũng phải thuê mượn người, cũng phải liên lạc để mượn tiền, mượn bạc để trang trải những vấn đề

tài chính trong quá trình xây cất đó.

Chuyện trước tiên là về vấn đề tài chính, vong linh muốn được người ta cho mượn tiền với lãi suất thấp, với tất cả những điều kiện rất dễ dãi, liệu rằng vong linh có chân thật một trăm phần trăm hay không?

Vong linh muốn người để cất một cơ sở, vong linh có thật sự hành xử Tứ Vô Lượng Tâm trong vấn đề mượn người hay không? Hay lại cũng lươn lẹo, uốn éo, trả giá và đôi khi ép người ta, vì miếng cơm manh áo, mà phải chấp nhận những điều kiện của vong linh?

Cho nên, trong việc tạo dựng một cơ sở, cơ sở càng lớn chừng nào, những tánh xấu của người chủ đó càng hiện rõ ra nhiều chừng nấy.

Hương linh nuối tiếc một công trình, mà công trình đó đã gây tạo ra biết bao nhiêu nghiệp chướng. Có những nghiệp chướng hiện rõ để cho vong linh thấy được qua những việc gấu ó lẫn nhau, cãi vã, tranh chấp nhau. Cũng có những nghiệp chướng tiềm ẩn, vì những kẻ thấp cổ bé miệng, cam chịu để lấy miếng ăn.

Rồi cũng vì việc tạo dựng một công trình, hương linh đã gieo biết bao nhiêu Nhân không lành, vì lúc nào cũng phải thủ lợi cho mình. Không thể nào đem mối lợi cho kẻ khác, mà chấp nhận điều bất lợi cho mình. Mà muốn giữ điều lợi cho mình thì phải thủ đoạn đưa ra. Ngoài ra còn biết bao nhiêu điều khác nữa xoay quanh việc tạo dựng một công trình.

Hương linh đắc thắng với công trình do mình tạo dựng, nhưng thật sự ra, công trình đó được tạo dựng trên quá nhiều sự khổ đau của kẻ khác. Càng tạo nên nhiều công trình chừng nào thì sự đau khổ mình gây nên cho kẻ khác càng nhiều chừng ấy.

Rồi vợ đẹp con ngoan, có khi hương linh đã chiếm đoạt người vợ đó trong tay của một kẻ khác. Tức là hương linh đã gieo một cái nghiệp không lành với thù địch của mình rồi đó.

Vì vậy, trong việc tạo dựng một công trình, hương linh đã vô tình hay cố ý gây nên nhiều nghiệp chướng, chính những nghiệp chướng đó làm nặng nề bước chân của hương linh. Khi hương linh còn sống, hương linh không nhận ra nó nặng nề. Vì sao? Vì hương linh đi bằng xe hơi.

Còn bây giờ, với một cái bóng nhẹ như sương, như khói, hương linh mới thật sự cảm thấy bước chân mình nặng nề vì những cái vướng mắc đó.

Ngày giờ này, hương linh bắt buộc phải buông xả hết tất cả những sự nuối tiếc của mình, vì tất cả giờ đã trở thành Không. Ngay chính thân xác của hương linh cũng còn bị thiêu đốt để trở thành cát bụi. Cái thân xác của mình còn không giữ được, thì sá gì những công trình. Những công trình đó xây dựng được, thì phá hủy được. Hương linh không tự mình phá hủy nó, thì những kẻ thù địch (nếu có) sẽ phá hủy nó, trong một sớm một chiều.

Vì vậy, không có cái gì để nắm giữ, cũng không có cái gì

để mang theo. Ngày giờ này hương linh không còn một thân xác nữa. Hãy mau mau tìm một nơi an trụ. Nếu khư khư không bỏ xuống những gì mà mình còn luyến tiếc, thì chắc chắn rằng hương linh sẽ không thể nào nhẹ nhàng cất bước được. Nay chỉ còn là một cái bóng nhẹ như tơ, thì sức đầu mà lôi kéo cả một chiếc xe chứa toàn là tảng đá lớn?

Hương linh cần phải gấp rút tìm nơi an trụ; mà muốn tìm được nơi an trụ thì hương linh phải có ngọn đèn trí huệ và phải làm sao cho cái túi của mình nhẹ chùng nào tốt chùng nấy, để có thể cất bước ra đi được nhẹ nhàng.

Muốn có ngọn đèn Trí Huệ, hương linh bắt buộc phải tu tập. Để hành trì việc tu tập, hương linh phải sám hối. Sám hối để chi? Để cho những cục đá mà mình mang theo sẽ tan đi ... tan đi thành tro bụi.

Hương linh phải trì Chú. Để chi? Để cho ngọn đèn Trí Huệ của mình được phát sáng lên.

Hương linh phải niệm Phật. Để chi? Để nương vào sức của Phật, vào ánh hào quang của Phật, giúp cho ánh sáng Trí Huệ được tỏ rõ thêm.

Lúc đó, hương linh có đầy đủ những phương tiện cần thiết để giúp cho hương linh tìm được nơi an trụ mới.

Cho nên, nếu hương linh không buông xuống hết tất cả những gì nặng nề mà mình kéo lôi theo, thì đời đời kiếp kiếp, hương linh phải lôi kéo những cục đá này, hương linh mãi mãi không bao giờ tìm được nơi an trụ.

Nếu hương linh còn lưu luyến con cháu, không an tâm vì sợ rằng mình ra đi rồi, con mình không tự lo được, cháu mình không thể nào đủ sống, chỉ cần đặt câu hỏi cho hương linh:

1. Điều thứ nhất, hương linh làm cách nào để lo cho con, cho cháu của mình, hay thậm chí, lo cho người vợ mà mình gọi là thương yêu hết mực? Hương linh làm thế nào để cho con mình có cơm ăn ngày 2 bữa? Làm cách nào để cho con của mình có quần áo đẹp mà mặc? Hương linh sẽ không làm được gì hết!

Hương linh sẽ phải tự đặt câu hỏi rằng: Tôi có thể tự lo được cho bản thân tôi không? Ngày giờ này, tôi đã không thể tự lo được cho bản thân tôi, thì làm sao tôi có thể lo cho những người khác được?

2. Điều kế tiếp, hương linh có nhìn thấy nghiệp lực giữa hương linh và đứa con của mình hay không? Hương linh có nhìn thấy nghiệp lực giữa mình và người thương yêu nhất là vợ hay không? Chắc chắn rằng, ngày nay, với hình dạng của một cái vong, hương linh có thể nhìn rõ được. Thì như vậy, hương linh còn cái gì để mà lưu luyến nữa?

Nghiệp lực đã giải quyết xong rồi! Nếu bây giờ hương linh hỏi rằng: Hương linh có thể nào giữ nguyên trạng thái của cái linh hồn này, để có thể quay quần bên đứa con của mình, cho tới khi nó nhắm mắt lìa đời hay không?

Chắc chắn rằng, hương linh đã thấy nghiệp lực giữa mình và nó chấm dứt rồi. Đường nó, nó đi, đường mình, mình đi.

Tại sao lại đại đột gánh vào cái ách của kẻ khác nữa?

Mà có muốn gánh cũng không sao gánh được. Khi mình còn trên dương thế, mình là cha nó, nó là con của mình. Ngày giờ này, đường ai nấy đi, nghiệp ai nấy gánh.

Hương linh đã không thể giải quyết được gánh nặng của mình rồi, thì làm sao có thể giải quyết thêm một gánh nặng nữa?

Tất cả những gì mà hương linh tiếc nuối, đều đã thuộc về vô thường rồi, không còn hiện hữu nữa.

Đối với vong linh, điều cấp bách hiện giờ mà vong linh cần phải giải quyết, đó là tìm cho ra nơi an trụ.

Sau khi 49 ngày hoàn mãn, người chủ lễ cũng phải suy nghĩ lại quan niệm sống của mình. Vì sao? Vì tuy là nói chuyện với hương linh, nhưng người chủ lễ cũng nói chuyện với chính thần thức của mình đó.

Dù cho người sang, người hèn, người giàu có, người nghèo khổ, từ một vị vua cho đến người bần cùng, từ một cao tăng cho đến người mới tập tễnh biết tu tập, không ai qua khỏi được hình dạng của một vong linh. Đã được tiếng “Người” rồi, thì sẽ phải mang tiếng “Vong Linh”, không trừ một ai hết!

Có thấy một người nào khi đã chết rồi mà không được gọi là “vong” không? Chỉ trừ khi người đó được thác sanh liền tức khắc về cõi Cực Lạc hoặc cõi Trời, thì sẽ không qua tiếng “vong”.

Tức là những người đó không hề có mặt ở Cõi Âm sau phút lâm chung. Đã có mặt ở Cõi Âm rồi, dù rằng chỉ một phút, một giây, thì cũng vẫn được gọi là vong linh. Cho nên, người chủ lễ khi nói chuyện với vong linh là cũng tự nói với bản thân mình, để chuẩn bị cho cái vị trí của mình trong tương lai, không ai bước qua khỏi vị trí đó cả, chỉ trừ hai cái lý do vừa nói ở trên.

Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Nhất:

Cất nghĩa cho vong biết là vong đã chết rồi, không còn hiện hữu trên cõi Đời này nữa, khuyên vong đừng sợ sệt, hãy an trụ trong ngôi nhà mới này (Đã cho vong nhập vị), trong lời Kinh, tiếng kệ, tiếng niệm Phật, tiếng trì Chú.

Tiếp theo đó là giảng dạy cho vong hiểu về sự vô thường của chính bản thân họ, của tất cả mọi sự vật trên cõi đời. Lần lượt tiếp theo, là những đề tài về nhân quả, nghiệp lực, vì người sống lẫn người chết đều bị chi phối bởi nhân quả và nghiệp lực.

Cũng trong tuần lễ này, người chủ lễ cũng nên sắp xếp để cho những thân nhân, bạn bè hoặc người quen biết với vong linh đến trước bàn thờ vong, phát lời “sám hối” cùng với vong linh. Khi vong linh còn tại thế, họ đã có những xích mích, làm những việc trái lòng, gây tạo sự buồn phiền, sân hận hoặc hiểu lầm đối với vong linh.

Những lời chân thành ăn năn sám hối này, sẽ giúp cho hương linh được nhẹ nhàng, xả bỏ những phiền não, góp một phần lớn vào việc giúp cho hương linh dễ dàng siêu thoát.

Những đề tài Pháp tham khảo trên LacPhap.com:

- *Vô Thường*
- *Buông Xả*
- *Nghiệp Lực*
- *Nhân Quả*

Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Nhì:

Giảng cho vong nghe về những khúc mắc của vong. Những đề tài về “khúc mắc của chúng sanh” thì nhiều vô số kể, nhưng thật ra cũng tương tự, cũng xoay chung quanh vấn đề tiền tài, vật chất, sân hận, nợ nần, buồn bã, oan ức, tức là những cái khổ hằng ngày. Vì đó là thân nhân của mình, nên những khúc mắc của họ mình vẫn biết được, cho nên phân loại khúc mắc đó thuộc về đề tài nào, và chú tâm nghiên cứu về đề tài đó.

Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Ba:

Người chủ lễ sẽ nghiên cứu các đề tài về Nghiệp Lực, về lục dục thất tình, về khổ nạn. Những bài Pháp tham khảo:

- *7 Bước Thăng Trầm*
- *Khổ Nạn Của Chúng Sanh*
- *Vòng Tương Quan Nghiệp Lực*
- *Tánh Chiêu Cảm Nghiệp Lực*

Vong đã xa rời dương thế, ra đi nhưng vẫn còn ôm ấp những ước vọng chưa thực hiện được. Sự nuối tiếc cuộc đời sẽ là cơ hội tốt đưa vong trở lại cõi Ta Bà, nhưng thử hỏi:

- Khi còn tại thế, vong có thực sự sống những ngày hoàn toàn an bình, không phiền não, không vướng bận, không lo âu chẳng?
- Vong chưa từng bao giờ đối diện với nghiệp chướng nào sao?
- Vong chưa từng bao giờ gây tạo nên nghiệp lực với ai chẳng?

Bước vào cõi Ta Bà là bước vào vòng Sanh Tử Luân Hồi, là quán vào người của mình không biết bao nhiêu là vòng nghiệp lực chằng chịt, không tìm ra được mắt tháo gỡ.

Hằng ngày, các Chư Phật và Bồ Tát đã bận rộn với biết bao nhiêu chúng sanh kêu gào cứu khổ!

Trở lại cõi Ta Bà, vong linh có chắc chắn rằng mình sẽ thác sanh về một nơi sung sướng, có nhà cao cửa rộng, có nệm ấm chăn êm, có kẻ hầu người hạ chẳng?

- Vong tin tưởng rằng sẽ được cư ngụ trong một Quốc Gia hùng cường, giàu có, biết tôn trọng và chăm lo cuộc sống của mỗi người dân hay sao?
- Nếu vong linh phải thác sanh vào một nơi mà ánh sáng văn minh không có, cuộc sống con người vô cùng lạc hậu, không khác loài súc sanh, thiếu ăn, thiếu mặc, bữa đói, bữa no, liệu rằng vong linh có

còn phấn khởi để trở lại cõi Ta Bà nữa hay không?

- Người ở cõi Ta Bà còn cố gắng tu tập để được vãng sanh về Cực Lạc, thì tại sao vong linh lại chọn cõi Ta Bà để trở lại, cho thêm nhiều phiền não, nhiều khổ sầu, nhiều tai ương?

Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Tư:

Sẽ xoay quanh đề tài về Tự Ái.

Người chủ lễ vạch rõ cho vong thấy rằng chính do ở Tự Ái mà vong đã sân hận, đã đem nhiều phiền não đến cho mình, đã gây tạo nên biết bao nhiêu nghiệp lực với kẻ khác.

Bài Pháp tham khảo:

- *Tự Ái*
- *Nghiệp Chương Nền Tảng Của Chúng Sanh*

GHI NHỚ:

Trong tất cả các buổi giảng Pháp, đều gọi lên cho vong thấy rằng, vong không nên trở lại cõi Ta Bà, lúc nào cũng vạch rõ sự thù thắng vi diệu của cõi Trời, cõi Phật.

Khuyên vong nên sám hối, trì Chú, niệm Phật thật nhiều để người được nhẹ nhàng, dễ dàng xả bỏ những vọng tưởng.

Như thế việc thác sanh về cõi Trời, cõi Phật cũng sẽ được dễ dàng.

Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Năm:

Người chủ lễ sẽ giảng cho vong nghe về Tam Độc: Tham – Sân – Si, về những tai hại, những hậu quả đáng ghê sợ của nó và Ba Món Phiền Não này đã lôi kéo chúng sanh trôi lăn trong vòng sanh tử như thế nào?

Đề tài Tham Sân Si là đề tài lớn, người chủ lễ cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng để giảng giải cho vong nghe.

Thần thức có hiểu thấu đáo thì sẽ dễ dàng xả bỏ những vướng mắc của mình, vì đa số những vướng mắc đều nằm vào Tham Sân Si.

Nếu người chủ lễ cảm thấy lúng túng, không diễn tả hết được tính chất của Tam Độc này thì cứ đọc cho vong nghe những bài Pháp nói về Tham Sân Si.

Nên đọc chậm rãi, rõ ràng để cho vong dễ thâm nhập.

Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Sáu:

Đề tài được chọn để giảng trong tuần này là đề tài về Phiền Não.

Bài Pháp tham khảo:

- *Địa Ngục Của Mỗi Chúng Sanh*
- *Tâm Bình*
- *Buông Xả*

Trong tuần này, người chủ lễ sẽ trình bày cho vong sự thù thắng của cõi Trời, những phước báu mà Thiên Chúng được hưởng ở cõi Trời.

Muốn được sanh về cõi Trời, vong phải dốc lòng xả bỏ phiền não, phải giữ một trạng thái Bình để tuyệt đối không vướng vào sân hận.

Giảng Cho Vong Linh Về Cảnh Giới Trời và Cảnh Giới Phật

Sau đây là hai cảnh giới: Trời và Cực Lạc. Người chủ lễ có thể đọc lên cho vong nghe. Nếu có thể thì giải thích sự thù thắng (sự vượt bậc, sự khác thường) của từng cảnh giới, vong thấu hiểu và tự mình lựa chọn.

Cảnh Giới Trời

Ánh sáng nơi cõi Trời Dục Giới luôn luôn rực rỡ, gió mát quanh năm suốt tháng, không bao giờ thấy nắng nóng, nực nội, cũng không bao giờ thấy mưa rơi, tuyết giá. Một khung cảnh làm cho Thiên Chúng luôn luôn cảm thấy phơi phơi trong lòng, lúc nào cũng thấy phấn khởi, lúc nào cũng thấy vui tươi, không chút phiền não, không chút lo âu, không chút buồn rầu. Tóm lại chữ Buồn, chữ Lo không bao giờ hiện hữu ở tại Cõi Trời cả. Mỗi Thiên Chúng đều có thần thông, nghĩ đến cái gì thì cái đó sẽ hiện ra. Một Thiên Chúng Nữ sửa soạn để đi chơi, nghĩ đến một chiếc áo thật đẹp theo ý muốn của mình, tức thì cái áo hiện ra. Một Thiên Chúng Nam nghĩ đến việc: tôi muốn được cõi ngựa để rong chơi với bạn bè, tức khắc một đàn ngựa con nào cũng đẹp,

con nào cũng oai vệ, hiện ra theo ý muốn của người đó.

Hoặc giả, chiều hôm nay tôi muốn mời vài người bạn tới để dùng tiệc; tôi muốn những thức ăn như thế này, thế này; tôi muốn nơi tôi ở được trang hoàng như vậy, như vậy. Tất cả mọi thứ tôi đã vẽ sẵn ra trong đầu, tức khắc tôi sẽ đạt được hết theo ý muốn của tôi. Tôi muốn vui chơi, đàn ca, xướng hát, tôi muốn xem kịch, tôi muốn làm bất kỳ cái gì mà tôi thích, nhất nhất không sót một cái gì hết, tất cả đều hiện ra theo ý muốn.

Trên Cõi Trời có rất nhiều chùa, tất cả đều rất uy nghi, tráng lệ; chỉ cần tôi tỏ ý muốn tu tập, tức khắc các vị Bồ Tát sẽ chỉ dẫn cho tôi một cách rất rõ ràng việc tu tập. Nếu tôi muốn phát tâm tu tập, đó là một điều rất tốt, không gặp sự khó khăn gì hết. Từ việc tôi phát tâm tu tập, cho đến việc tôi bước sang cảnh giới Cực Lạc, đều rất là dễ dàng.

Chúng sanh khi được thác sanh về Cõi Trời, có nghĩa là, chỉ ở Cõi Trời Dục Giới mà thôi. Muốn được lên tầng Trời cao hơn, phải tu tập thêm. Đã mang tên là Cõi Trời Dục Giới, tất cả những gì gọi là hưởng Lạc, đều không thiếu sót một điều gì cả. Vì vậy, khi chúng sanh được về Cõi Trời Dục Giới, rồi đắm chìm vào trong Dục Lạc, cho nên khó lòng mà lo tu tập lắm. Ngày tháng qua nhanh, đến khi dòm lại thì hình tướng đã suy hao, không còn những tướng tốt nữa. Vì vậy, được sanh về Cõi Trời, nhưng nếu phát tâm tu tập, thì có thể kéo dài thời gian ở tại Cõi Trời, và cũng có cơ hội tốt, nếu muốn, để được sanh về Cực Lạc.

Còn nếu chỉ thuần hưởng Dục Lạc không, thì sẽ có một

thời hạn nhất định. Khi phước Trời đã mãn, nếu không tu tập, vong bị trả trở về cõi Ta Bà và sẽ theo nghiệp kế tiếp của mình mà đi; như vậy vong sẽ trở lại với điểm bắt đầu là TRẢ NGHIỆP và tiếp tục TẠO NGHIỆP cho đến ngày nhắm mắt lìa đời, nói tóm lại là trôi lăn trong vòng Sanh Tử Luân Hồi.

Một người được thác sanh về Cõi Trời, nhưng nếu họ không chú tâm đến việc hưởng lạc thú của Cõi Trời, mà vẫn tiếp tục tu tập, hoặc phát nguyện tu tập, thọ mạng của Thiên Chúng này sẽ được kéo dài hơn mức quy định.

Người được thác sanh về cõi Trời vẫn chưa thoát ly vòng *sanh tử luân hồi*, qua khỏi phần thọ mạng ở cõi Trời, sẽ phải trở lại kiếp Người để hành xử nghiệp kế tiếp của mình.

Chủ lễ nên khuyên vong linh, cố gắng tu tập, niệm Phật thật là nhiều, để có thể đến cõi Phật, thoát ly vòng sanh tử luân hồi; nếu chỉ ở cõi Trời lo hưởng phước, hưởng cái thù thắng vi diệu đó, thì khi hết phước, trở xuống cõi trần, lúc đó thiên tai biến động lại chín muồi, thần thức còn khổ nữa. Do đó thần thức phải cố gắng **tu tập để thoát ly sanh tử**.

Mỗi Ngày Trong Tuần Thứ Bảy:

Đây là tuần lễ cuối cùng của 49 ngày siêu độ. Tuần lễ này vô cùng quan trọng đối với vong, mà cũng là đối với người chủ lễ, vì nó sẽ chứng tỏ được sự thành công của người chủ lễ trong việc siêu độ cho một vong linh, nhất là việc hoá chuyển, từ cảnh giới thấp lên đến cảnh giới cao hơn.

Trong tuần lễ này, người chủ lễ xoay quanh đề tài về: sự tha thứ, phước huệ, hồi hướng về cảnh giới Cực Lạc.

Bài Pháp tham khảo:

- *Minh Tâm Kiến Tánh*
- *Đổi Nghiệp Vãng Sanh*
- *Mục Đích Của Việc Tu Tập*

Người chủ lễ trình bày cho vong cảnh giới Cực Lạc, sự an nhiên tự tại, và điều vô cùng quan trọng và đáng nói là, một khi vong đã trở thành Thánh Chúng rồi, vong sẽ thoát được vòng Sanh Tử Luân Hồi, không còn nghiệp chướng trùng trùng quấn chặt quanh mình nữa. Với tư cách là một Thánh Chúng, vong sẽ trở lại cõi Ta Bà để cứu độ chúng sanh, trong đó gồm luôn cả chính thân nhân ruột thịt của mình.

Cực Lạc là nơi vong an trụ đời đời, vô thời hạn.

Cõi Trời là nơi vong được hưởng Phước, hưởng những niềm vui bất tận, có thể nói, muốn gì được nấy!

Tuy nhiên Phước báu này cũng không được gọi là vĩnh viễn, vẫn có thời hạn, dài hay ngắn, còn tùy theo công năng tu tập hành Thập Thiện của mỗi chúng sanh, khi còn tại thế.

Người chủ lễ hướng dẫn cho vong niệm Phật thật nhiều ... nhiều hơn các ngày trong các tuần trước, giúp cho vong phát nguyện tu tập, trau dồi Tâm – Ý – Tánh và sám hối thật nhiều.

Trong suốt 7 ngày của tuần lễ thứ 7 này, người chủ lễ giúp cho vong tu tập rất nhiều và giờ giảng Pháp cũng nhiều hơn, cốt sao để giúp cho Trí Huệ của vong được sáng lên.

Tuy nhiên, việc lựa chọn giữa hai cảnh giới Trời và Phật là do vong quyết định thì mới được.

Người chủ lễ chỉ có bổn phận trình bày hai cảnh giới Trời và Cực Lạc, không thể dự phần vào việc quyết định giùm cho vong được.

Cảnh Giới Cực Lạc

Cảnh giới Cực Lạc đã được diễn tả rất rõ ràng trong Kinh A Di Đà sau đây:

Xá Lợi Phất! Vì sao cõi đó tên là Cực Lạc? Vì cõi đó chúng sinh chẳng có các sự khổ, chỉ hưởng thụ các sự vui, nên gọi là Cực Lạc.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc có bảy tầng lan can, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều do bốn thứ báu bao bọc chung quanh, cho nên cõi đó gọi là Cực Lạc.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc có ao làm bằng bảy báu, nước có tám thứ công đức, đầy đầy trong đó, đáy ao dùng cát vàng trải làm đất, bốn bên thêm đường, dùng vàng bạc, lưu ly, pha lê hợp làm thành, phía trên có lầu các, cũng dùng vàng bạc, lưu

ly, pha lê, xa cừ, châu đỏ, mã não nghiêm túc. Hoa sen trong ao, lớn như bánh xe, hoa màu xanh thì ánh sáng xanh, màu vàng thì ánh sáng vàng, màu đỏ thì ánh sáng đỏ, màu trắng thì ánh sáng trắng, tốt đẹp thơm tho trong sạch. Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Cõi Phật đó thường trỗi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời, mưa xuống hoa trời Mạn Đà La. Chúng sinh cõi đó, thường vào buổi sáng sớm, đều lấy túi y đựng đầy hoa đẹp, đem đi cúng dường vạn ức Đức Phật trong mười phương, khi đến bữa ăn bèn trở về nước của mình, ăn cơm xong đi kinh hành. Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Cõi đó thường có đủ thứ chim lạ đẹp đủ màu như: Chim hạt trắng, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lãng tần già, cộng mệnh. Các thứ chim đó, ngày đêm sáu thời, vang ra tiếng hoà nhã. Tiếng đó diễn nói Pháp: năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám thánh đạo, các Pháp như vậy thảy, chúng sinh trong cõi đó, nghe tiếng đó rồi, đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.



Chúng sanh được vãng sanh về cõi Cực Lạc sẽ đời đời an trụ nơi cõi ấy, thoát được vòng *sanh tử luân hồi*, không còn bị nghiệp lực triền miên trói buộc.

Ngày Thứ 49

Vào ngày thứ 49 tính từ ngày lâm chung (tức là ngày thứ 7 của tuần thứ 7), vẫn theo nghi thức bình thường; sau khi cho vong sám hối là đến phần trì Chú, niệm Phật (nên nhờ thêm một vài người trong gia đình hoặc bạn bè, quen biết phụ việc niệm Phật cùng với vong).

Trong lúc đó, người chủ lễ khấn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát để giúp tiễn vong đi, trong lời niệm Phật vang rền của các thân nhân.

Khi khấn xong, người chủ lễ thành tâm niệm danh hiệu của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát trong khoảng thời gian từ 15-20 phút, trong lúc đó thì Ngài cùng với quyến thuộc lo việc tiếp dẫn cho vong linh.

Sau thời gian trì niệm danh hiệu của Ngài, người chủ lễ tụng phần hồi hướng và Tụng Tam Quy rồi kết thúc việc siêu độ cho vong!

- Nếu vong đủ duyên để về cõi Phật, Thánh Chúng sẽ đến rước.
- Nếu vong được sanh về cõi Trời, Tứ Thiên Vương sẽ đến rước.
- Nếu vong trở lại cõi Người, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát sẽ đưa đi.

Người chủ lễ cũng phải khấn hai Vị Hộ Pháp và tỏ lời cảm ơn hai Vị đã bảo vệ cho vong trong suốt thời gian 49 ngày. Hôm nay việc siêu độ cho vong đã hoàn mãn, xin cung tiễn hai Vị Hộ Pháp.

GHI NHỚ:

Trong suốt 49 ngày, sau mỗi khóa lễ siêu độ, chủ lễ khấn hai Vị Hộ Pháp để giúp vong hồi vị, đồng thời vị chủ lễ cũng chắp 2 tay nói lớn:

Khóa lễ siêu độ cho vong linh tên _____ đã hoàn tất, xin thỉnh vong linh hồi vị.

Vừa nói vừa đưa 2 tay chắp lại, chỉ thẳng vào hình của vong linh, hơi nhích 2 bàn tay lên.





Nghi Thức 49 Ngày



Siêu Độ Cho Thân Nhân



BIÊN SOẠN:

LạcPháp.com

Phật Lịch 2558

TỊNH TÂM TRƯỚC KHOÁ LỄ

Chủ lễ ngồi yên lặng, tịnh tâm trong 5 phút để cho thân tâm được lắng đọng trước khi vào khoá lễ siêu độ cho hương linh.

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

(Trì Thần Chú này để cho thân tâm cảnh vật đều thanh tịnh. Chủ lễ có thể tùy ý chọn trì theo tiếng Phạn hoặc tiếng Việt.)

Tiếng Việt: **ÁN LAM SOÁ HA.** (7 lần)

Tiếng Phạn: **OM RAM SVĀHĀ.** (7 lần)

CHƠN NGÔN PHÁT HÀO QUANG

(Trì Thần Chú này để giúp cho Chủ Lễ có hào quang và oai lực khi cúng cho hương linh. Ngồi xuống, hai tay bắt ấn, trì từ chữ rõ ràng, chậm rãi, quán hào quang rực sáng bao phủ chung quanh người.)

CA SHA THA PHA (15 phút)

Bắt đầu: tay bắt Ấn Kiết Tường

Kế tiếp: xếp 3 ngón xuống trở thành Ấn Kiết Tường Kim Cang



NGHI THỨC SIÊU ĐỘ CHO HƯƠNG LINH

*(Chư Phật tử nghiêm tịnh thân tâm, quỳ,
chấp tay cung kính. Chủ lễ nguyện hương.)*

0 0 0

NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bể khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ Giác. *(1 lay) 0*

KỶ NGUYỆT

(*Riêng người Chủ Lễ khẩn*)

Hôm nay là ngày _____, tháng _____,
năm _____.

Đệ tử chúng đấng nhất tâm thành kính, dâng hương đấng, hiến cúng Thập Phương Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát, Chư Hiền Thánh Tăng, U Minh Giáo Chủ Đại Nguyệt Địa Tạng Vương Bồ Tát, thọ trì Sám Hối, xưng dương Phật hiệu, chuyên vì cầu siêu, truy tiến quá cố hương linh tánh danh: _____, Pháp danh _____, sanh ngày _____, tháng _____, năm _____, mất ngày _____, tháng _____, năm _____, hưởng thọ _____ tuổi. o

(*Đứng dậy cắm hương lên lư xong rồi chắp tay đứng thẳng và tất cả đồng tụng phần kế tiếp.*)

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
 Ba cõi chẳng ai bằng,
 Thầy dạy khắp trời người,
 Cha lành chung bốn loại,
 Quy y tròn một niệm,
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
 Xưng dương cùng tán thán,
 Ưc kiếp không cùng tận. (xá) o

QUÁN TƯỢNG

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng.
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
 Lưới đế châu ví đạo tràng,
 Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời.
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện.
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (xá) o

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ :

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai Thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy) o

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ :

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy) o

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy) o

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa bén chiêm đàn,
Khói thơm nghi ngút muôn ngàn cõi xa.
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng
minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát.
(3 lần) o

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.
(3 lần) o

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm
Đà Ra Ni. o

Nam mô hắc ra đát na đả ra dạ da. Nam mô
a rị da bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát
đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni
ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà tát đả, na ma bà đà, ma phạt đật đậu, đật điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phạt ra xá lợi, phạt xa phạt xâm, phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết

tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ,
ta bà ha. Ma bà rị thắng yết ra dạ, ta bà ha. ॐ

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a
rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà ha.

(3 lần) ॐ

TRIỆU THỈNH HƯƠNG LINH

(Riêng người Chủ Lễ đọc)

Duy nguyện U Minh Giáo Chủ Đại Nguyện
Địa Tạng Vương Bồ Tát, xin phóng hào
quang tiếp triệu quá cố hương linh tánh danh:
_____, Pháp danh _____, tử ngày
_____, tháng _____, năm _____,
hưởng thọ _____ tuổi, lai đáo Pháp đàn, tiệm
hình Pháp vị, thọ tài hưởng thực, thính Pháp,
văn Kinh, siêu sinh Tịnh Độ. ॐ

Nam mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát.

(1 lạy) ॐ

QUY Y CHO HƯƠNG LINH

Hương linh _____ nhất tâm quy y Phật. ◦

Hương linh _____ nhất tâm quy y Pháp. ◦

Hương linh _____ nhất tâm quy y Tăng. ◦

Quy y Phật, đức trí vẹn toàn.

Quy y Pháp, xa lìa tham ái.

Quy y Tăng, tự tâm thanh tịnh. ◦

Hương linh _____ quy y Phật,
bất đọa Địa ngục.

Hương linh _____ quy y Pháp,
bất đọa Ngạ quỷ.

Hương linh _____ quy y Tăng,
bất đọa Súc sanh. ◦

Hương linh quy y Phật rồi. ◦

Hương linh quy y Pháp rồi. ◦

Hương linh quy y Tăng rồi. ◦

SÁM HỐI

Hương linh _____ vốn tạo bao ác nghiệp,
Đều do vô trí tham, sân, si.
Từ thân, miệng, ý phát sinh ra,
Tất cả hôm nay nguyên sám hối. ॐ

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát, tác đại chứng
minh. (3 lần) ॐ

Hương linh _____, xin đem tất cả tâm thành đối
trước chư Phật và Bồ Tát, dập đầu sám hối,
ăn năn tất cả những nghiệp chướng mà hương
linh _____ đã vô tình hay cố ý gây tạo nên.

Vì hương linh có Tâm xấu ác nên đã toan tính
hại Người.

Vì hương linh có Ý không lành nên luôn mang
đến cho Người nhiều đau khổ.

Vì hương linh mang nhiều Tánh xấu nên đã
gây niềm Sân Hận cho Người.

Ngày nay nhờ Phật, hương linh _____ đã thấu rõ những Nghiệp tội mà hương linh đã gây nên từ vô thủy kiếp cho đến kiếp vừa qua.

Cúi lạy Mười Phương Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát, chứng minh cho lòng chí thành sám hối của hương linh _____ và giúp cho tất cả tội chướng của hương linh _____ đều được tiêu trừ.

Nam mô A Di Đà Phật tác đại chứng minh.

(1 lạy) o

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu. o

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần) o

PHẬT THUYẾT KINH THẬP NHỊ PHẬT DANH SO SÁNH CÔNG ĐỨC TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật cùng với 1250 vị đại Tỷ Kheo ở trên núi Linh Thứu gần đại thành Vương Xá. Ngoài ra còn có 12000 vị Bồ Tát Ma Ha Tát, với Vô Năng Thắng Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Di Lạc Bồ Tát rằng:

“Này Di-Lạc! Từ đây về hướng đông, vượt qua mười bất khả thuyết chư Phật sát độ ức trăm ngàn vi trần số cõi Phật, có một thế giới tên là Giải Thoát Chủ. Trong cõi nước ấy có Đức Phật hiệu là:

Hư Không Công Đức, Thanh Tịnh Vi Trần, Đẳng Mục Đoan Chánh, Công Đức Tướng, Quang Minh Hoa, Hồng Liên, Lưu Ly Quang, Bảo Thể Hương, Tối Thượng Hương, Cúng Đường Ngật, Chủng Chủng Trang Nghiêm Đánh Kế, Vô Lượng Vô Biên Nhật Nguyệt Quang Minh, Nguyệt Lực Trang Nghiêm, Biến Hóa Trang Nghiêm, Pháp Giới Xuất Sanh, Vô Chướng Ngại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác; với tùy tâm sở dục, Ngài hiện đang hành Đạo tiêu diêu và thuyết Pháp ở nơi đó. (1 lay) o

Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân nào phạm bốn trọng tội, thì do bởi trọng tội của người ấy, giả sử đất ở Diêm Phù biến làm vi trần và mỗi vi trần làm thành một kiếp; dẫu người ấy có nhiều kiếp tội như thế, nhưng khi xưng danh hiệu của Đức Phật này một lần và lễ bái một lần, thì tội tất đều diệt trừ. Huống nữa là có ai ngày đêm thọ trì đọc tụng và nhớ niệm chẳng quên; công đức của người đó chẳng thể nghĩ bàn.

Ở trong thế giới kia có một vị Bồ Tát, tên là Nan Thất Vô Chương Ngại Vương. Ngài đã được Như Lai thọ ký sẽ thành Phật, hiệu là: Hào Tướng Nhật Nguyệt Quang Minh Diễm, Bảo Liên Hoa, Cố Như Kim Cang Thân, Biến Nhất Thiết Xứ, Vô Chương Ngại Nhân, Viên Mãn Thập Phương, Phóng Quang Phổ Chiếu Nhất Thiết Phật Sát, Tướng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. (1 lay) o

Ở phương đông của thế giới kia lại có một Đức Phật, hiệu là: Nhất Thiết Trang Nghiêm Vô Cấu Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở phương nam có một Đức Phật, hiệu là: Biện Tài Anh Lạc Tư Niệm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở phương tây có một Đức Phật, hiệu là: Vô Cấu Nguyệt Tràn Tượng Vương Danh Xưng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở phương bắc có một Đức Phật, hiệu là: Hoa Trang Nghiêm Tác Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở hướng đông nam có một Đức Phật, hiệu là: Tác Đẳng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở hướng tây nam có một Đức Phật, hiệu là: Bảo Thượng Tướng Danh Xưng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở hướng tây bắc có một Đức Phật, hiệu là: Vô Úy Quán Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở hướng đông bắc có một Đức Phật, hiệu là: Vô Úy Vô Khiếp Mao Khổng Bất Thụ Danh Xưng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở phương dưới có một Đức Phật, hiệu là: Sư Tử Phấn Tấn Căn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng. (1 lay) o

Ở phương trên có một Đức Phật, hiệu là: Kim Quang Uy Vương Tương Tự Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Hãy nên tu tâm, xưng danh hiệu của Đức Phật ấy và cung kính tôn trọng.” (1 lay) o

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo ngài Di Lặc Bồ Tát: “Nếu có chánh tín thiện nam tử, hay chánh tín thiện nữ nhân nào, chí tâm xưng danh hiệu của mười hai Đức Phật này, thì suốt mười ngày hãy nên sám hối tất cả nghiệp tội. Hết thấy chúng sanh có bao nhiêu công đức hãy đều nên tùy hỷ. Hãy khuyến thỉnh tất cả chư Phật trụ lâu ở thế gian. Hãy đem các thiện căn của mình hồi hướng đến khắp chúng sanh trong Pháp Giới.

Ngay lúc đó, tất cả nghiệp tội của họ sẽ liền được diệt trừ, tất cả nghiệp chướng được thanh tịnh, liền được thành tựu đầy đủ trang nghiêm tất cả Phật độ và thành tựu cụ túc vô úy. Họ lại được đầy đủ thân tướng trang nghiêm, đầy đủ chư Bồ Tát làm quyến thuộc vây quanh, được đầy đủ vô lượng đà la ni,

đầy đủ vô lượng tam muội, và đầy đủ Phật độ trang nghiêm như ý. Họ cũng được đầy đủ vô lượng Thiện Tri Thức, mau được thành tựu những việc như đã nói ở trên và bất tăng bất giảm.

Ở trong chốn thiền nã, họ tu hành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và có tướng mạo đoan chánh. Quả báo đáng mừng thay! Họ cũng được tài bảo dồi dào, luôn sanh vào dòng dõi tôn quý, thân tướng cụ túc, và cũng được quyền thuộc hiền hòa vây quanh.” ◦

Lúc bấy giờ Thế Tôn muốn trùng tuyên nghĩa lý trên nên nói kệ rằng:

“Nếu có thiện nam tử
 Hay thiện nữ nhân nào
 Thọ trì Phật danh này
 Trong đời đời kiếp kiếp
 Được người khác kính mến
 Quang minh uy lực lớn
 Tôn quý trong hàng người
 Về sau sẽ thành Phật.” ◦

KỆ SÁM HỐI

Hương Linh _____

Chí tâm Sám Hối:

Đệ tử chúng con
Trong cõi Ta Bà
Mang nhiều nghiệp chướng
Thật là sâu nặng
Hôm nay dập đầu
Thành tâm sám hối. (1 lay) o

Một lòng ăn năn
Tất cả việc làm
Con đã tạo nên
Đem điều đau khổ
Tròng vào cổ người
Khiến người tức tưởi
Đau xót muôn phần.
Ngày nay con hiểu
Tất cả tội lỗi
Là do ở Tâm
Tâm con không lành

Khởi dậy Ý xấu
Tánh con quá dữ
Không năng sửa đổi
Tạo nên nghiệp chướng
Rất đổi sâu dày.
Con đã nhận ra
Tâm Ý Tánh này
Là đầu mối đó
Khiến con phải chịu
Khổ sở trăm bề.
Phật Pháp nhiệm mầu
Giúp con mở Trí
Kiểm điểm Tâm mình
Giữ tròn Ý tốt
Dùi mài Tánh xấu
Để không bao giờ
Gây lụy phiền phức.
Hủy bỏ tất cả
Những điều sai trái
Thật sự ăn năn
Điều không tốt đẹp
Làm khổ bao người

Tạo nên nghiệp chướng.
 Lòng con chân thành
 Ăn năn sám hối.
 Cúi lạy chư Phật
 Mười phương minh chứng
 Để con nhẹ nhàng
 Thư thả cất bước. (1 lạy) o

Hương Linh _____
 Chí tâm Phát Nguyện:

Khi bỏ bấu thân
 Con sẽ sẵn sàng
 Đem thân thanh tịnh
 Về chốn Tịch Liêu.
 Lòng con hoan hỉ
 Thấy cảnh Trời Tây
 Cực Lạc đón chào
 Con nự tòa sen
 Lòng rất vui mừng
 Trở nên Thánh Chúng. (1 lạy) o

Hương Linh _____

Chí tâm Tùy Hỷ:

Nhờ ơn chư Phật
Bồ Tát giúp con
Trí huệ mở mang
Con hiểu được rằng:
Sống trên cõi đời
Phải luôn tôi luyện
Tâm mình trong sáng
Ý mình rạch rỡ
Tánh mình trau chuốt
Làm sáng lòng ta
Đem điều tốt đẹp
Đến cho muôn người,
Tránh sự phiền hà
Tạo bao nghiệp chướng. *(1 lay) o*

Hương Linh _____
Chí tâm Khuyến Thỉnh:

Cúi lạy Chư Phật
Lạy chư Bồ Tát
Xin giúp cho con
Đời đời kiếp kiếp
Trong ánh hào quang
Soi thấu của Ngài
Bỏ đi điều dữ
Chỉ biết điều lành
Đem niềm An Lạc
Đến cho chúng sanh.
Nhờ ơn Chư Phật
Con đem công sức
Tu tập của mình
Gói trọn thân con
Hành trang sẵn sàng
Ra đi thưa thả
Trọn lòng ước mong
Pháp giới chúng sanh
Trong cõi Ta Bà
Dốc lòng Tu Tập. (1 lạy) o

Hương Linh _____

Chí tâm Hồi Hưởng:

Xin giúp cho con
Giữ Tâm thanh tịnh
Tu tập tốt đẹp
Đem điều hạnh phúc
Đến cho muôn người
Mang hết công đức
Tu tập của con
Hương về tất cả
Pháp giới chúng sanh
Từ người đến vật
Đều cùng hưởng cả.
Con xin chia sẻ
Công đức sâu dày
Tất cả muôn loài
Đồng hưởng điều lành
Cùng nhau chung bước
Về miền Cực Lạc,
Thoát kiếp luân hồi,
Sống đời An Nhiên. (1 lay) o

CÚNG CƠM CHO HƯƠNG LINH

*(Chủ lễ đến trước bàn thờ vong,
châm trà và gấp thức ăn vào chén cơm của hương linh).*

Phần này chỉ dành cho hương linh còn trong 49 ngày

Xin nguyện hương linh _____

Về đây thọ hưởng đơn thành,

Nén hương, bát nước, cơm canh cúng dường.

Hương linh _____ thọ hưởng,

Chứng tri lòng thành.

KHAI YẾT HẦU CHƠN NGÔN

(Tay bắt Ấn Kiết Tường)

ÁN BỘ BỘ ĐẾ RI, GIÀ ĐA RI,

ĐÁT ĐA NGA ĐA GIA. (7 lần)

*Sau đây chủ lễ mời hương linh đến trước bàn
thờ Phật, nghiêm chỉnh, nhất tâm cùng trì Chú
và niệm Phật với Chủ lễ.*

CHƠN NGÔN SIÊU ĐỘ HƯƠNG LINH

(Tay bắt Ấn Kiết Tường, trì Thần Chú này giúp cho hương linh được nhẹ nhàng, mau siêu thoát. Khuyến hương linh cùng trì theo từ chữ rõ ràng, chậm rãi).

Âm: **HA-ANH CA THU SHU PHU!** (10 phút)

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN

(2 tay bắt Ấn Kiết Tường, chuyên tâm trì Chú này tối thiểu 10 phút)



(Tiếng Phạn): **OM MANI PADME HŪM**

(Tiếng Việt): **ÁN MA NI BÁT DI HỒNG**

NIỆM PHẬT

(Quyết chấp tay cung kính phát nguyện)

Đệ tử chúng con,
Nay vì hương linh _____,
Sám hối ba nghiệp tội.
Phạm được bao phước thiện,
Con xin nguyện hồi hướng.
Nguyện cùng với hương linh,
Vãng sanh nước Cực Lạc.
Thấy Phật ngộ Pháp Tánh,
Phát tâm đại Bồ Đề.
Đoạn vô biên phiền não,
Tu vô lượng pháp môn.
Thệ nguyện độ chúng sanh,
Đồng trọn thành Phật đạo. ॐ

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại
Tỳ, Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. ॐ

- Nam Mô A Di Đà Phật (Niệm từ 10 phút trở lên) o
 Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 Câu) o
 Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 Câu) o
 Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 Câu) o
 Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 câu) o

TÂM KINH MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

“Này Ông Xá Lợi Phất, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

“Này Ông Xá Lợi Phất, ‘Tướng Không của mọi pháp’ – không sanh, không diệt, không nhớ, không sạch, không

thêm, không bớt, cho nên trong ‘Chơn Không’, không có Sắc, không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý. Không có Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp. Không có Nhân Giới, cho đến không có Ý Thức Giới, không có Vô Minh, cũng không có cái hết Vô Minh, cho đến không có Già Chết, cũng không có cái hết Già Chết. Không có Khổ, Tập, Diệt, Đạo, không có Trí Huệ, cũng không có Chứng Đắc. Vì không có Chứng Đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, Tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hủi điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn.”

“Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng

Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết
thả khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, Phật liền nói Thần Chú Bát Nhã
Ba La Mật Đa:

“YẾT ĐẾ YẾT ĐẾ, BA LA YẾT ĐẾ, BA
LA TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ TÁT BÀ HA.”
(3 lần) o

VÃNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Tiếng Việt:

Nam mô A di đa bà dạ
đa tha già đa dạ.

Đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ
a di rị đa tất đām bà tỳ
a di rị đa tỳ ca lan đế
a di rị đa tỳ ca lan đa
dà di nị dà dà na
chỉ đa ca lệ ta bà ha.

(7 lần) o

Tiếng Phạn:

Namo amitābhāya
tathāgatāya.

Tadyathā:

Amṛtodbhave
amṛta siddhambhave
amṛta vikrānte
amṛta vikrānta
gamine gagana
kīrtti kare svāhā.

(7 lần) o

GIẢNG PHÁP

Sau đây, chủ lễ đứng trước bàn thờ vong, giảng Pháp khuyên nhắc hương linh ...

Vị chủ lễ nên nghiên cứu thật kỹ lưỡng chương Hướng Dẫn Phần Nghi Thức: Mục Giảng Pháp, để có thể nắm vững nội dung của việc giảng Pháp cho vong linh mỗi ngày, trong mỗi tuần. Vong cần phải nghe chậm rãi, nhắc đi nhắc lại nhiều lần vì ngũ căn không còn, nên không thể lãnh hội nhanh được. Do đó, cần có sự nhẫn nại, dìu dắt vong, để vong hiểu một cách thấu đáo. Mỗi tuần một bài pháp mới. Khi cúng cho vong mỗi ngày, cứ bài pháp đó nhắc đi nhắc lại dưới nhiều hình thức khác nhau, nhấn mạnh nhiều đến Nhân và Quả, vì nghiệp lực là sự tác động của Nhân và Quả. Nếu vong hiện đang bị vướng mắc cũng là do đã gây tạo nên nhân không lành.

Việc giảng pháp cho vong nghe góp một phần không nhỏ vào việc giúp vong tỉnh ngộ, nhận ra điều sai lầm để ăn năn sám hối, thần thức nhẹ nhàng, vong cất bước dễ dàng tìm đường thác sanh.

Bổ Túc Quyển Siêu Độ

Để giúp cho người Chủ Lễ dễ dàng trong việc giảng Pháp, LacPhap.com xin chia sẻ 49 bài Pháp, mỗi ngày một bài giảng Pháp cho vong linh. Xin vui lòng vào trang web của LacPhap.com, bấm vào:

Pháp > Nghị Thức Cúng 49 Ngày > Bổ Túc Quyển Siêu Độ

Sẽ hiện ra các bài Pháp để đọc cho Vong Linh từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 49.

PHỤC NGUYỆN

(*Riêng người Chủ Lễ đọc*)

Đệ tử tên là _____, Pháp danh _____, xin đem công đức Sám Hối, Trì Chú, Niệm Phật hồi hướng cho hương linh tánh danh _____, Pháp danh _____, sanh ngày ____, tháng ____, năm____, mất ngày ____, tháng ____, năm _____, hưởng thọ ____ tuổi. 。

Ngưỡng mong chư Phật và Bồ Tát thù từ gia hộ độ cho hương linh _____, thần thức được nhẹ nhàng, trí huệ phát sáng để nhận chân ra điều sai lầm đã tạo tác, biết thành tâm ăn năn, sám hối về những nghiệp chướng đã gây tạo từ nhiều đời nhiều kiếp cho đến kiếp vừa qua. 。

Cúi lạy Đức Từ Phụ A Di Đà Phật, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát từ bi cứu khổ, cùng Đức Đại Hùng Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, U Minh Giáo Chủ Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, rủ lòng thương xót, phóng quang tiếp dẫn thần thức của hương linh _____ vãng sanh Cực Lạc Quốc. o

HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Hồi hương cho Hương Linh _____
Cùng oán thân trái chủ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát lòng Bồ Đề
Hết một báu thân này
Đồng sanh cõi Cực Lạc. o

TỰ TAM QUY

Tự quy y Phật :
Xin nguyện chúng sanh,
Thể theo Đạo cả,
Phát lòng Vô Thượng. (1 lay) o

Tự quy y Pháp :
Xin nguyện chúng sanh,
Thấu rõ Kinh Tạng,
Trí Huệ như biển. (1 lay) o

Tự quy y Tăng :
Xin nguyện chúng sanh,
Thống Lý đại chúng,
Hết thảy không ngại. (1 lay) o

Nếu việc siêu độ cho vong linh còn trong khoảng thời gian từ 1-48 ngày, sau phần Tự Tam Quy, vị chủ lễ tiếp tục với phần “Ghi Nhớ” ở trang 111.

0 0 0



Phan
Phu
Giàng

西曆
1999

Phân Phụ Giảng

Sau 49 Ngày

Khóa lễ siêu độ cho hương linh đã hoàn mãn.

Bàn Thờ:

Sau 49 ngày, dù cho hương linh đi về cảnh giới nào cũng vậy, không cần giữ bàn thờ đó nữa. Nếu người chủ lễ hoặc thân nhân của hương linh, vì hương linh mà tu tập mỗi ngày, và hồi hướng cho hương linh, thì dù ở bất kỳ một cảnh giới nào, hương linh cũng nhận được sự hồi hướng đó. Đây là việc làm ích lợi cho cả đôi bên.

Người chủ lễ tiếp tục việc tu tập hằng ngày sau 49 ngày, và giữ được trường chay thì tốt, còn nếu không giữ được trường chay, trở lại như cũ cũng vẫn không sao.

Đám Giỗ

Sau 49 ngày, để lưu niệm, thân nhân người quá cố có thể treo lên tường, hoặc đặt hình của người ấy ở một nơi nào đó trong nhà, tùy theo sự trang trí của mỗi nhà.

Mỗi năm, vào đúng ngày người đó qua đời (có người dùng ngày Dương Lịch, có người dùng ngày Âm Lịch, cách nào cũng được cả, miễn là tròn một năm), tất cả thân nhân, bạn bè quen biết của người quá cố, tề tựu lại, người đại diện sẽ có đôi lời nói về thân thế, về những sự đóng góp vào Gia Đình, vào Xã Hội, vào Quốc Gia của người quá cố. Cũng có thể nhắc lại những đức tánh, những việc làm tốt đẹp của người này khi còn sống.

Tất cả mọi người hiện diện trong ngày hôm ấy sẽ ăn chay, và đồng hành lễ Sám Hối, Trì Chú, Niệm Phật.

Sau cùng thì hồi hưởng công đức tu tập của ngày hôm đó cho người quá cố.

Cứ mỗi người đem hết tâm thành của mình ra tu tập ngày hôm đó, công đức trao về cho người quá cố một phần, người đó hưởng sáu phần.

Nếu có 20 người tham dự buổi lễ, người quá cố sẽ được hưởng 20 phần công đức!

Đó là phương thức tưởng niệm hữu ích nhất cho người sống lẫn người chết.

Bên cạnh đó, nếu thân nhân quyết định hành việc Thiện để hồi hướng cho người đã mất, thì lại là một việc mang đến quá nhiều Phước Báo cho người đã mất.

Nói tóm lại: nghi thức đám giỗ cho hương linh, một năm sau đó, là ăn chay, sám hối, trì Chú, niệm Phật và làm điều phước thiện. Tất cả công đức đó hồi hướng cho hương linh, không phải rườm rà nấu nướng, cúng cơm, làm bàn thờ, lập bài vị gì hết.

Hương linh không trở về nữa để ăn đâu, dù đi bất kỳ một cảnh giới nào, cũng không trở về để ăn được.

Về cảnh giới Người thì, đã trở lại làm người rồi, cũng không trở về ăn được. Về cảnh giới Trời, cũng vẫn không trở về để hưởng đâu. Nhưng, những công đức tu tập của thân nhân người quá cố, sẽ giúp cho hương linh ở tại cõi Trời hoặc cõi Người, được hưởng nhiều lợi lạc trong ngày hôm đó.

Nếu về Cực Lạc, là một việc khác nữa! Nếu hương linh về được Cực Lạc, sự tu tập của thân nhân của hương linh, sẽ giúp cho hoa sen của hương linh đó mau nở ra, do đó, lúc nào cũng lợi ích cho cả đôi bên.

Sự tu tập và hồi hướng của thân nhân hằng ngày, sẽ giúp cho hương linh gặp nhiều lợi ích như là may mắn, sức khỏe, được hưởng những thứ tốt đẹp ở cõi trần, nếu hương linh đó đã đầu thai làm người.

Nếu hương linh đó về cõi Trời, thì thọ mạng ở cõi Trời sẽ được kéo dài, nhờ ở công năng tu tập và hồi hướng của thân

nhân cho hương linh.

Nếu hương linh đó được may mắn vãng sanh Cực Lạc, thì sự tu tập, hồi hướng của thân nhân sẽ giúp cho hoa sen càng mau nở.

Một thần thức được nhập liên hoa, có nghĩa là được vào trong hoa sen, thì sẽ ở trong đó để tu tập, gột rửa thân tâm của mình trong một thời gian; tùy theo mức độ tu tập của hương linh, mà hoa sen sẽ nở nhanh hay chậm. Nhưng, nếu có được sự ủng hộ, trợ giúp của thân nhân, hoa sen đó sẽ nở lẹ hơn.

Khi hoa sen nở ra, thần thức trong ấy sẽ càng ngày càng lớn, và có cơ hội để cùng với tất cả những thần thức khác tham dự những buổi nghe Pháp, được đi đánh lễ các chư Phật trong mười phương. Vì vậy mà cần cho hoa sen được nở nhanh! Những người “đổi nghiệp vãng sanh” Hạ Phẩm Hạ Sanh, phải mất thời gian rất lâu mới có thể gột rửa được thân tâm của mình.

Cho nên, nếu được sự giúp đỡ của thân nhân, nhất là con cái của mình, hoa sen đó sẽ nở nhanh hơn. Khi hoa sen đã nở, thần thức trong ấy sẽ càng ngày càng lớn lên, việc tu tập càng tăng tiến, phẩm vị càng lên cao. Từ Hạ Phẩm Hạ Sanh, Thánh Chúng tiến lần đến Thượng Phẩm Thượng Sanh, chánh thức trở thành Bồ Tát của Cực Lạc, tham dự hết tất cả những công việc cứu độ chúng sanh của hàng Bồ Tát.

Tạo Phước Cho Hương Linh

Người chủ lễ và các thân nhân của vong linh nên làm tất cả mọi việc cho vong với tinh thần của Tứ Vô Lượng Tâm. Với tất cả Tâm Từ Bi Hỷ Xả, thay mặt cho vong mà bố thí, in Kinh, đúc tượng hoặc là giảng Pháp, hay làm bất kỳ một điều gì tạo nên công đức, hồi hướng lại cho vong, đều rất tốt đẹp và lợi lạc cho vong lẫn thân nhân. Trong thời gian 49 ngày, nếu vong được hưởng những công đức đó, xem như là vong có đủ đầy phương tiện để có thể ra đi ở một kiếp tới.

Muốn bố thí và hồi hướng cho người thân quá cố, chỉ có một điều rất là tốt đẹp, là hành xử Tứ Vô Lượng Tâm, Từ Bi Hỷ Xả; một lời tốt đẹp, một hành động tốt đẹp, cái gì tốt đẹp ... cũng đều hồi hướng lại cho thân nhân, như vậy rất tốt.

Việc siêu độ cho một vong linh là một công hai việc: vừa giúp cho vong linh được siêu thoát, mà cũng vừa giúp cho bản thân của người chủ lễ được thăng hoa.

Nếu việc siêu độ đó là một hành động xuất phát từ tấm lòng chân thật của mình, và vì một chúng sanh mà đem hết tất cả chân thành của mình ra để tạo điều An Lạc, vong linh cũng được hưởng, mà chính bản thân mình cũng được hưởng. Công đức đó, vong linh sẽ hưởng một, mà người chủ lễ sẽ hưởng được đến sáu phần. Cho nên, công đức đó không thể nghĩ bàn.

Lợi Ích Của Việc Siêu Độ Cho Vong Linh

- Nhờ có việc siêu độ vong linh, người đã tu tập, đã bước qua giai đoạn tập tễnh tu tập rồi, sẽ được gia tăng phước huệ.
- Nhờ có việc siêu độ vong linh, người chưa từng tu tập, có dịp bước vào việc tu tập, để rồi từ đó, làm đà cho những bước tiến nhảy vọt trong vấn đề tu tập.

Chúng sanh từ người giàu có cho đến người bần hàn, không ai thoát được cái chết cả. Ngày hôm nay mình siêu độ cho một người, ngày sau người khác sẽ siêu độ cho mình. Nếu mình không đem tấc dạ chân thành để siêu độ cho người, thì sẽ khó có người đem tấc dạ chân thành để siêu độ cho mình. Đó là nguyên tắc chánh yếu, thương tình, không thoát đâu được hết.

Cho nên, dù có muốn bước vào việc tu tập, hay chưa muốn bước vào việc tu tập, vẫn phải hiểu rằng, trước sau gì tôi cũng phải đi vào con đường tử vong. Đã có sinh thì phải có tử. Khi tôi chạm mặt với cái chết, nếu tất cả mọi người đều cùng mang một ý nghĩ như tôi là sống chết mặc ai, thì như vậy, ai sẽ là người giúp siêu độ cho tôi?

Vì vậy mà tôi phải nhớ rằng: việc bước vào con đường tu tập là một việc đương nhiên, không tránh khỏi, vì kẻ đi trước, người đi sau. Không bước vào con đường tu tập, sẽ không có dịp làm quen đến vòng nghiệp lực, đến việc làm sao phá được vòng nghiệp lực, làm sao để tiêu trừ được nghiệp chướng. Tất cả những việc đó đều có liên quan đến

Tâm – Ý – Tánh. Hiểu được một cách sâu sắc vòng nghiệp lực, là tự mình trui rèn con người của mình, để tự biến cải mình, từ xấu hóa tốt, từ tốt ít biến thành tốt hơn, để rồi từ đó, có cơ hội đi lên.

Cho nên, việc siêu độ cho một vong linh, là cửa ngõ giúp cho mình bước vào con đường tu tập, và hiểu được rằng, việc tu tập rất là quan trọng và cần thiết cho bất kỳ một người nào. Một nguyên tắc chánh yếu cần phải ghi nhớ là, mình có làm cho người thì người mới làm cho mình! Nếu mình từ chối người thì người sẽ từ chối mình! Do đó, nhân và quả như bóng với hình, không bao giờ rời nhau nửa bước. Vì vậy đừng kinh sợ, đừng hoảng hốt khi nghe đến hai chữ tu tập. Thật sự ra, nó đem lại cho mình bao nhiêu điều lợi ích, trên đường Đời lẫn đường Đạo.

Sự tu tập giúp cho mình được an nhiên tự tại trong cuộc sống, rồi một mai mình bỏ thân xác ra đi, mình cũng sẽ thăng hoa một cách dễ dàng. Sự tu tập cũng giúp cho mình có được cơ hội giúp người, để cho người có thể được thăng hoa. Người thăng hoa mà mình cũng thăng hoa, vì công đức mình hưởng đến sáu phần, công đức của người mình siêu độ chỉ có một phần mà thôi.

Cho nên điều này có lợi chớ không bao giờ có hại. Vì vậy, những điều hiểu biết của mình trong vấn đề siêu độ, đem ra phổ biến cho người này người kia để cùng nhau tu tập, cùng nhau biết cách siêu độ, đó là một điều rất tốt. Cũng là thuộc trong Tứ Vô Lượng Tâm!

Người đời thường nói: “Dù xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phước cứu cho một người.”

Siêu độ cho một vong linh là cứu Thân Huệ Mạng của thần thức. Điều này còn quan trọng hơn cả cứu thân người nữa. Thân người dù có thương tích đầy mình, dù có gặp hiểm nguy, nếu được thuốc hay thầy giỏi, việc lành lặn cũng chỉ mất thời gian.

Đối với một vong linh, sợ dĩ không siêu thoát là do Trí Huệ bị lu mờ, đôi khi rơi vào cảnh giới tối tăm, không thể tháo gỡ vướng mắc của mình.

Trí huệ ví tựa ngọn đèn; ngọn đèn đã tắt hay chỉ còn mờ ảo, vong linh phải quờ quạng mà đi, tìm đâu ra được nẻo đúng đường ngay?

Vong linh biết rằng tôi phải đi về hướng đó, nhưng hiện giờ còn bị kẹt lối trong đám rừng già, quanh đi ngoảnh lại chỉ một màu đen, thì nẻo đường vong muốn tiến tới, biết đến bao giờ tìm ra phương hướng?

Siêu độ cho vong linh là giúp cho vong linh thấp sáng lại ngọn đèn Trí Huệ của mình, phá tan bóng đêm, tìm ra phương hướng mà mình muốn đến.

Người chủ lễ thành tâm đem hết Đạo Lực cùng Tâm Lực của mình để giúp cho một thần thức, từ cảnh giới Đọa lên đến cảnh giới Người, và thậm chí, nếu người đó gia sức lên thì cũng có thể đưa lên đến cảnh giới Trời hay cảnh giới Phật được. Đó là một công đức không thể nghĩ bàn, vì đã

giúp cho một thần thức từ dưới vực sâu lên đến núi cao.

Không có người chủ lễ, nghi thức dù có hay đến mấy, cũng vẫn không giúp được gì cho hương linh đâu! Vì vậy, cần phải kêu gọi mọi người, nên vì hương linh mà tu tập, để rồi sau đó, có thể làm điều lợi lạc cho cả đôi bên.

Thật ra không phải mình giúp không cho vong linh đâu, mà chính là, mình vừa giúp cho vong linh, vừa hưởng được lợi lạc, và cũng chính mình chuẩn bị cho người khác giúp mình trong tương lai, khi mình đối diện với cái chết.

Đây cũng là cách duy nhất để giúp cho một người con, làm tròn được chữ hiếu của mình đối với cha mẹ đã mất đi. Chỉ có con cái, mới có thể có đủ một lực rất mạnh, để đưa cha mẹ của mình, hay ông bà của mình về được một cảnh giới tốt đẹp, vì đó là một tình cảm chân thành xuất phát từ Tâm! Vì vậy, nếu người con đã sẵn biết tu tập, tức là đã có được một đạo lực rồi, bây giờ cộng thêm với Tâm Lực nữa, thì đó là một điều quá tốt đẹp.

Nhưng, nếu người con chưa biết tu tập, chỉ có một Tâm Lực mạnh mẽ mà thôi, thì vẫn được như thường, và đây là một dịp để cho người đó bước vào đường tu tập vì cha mình, vì mẹ mình, vì ông bà của mình, thì lợi lạc cho cả đôi bên.

Sau 49 ngày, người phát tâm siêu độ sẽ tìm thấy được một sự thay đổi lớn lao trong cuộc đời của mình, nhưng phải với một điều kiện tiên quyết là có một Tâm Lực vô cùng mạnh mẽ.

Siêu Độ Cho Thân Nhân Bị Đọa Tam Đờ

Địa Ngục

Nếu một vong linh, nhờ một duyên may nào đó, chợt hiểu ra rằng, do mình đã gây tạo ra điều không lành, nên bị đọa vào địa ngục, tức khắc Địa Tạng Vương Bồ Tát sẽ hiện đến. Ngài giúp cho vong linh đó 3 cơ hội để báo mộng cho thân nhân, hoặc người quen biết nào, có khả năng giúp cho vong được siêu thoát.

Trong trường hợp này, không làm chay siêu độ cho vong linh như người mới mất đầu. Thân nhân của vong linh đó cũng phải đem hết tất dạ chân thành, lòng thương yêu tha thiết đặt vào một Tâm Lực vững mạnh, nếu người đó không biết tu tập.

Thân nhân biết tu tập thì Đạo Lực của họ phải hợp với Tâm Lực, sẽ nhân danh vong linh đang ở trong địa ngục, mà sám hối một cách chân thành tha thiết.

Sám Hối là điều vô cùng ... vô cùng quan trọng, không cần lời Kinh, chỉ cần lời sám hối chân thành.

Và cũng trong 49 ngày, tha thiết sám hối và tu tập, giữ giới, phát nguyện trường chay, vì hương linh đang bị đọa đày đó mà tu tập, và hồi hướng cho hương linh đó. Đồng thời cũng phải giảng Pháp cho vong linh nghe. Vong linh không thể nào về theo như mình triệu thỉnh được, nhưng những lời người chủ lễ nói ra, vong linh vẫn cảm nhận được. Sự tha thiết, sự chân thành của người chủ lễ sẽ khiến cho vong

linh hiểu được và rung động, địa ngục tức khắc sẽ tiêu tan, khi đó, hương linh sẽ được ung dung tự tại ra đi theo nghiệp kế tiếp của mình.

Hai nghi thức này thật ra đều giống nhau vì cùng có chung phần sám hối, tuy nhiên, vong đang ở địa ngục thì không thể triệu thỉnh được và cũng không có phần vật thực, chỉ có Pháp thực mà thôi.

Cảnh giới lang thang vất vưởng là cảnh giới mà vong bị đọa, không thoát ra được. Đó cũng chính là địa ngục của vong linh.

Nếu người chủ lễ, trong giấc mộng thấy được người thân, hay người quen biết của mình ở trong cảnh giới lang thang vất vưởng, thì phải hiểu rằng: vong linh đang bị đọa địa ngục và khi siêu độ cho vong linh sẽ không thể nào triệu thỉnh vong linh về được.

Triệu thỉnh chỉ được đối với vong vừa mới mất, còn trong hạn 49 ngày mà thôi.

Vong đã mất lâu rồi thì không thể triệu thỉnh được đâu!

Điều đáng ghi nhận là, chỉ có vong mới mất (còn trong hạn 49 ngày), là mới có thể hoán chuyển từ ở kiếp đọa đày này bước sang cảnh giới khác.

Nếu trung ấm thân báo cho biết rằng vong bị đọa đày,⁴

⁴ Nếu hơi ấm cuối cùng tụ ở bụng: vong linh sẽ bị đọa vào loài ngựa quỷ.
Nếu hơi ấm cuối cùng tụ ở đầu gối: vong linh sẽ bị đọa vào loài súc sanh.
Nếu hơi ấm cuối cùng tụ ở 2 bàn chân: vong linh sẽ bị đọa vào địa ngục.

nhưng nhờ sự giúp đỡ chân thành của người chủ lễ, cũng có thể khiến cho vong từ đọa đày tiến lên cảnh giới Người hay cảnh giới Trời.

Vong **đã** bị đọa lâu trong địa ngục, tức là thời gian đặc ân 49 ngày đã qua rồi, sẽ không thể nào hoán chuyển cảnh giới được. Thân nhân của người chết phải hiểu rõ, đó là điều rất quan trọng! Muốn làm bất kỳ điều gì giúp cho vong, phải trong vòng 49 ngày. Quá 49 ngày thì phải theo một nghi thức siêu độ khác và với nghi thức đó, khi vong đã cảm nhận được rồi, vong sẽ theo nghiệp kế tiếp của mình mà đi. Không thể nào nói rằng có thể hướng dẫn cho vong về cõi Trời hay cõi Phật được.

Ngạ Quỷ

Có những người tự bản chất của họ, luôn luôn, lúc nào cũng Sân Hận, mang một nỗi Sân Hận triền miên, không tháo gỡ được. Cái Sân Hận đó, hoặc là do ở tánh Sân của người đó không sửa đổi, hoặc là do họ bị vướng mắc vào một việc nào đó khiến họ phải Sân; cái độ Sân đó rất là cực mạnh. Khi họ hắt hơi, chắc chắn rằng họ bị thác sanh vào Ngạ Quỷ. Ngạ Quỷ hay Súc Sanh cũng vẫn là một cái “địa ngục.”

Thần thức nằm trong Súc Sanh tối mờ mờ, không nhìn thấy được bất kỳ một hướng đi nào cả. Thần thức ở trong Ngạ Quỷ vẫn còn sáng hơn loài súc sanh, nhưng bị lôi kéo bởi cái Sân. Cái Sân đó phải nói là một cái Sân không diễn tả được. Cho nên thần thức cũng không nhận ra được rằng,

mình phải làm như thế nào để thoát được cái lốt Nga Quỷ mà mình đang mang. Đó cũng là địa ngục của mình! Thần thức ở trong Nga Quỷ phải làm sao để hạ cái Sân xuống, làm cho tiêu lẩn cái Sân đi.

Muốn hạ cái Sân, bắt buộc phải dùng ngọn đèn Trí Huệ để đốt nó; mà muốn có ngọn đèn trí huệ thì phải làm sao?

Phải sám hối, sám hối rất là nhiều!

Một người Sân Hận, khi còn tại thế, rất dễ dàng làm chuyện sai lầm, vì quá Sân nên không nhận chân ra được rằng, mình đã làm chuyện này sai, mình đã làm chuyện kia sai, và đã tạo ra quá nhiều nghiệp chướng với kẻ khác. Cho nên, **việc đầu tiên là phải sám hối, cực kỳ sám hối!**

Người chủ lễ muốn giúp cho một thần thức đọa Nga Quỷ, phải đem hết tâm lực của mình, thậm chí đến khóc được để sám hối giùm cho thần thức đó. Khi đã sám hối rồi, phải trì Chú và niệm Phật để cho thần thức đó được sáng lên ... sáng lên, để đốt được lửa Sân. Dùng lửa Trí Huệ của câu Chú và lời niệm Phật để đốt ngọn lửa Sân.

Sau cùng là giảng Pháp cho thần thức nghe, phải xoay quanh vấn đề Sân Hận rất ... rất là nhiều. Phải giúp sao cho thần thức đó bỏ xuống cái sân hận. Nếu người chủ lễ biết được tâm tình của người đã mất thì rất là tốt, rất là dễ dàng để khuyên lơn thần thức đó. Còn nếu không biết được, việc giảng Pháp phải xoay quanh vấn đề Sân Hận, vấn đề Tâm Bình. Phải bỏ cái sân hận xuống, giữ cho được tâm bình, và phải giảng về vấn đề Nghiệp Lực. Chính vì cái sân hận mà

thần thức đó khi còn sống đã tạo quá nhiều nghiệp chướng. Cũng phải nói về Tâm – Ý – Tánh, vì cái tánh sân hận, cho nên cái tâm không lành, nảy sanh các ý tưởng hại người, do đó phải sửa đổi.

Tóm lại là phải giúp thần thức ở trong cái lối Ngạ Quỷ đó tu tập, như vậy mới thoát ra khỏi cái lối Ngạ Quỷ của mình được.

Phân biệt: Vong bị đọa địa ngục – vong lang thang – vong không siêu thoát.

Vào phút lâm chung, nếu hơi ấm cuối cùng tụ vào 2 bàn chân, đó là dấu hiệu cho biết thần thức sẽ bị đọa vào Địa Ngục. Nếu không được siêu độ đúng cách, sau 49 ngày, vong linh sẽ theo đúng nghiệp đọa địa ngục của mình mà đi.

Nghiệp lực nào khởi sắc nhất, mạnh mẽ nhất trong tất cả nghiệp lực của vong linh, sẽ hiện ra địa ngục, với vô số khổ đau có liên quan đến nghiệp lực đó. Vong linh sẽ chịu những đọa đày trong cái địa ngục Nghiệp Lực của chính mình tạo nên.

Những vong lang thang cũng vẫn là bị đọa vào Địa Ngục Lang Thang của họ.

Nếu vong linh không bị đọa Tam Đồ, nhưng không được siêu độ đúng cách để đi đúng cảnh giới, vong linh không siêu thoát được, bỗng nhiên trở thành vất vưởng, giống như người không nhà vậy. Họ cứ lẩn quẩn mà không biết phải

đi về đâu. Họ không thể nào tìm được hướng đi đúng.

Đó là những vong linh, phải nói một cách rõ ràng rằng, bị đọa đầy một cách oan uổng. Đúng lý ra họ cũng dễ dàng siêu thoát, nhưng vì thiếu sự dẫn dắt, nên bỗng dưng trở thành vất vưởng, nay đây, mai đó.

Giúp cho vong linh tu tập, người của cõi Ta Bà sẽ bớt được tánh hung hãn và sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Một vong linh được dạy dỗ đúng mức, được chỉ vẽ tận tường tất cả mọi việc, đúng sai phải trái, nên hay không nên, sẽ rất lợi lạc cho thân xác mới mà vong linh thác sanh vào. Cho nên, giúp đỡ cho vong linh, là giúp đỡ cho người trên Dương Thế được tốt đẹp hơn!

Súc Sanh

Ở vào phút lâm chung, trên thân thể của người quá cố, nếu hơi ấm cuối cùng tụ vào ở hai đầu gối, thân nhân có thể đoán biết rằng người này bị đọa vào SÚC SANH.

Nếu việc siêu độ trong 49 ngày **không** được hành trì đúng cách, vong linh đó sẽ theo nghiệp đọa Tam Đồ của mình mà đi.

Vong linh bị đọa vào SÚC SANH, chắc chắn rằng có dính líu rất nhiều đến chữ **Si**, cho nên trí huệ gần như tối đen, vô phương vùng vẫy. Thần thức của vong linh đó cảm nhận được hết tất cả những sự ràng buộc, sự đau khổ, sự sợ hãi, sự khó khăn của con vật đang dung chứa thần thức đó.

Rồi thì con vật mẫn kiếp, thần thức thoát ra ngoài, nếu kiếp đọa đầy chưa chấm dứt, thần thức lại bước vào một con vật khác, đúng với lời *Kinh Địa Tạng* đã nói: “địa ngục này hoại thì bước vào địa ngục khác.”

Thân xác của con vật chính là cái địa ngục giam cầm thần thức đó. Có điều rằng: một thần thức ở trong cái địa ngục của chính mình, vẫn còn dễ thở hơn là ở trong cái địa ngục là một súc sanh.

Bị đọa Địa Ngục hay Ngạ Quỷ, còn có thể báo mộng cho thân nhân được. Thần thức đã ở trong súc sanh rồi thì vô phương, không làm gì được hết, vì chung quanh là một màu tối đen, thần thức không biết được gì hết, khó lòng báo mộng!

Người sống phải làm sao đây khi không biết được rằng thân nhân của mình có SIÊU THOÁT được hay không?

Các trường hợp sau đây cần phải ghi nhận:

A. Nếu hơi ấm sau cùng tụ lại ở hai đầu gối của người vừa mất phần, tức là dấu hiệu bị đọa súc sanh.

Thân nhân phải nỗ lực siêu độ trong suốt 49 ngày đặc ân này.

Dù biết tu tập hay chưa tu tập, chính thân nhân phải nên đem hết Tâm Lực, Tâm Thành của mình để siêu độ cho vong linh, giúp cho vong linh dốc lòng tu tập, đặc biệt là sám hối thật nhiều, thật tha thiết.

Khi giảng Pháp, chú trọng nhiều về NHÂN QUẢ, về THAM - SÂN - SI, về NGHIỆP LỰC; nhấn mạnh đến sự MÊ ĐẮM của vong linh khi còn sống, đưa đến việc hủy hoại đi Trí Huệ của mình và gây tạo quá nhiều nghiệp chướng.

Sự tận tâm, tận lực của người chủ lễ trong suốt thời gian 49 ngày siêu độ, có thể giúp được cho vong linh thoát khỏi cảnh giới súc sanh (còn trong thời gian 49 ngày đặc ân, làm đúng theo nghi thức siêu độ).

B. Biết được rằng vong linh bị đọa súc sanh (qua dấu hiệu của hơi ấm cuối cùng), nhưng đã qua 49 ngày rồi, tức là thời gian đặc ân để hoán chuyển cảnh giới không còn nữa.

Nếu muốn siêu độ cho vong linh này, vị chủ lễ cũng phải đem hết Tâm Thành, làm tất cả nghi thức siêu độ, **chỉ trừ** có phần nhập vị, phần triệu thỉnh và cúng cơm cho vong linh. Bàn thờ vong vẫn phải có với hình của vong linh để người chủ lễ dễ dàng quán tưởng khi giảng Pháp.

Người chủ lễ sẽ vì hương linh mà sám hối, vì hương linh mà trì Chú, vì hương linh mà niệm Phật, và cũng vì hương linh mà giảng Pháp để giúp cho cái tối đen ở trong súc sanh đó được sáng lên, bật ngọn đèn Trí Huệ để thần thức đó thấy được mờ mờ sự vật chung quanh mình, nhưng vẫn không thể thoát ra được, còn phải chờ cho tối khi con vật đó chết đi (vì nó có thời gian sống của nó), thì thần thức mới thoát ra được.

Khi đã thoát ra khỏi thân xác của súc sanh, thần thức đó

thay vì tối mò như người mù, không thấy đường đi, thì bây giờ, nhờ việc siêu độ mà thần thức đã thấy mờ mờ con đường mình đi rồi. Những vướng mắc mà thần thức đã lôi kéo theo, cũng được nhẹ nhàng, nhẹ nhàng buông bỏ xuống. Thần thức biết được rằng: tôi sẽ phải đi về hướng nào để tìm chỗ thác sanh.

Khi hành trì việc siêu độ cho thần thức ở trong súc sanh, người chủ lễ chỉ cần khấn tên họ, ngày tháng năm sanh, ngày tháng năm mất, bao nhiêu tuổi (lúc mất). Mỗi lần làm lễ, đều kêu tên họ của thần thức.

Thí dụ:

- Thần thức Nguyễn Văn A hãy cùng chủ lễ sám hối, tha thiết chân thành sám hối những tội của mình...
- Thần thức Nguyễn Văn A hãy cùng chủ lễ trì Chú, nhất tâm trì Chú để đốt sáng lên ngọn đèn trí huệ của mình.
- Thần thức Nguyễn Văn A hãy cùng chủ lễ niệm Phật, thành tâm niệm Phật, một lòng quy hướng Phật, cầu xin Phật thương xót phóng hào quang tiếp dẫn thần thức mau thoát kiếp đọa tam đồ...
- Thần thức Nguyễn Văn A hãy lắng nghe lời giảng Pháp, thâm nhập lời Pháp, trí huệ bừng sáng mới mong thoát khỏi tam đồ.

Tuy rằng ở trong súc sanh, toàn một màu đen tối, thần thức vẫn rung động, vẫn giao cảm được với người chủ lễ, nếu vị này hết dạ chân thành, mong muốn giúp đỡ cho thần thức

thoát được sự đọa đày và sáng suốt nhận ra được hướng đi kế tiếp của mình.

Khi giảng Pháp, nên đặt hình của vong linh ở trước mặt để dễ dàng quán tưởng, cứ nhìn hình mà giảng Pháp, mà nói chuyện, y như nói với người còn sống vậy.

Người bị đọa vào trong Súc Sanh, nguyên nhân chánh yếu chính là **Mê**, từ đó kéo đến chuyện Si, tức là không còn cái trí huệ nữa. Cái Mê nơi đây là một sự đắm chìm vào những điều không đúng, không tốt.

Thí dụ: mê cờ bạc, mê sắc dục, mê tiền, mê danh lợi, mê rượu chè, mê hút sách, v.v...

Những điều làm cho con người càng ngày càng lụn lẩn, càng nặng nề, không vượt lên cao được. Từ cái Mê mới đưa đến cái mù quáng, cái mù quáng đó là gì? Chính là làm mà không suy nghĩ, làm mà không hiểu rằng tại sao mình làm. Tức là đi đến cái **Si**.

Khi giảng Pháp cho một thần thức nằm trong Súc Sanh, phải cắt nghĩa cho thần thức đó biết được cái lỗi lầm của mình lúc còn sống, là mình đã quá đắm chìm vào trong những điều không đúng. Mà những điều không đúng đó xuất phát từ đâu? Nó xuất phát từ ở cái Dục. Dục Lạc quá nhiều, không phân biệt được cái Dục nào cần thiết cho sự tăng tiến của mình và những cái Dục nào làm cho mình càng ngày càng lụn bại. Chính cái Dục Lạc đó đã khiến cho mình trở thành một con người, không còn cái tư cách của một con người nữa. Việc mê đắm dục lạc đã đưa mình đến

chỗ tâm trí không còn sáng suốt, đầu óc tối đen, giống như người bị mất đi căn thức, thân thể cử động nhưng không có căn thức, sẽ không khác gì một người máy, chỉ biết cử động mà không có sự suy nghĩ. Cho nên tất cả mọi thứ đều rơi vào một lỗ hổng tối đen.

Dục Lạc tự bản thân nó không có xấu.

Đơn cử một thí dụ sau đây:

Mọi người trong gia đình đều muốn có một cuộc sống thơ thới, êm ả, cho nên tự tiết giảm cái Dục riêng của mình, để tạo nên cái Dục Lạc chung cho tất cả mọi người trong gia đình. Đó chính là việc tạo dựng một Hạnh Phúc. Hạnh phúc gia đình chính là một Dục Lạc.

Tại sao gọi nó là Dục Lạc?

Từ ngữ Hạnh Phúc diễn tả sự mong muốn đem lại niềm An Lạc, sự thoải mái, dễ chịu cho tất cả mọi người. Cái Dục Lạc đó là một cái Dục Lạc chấp nhận được!

Nếu cũng là Hạnh Phúc, nhưng chỉ cho riêng bản thân mình, mà bất cần sự đau khổ của kẻ khác, thì cái hạnh phúc đó vẫn không chấp nhận được.

Người Si Mê luôn luôn nghĩ đến bản thân mình, họ hành xử rất nhiều hai chữ Dục Lạc, nhưng chỉ riêng cho bản thân mình, mà không hề nghĩ đến kẻ khác.

Dục Lạc mà chỉ nghĩ cho riêng bản thân mình, sẽ dễ dàng biến thành ra Si Mê. Một người đắm chìm trong Si Mê, Trí

Huệ chẳng những bị lu mờ, mà còn tắt hẳn luôn ngọn đèn Trí Huệ. Vì vậy mà Tâm thức không còn sáng nữa. Khi Tâm thức không còn sáng, làm sao có thể phân định được việc đúng hay việc sai, việc nên hay không nên? Chỉ làm như cái máy, làm để thỏa mãn cái Dục Lạc của mình, cái Hạnh Phúc cho riêng bản thân mình. Vì vậy, cái bản chất đó, cái tính cách đó, đã khiến cho người này tạo biết bao nhiêu nghiệp chướng và sẽ phải nếm biết bao nhiêu bài học trong tương lai.

Giảng Pháp cho một thần thức nằm trong Súc Sanh là phải giảng cho thật kỹ càng hai chữ Si-Mê, phải nói rất nhiều về Lục Dục Thất Tình (hỷ, nộ, ái, ố, ai, bi, dục lạc), vì Dục Lạc nằm trong Lục Dục Thất Tình. Và chắc chắn rằng, thần thức này cũng phải được biết qua về Nhân Quả, về Nghiệp Lực và về cái Tánh của mình. Mà nói về cái Tánh là luôn luôn dính liền với cái Tâm và cái Ý. Không có bất kỳ một thần thức nào bị đọa vào Tam Đồ, mà không có liên quan đến Tâm – Ý – Tánh.

C. Hoàn toàn không biết được thân nhân mãn phần của mình có siêu thoát được hay không và đã thác sanh về đâu?

Nếu người còn sống chí thành tu tập, làm muôn điều tốt đẹp, hằng ngày đem công đức tu tập của mình, đem phước huệ của mình thu thập được, **hồi hướng** lại cho thân nhân quá cố, thì dù cho thân nhân vẫn còn bị đọa đầy nơi chốn Tam Đồ, nhưng nhờ sự hồi hướng này mà tìm lại ánh sáng Trí Huệ, chờ đợi ngày mãn kiếp của Súc Sanh, thần thức thoát ra ngoài, và với một chút Trí Huệ có được, với Công Đức do thân nhân còn sống tu tập và hồi hướng cho, thần

thức sẽ dứt kiếp đọa đày và biết được hương đi kế tiếp của mình để thác sanh.

Nếu thân nhân quá cố đã về một cảnh giới tốt đẹp, như cõi Trời hay cõi Người, thì việc mình tu tập cũng không có gì là bỏ sông bỏ biển cả. Nếu thân nhân mình được thác sanh về cõi Người, thì công đức mà mình hồi hướng đó, sẽ giúp cho thân nhân mình được tốt đẹp hơn, nói nôm na là giàu có thêm.

Ngoài ra, nếu mình tu tập và cũng luôn nguyện cầu cho thân nhân của mình, gặp được Thiện Tri Thức dẫn dắt, và cũng biết tu tập để có thể thăng hoa, thì đó lại là một chuyện rất ... rất tốt!

Siêu Độ Cho Người Tự Tử

Một người đã đi đến quyết định tự tử, hành động đó nói lên được rằng: bản thân người này đã mang quá nhiều uẩn khúc trong lòng. Người này xa lìa trần thế, kéo theo một toa xe nặng trĩu SÂN HẬN, nặng trĩu KHỔ ĐAU, ngập tràn NƯỚC MẮT, đầy dẫy OÁN HỒN. Chỉ có thân nhân ruột thịt, hay bạn bè thâm giao, mới có thể thấu hiểu được một phần nào nỗi đau đớn, vày vò của người quá cố, khi họ còn tại thế; và nguyên nhân nào đã khiến cho người này tự kết liễu cuộc đời mình.

Do đó, thân nhân hãy tự mình, đem hết Tâm Thành, đem hết Tình Thương Yêu sâu đậm để siêu độ cho người quá vãng, không nên nhờ ai hết!

Chỉ có thân nhân mới giao cảm được với vong linh và giúp cho vong linh thoát được địa ngục do chính mình tạo ra. Người tự tử mang theo biết bao nhiêu nghiệp lực chưa thanh toán xong, chính những nghiệp lực này, tạo thành một địa ngục kiên cố, bao chặt lấy vong linh, do đó, việc vong linh thác sanh trở lại kiếp Người, không phải là việc đương nhiên đâu!

Muốn cho vong linh trở lại cõi Người, thân nhân phải giúp đỡ cho vong linh rất nhiều, kể cả công sức của chính vong linh nữa thì mới được.

Trong suốt 49 ngày, mỗi ngày thân nhân phải thỉnh vong về để cùng làm lễ Sám Hối, vì chỉ có sám hối mới làm cho tiêu bớt nghiệp chướng mà thôi. Sau đó thì trì Chú, niệm Phật và sau cùng là giảng Pháp.

Lời Pháp sẽ giúp cho vong bừng sáng, nhận ra những điều sai trái của mình, vong xả bỏ những sân hận, phiền não, chăm lo tu tập, vong được nhẹ nhàng cất bước tìm đường thác sanh. Tuy nhiên, không thể mong mỗi một cuộc đời sắp tới tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn đâu.

Vong từ cảnh giới địa ngục, bước qua được cảnh giới Người, là một việc đòi hỏi rất nhiều sự chân thành hết dạ sám hối ăn năn.

Muốn nguyện cầu cho vong có sự an bình, ít phiền não trong kiếp vị lai và nhất là được sanh ở một nơi có Phật Pháp, gặp được Thiện Tri Thức để dẫn dắt tu tập, việc đó trông chờ rất nhiều... rất nhiều vào công năng tu tập của

chính thân nhân, đem công đức tu tập của mình, đem hạnh bố thí của mình mà hồi hướng cho vong linh, cả hai đều cùng lợi lạc cả.

Thân nhân nên chịu khó đọc các bài Pháp trên trang nhà LacPhap.com nói về: Nhân Quả, Nghiệp Lực, Tự Ái, Tham Sân Si, Nghiệp Chướng Nền Tảng, Địa Ngục Của Mỗi Chúng Sinh ... để có đủ ý tưởng mà nói chuyện với vong linh, khuyên giải vong linh xả bỏ tất cả phiền não, sân hận và thành tâm sám hối, trì Chú, niệm Phật, để cho được nhẹ nhàng, mới có thể siêu thoát được.

Với một tình yêu thương sâu đậm, dạt dào dành cho người quá cố, thân nhân đem hết tình cảm thiết tha đó để vào từng lời khẩn nguyện, từng lời Kinh sám hối, từng lời khuyên tha thiết, để hương linh sớm nhận chân ra được những điều lầm lỗi của mình khi còn sống, hương linh sẽ chân thành sám hối ăn năn, thần thức rung động, hương linh sẽ nhẹ nhàng cất bước.

Trong phần giảng Pháp cho hương linh, thân nhân sẽ lần lượt đề cập đến những điểm sau đây:

1. Tự tử là một hành động gây tạo bởi Nhân và Quả.

Trong quá khứ (tiền kiếp), một người đã gây tạo nhiều sân hận, nhiều đau khổ cho kẻ khác, đã khiến cho kẻ đó phải rơi lệ, phải uất ức và nhất là không biện bạch được, cho đến nỗi kẻ đó phải dùng cái chết của mình để minh bạch nỗi oan tình. Cái Quả nhận được ngày hôm nay, cho người đã

gây tạo một cái Nhân không lành trong quá khứ, là đón nhận hết tất cả những nỗi đớn đau mà mình đã từng áp đặt lên kẻ khác. Mình cũng lại được nếm cái hương vị đắng cay của việc “có miệng mà chẳng thốt nên lời,” đưa đến một sự uất ức vô cùng cực, dẫn đến việc hủy hoại mạng sống của mình.

2. Tất cả những cảnh huống mà người quá cố đã gặp phải, đã đối diện, đều là kết quả của việc người này đã gieo đau khổ cho kẻ khác trong quá khứ.
3. Cái Nhân không lành mà người quá cố đã gieo trong quá khứ, đã tạo nên một nghiệp không lành, đó chính là Nghiệp Sát trong quá khứ.

Tuy rằng người này không trực tiếp giết hại người, nhưng những điều mà họ gieo rắc cho kẻ khác, đã khiến kẻ đó tức tưởi mà Tự Sát. Trách nhiệm đó, người này vẫn bắt buộc phải gánh vác.

4. Việc dễ dàng làm đau đớn kẻ khác, xuất phát từ cái Tánh Ngã Mạn, thiếu Từ Bi, thiếu sự ĐỂ Tâm và Bất Cần. Chính cái Tánh quá lầy lùng đó trong quá khứ, đã trở thành tập khí cho cuộc đời ngày hôm nay, lúc nào cũng chiêu cảm những nghiệp không lành, đem đến nhiều nghịch duyên cho người quá cố.
5. Chính cái Nhân không lành của quá khứ đã tạo nên một TỰ ÁI xoay quanh sự khổ đau, sự oan ức, sự dễ sân hận, dễ bực tức ... Bất kỳ một hành động, một sự việc gì có liên quan đến những điều trên, sẽ khiến

cho TỰ ÁI nổi lên và người quá cố sẽ vô cùng tủi thân và nghĩ ngay đến cái chết.

6. Người tự tử phải hiểu rõ tư cách của người sống trên dương thế.

Giữa người quá cố và con cái vẫn còn một nghiệp lực chưa thanh toán xong.

Giữa người quá cố và những người quen biết khác vẫn còn oan trái chưa giải quyết xong.

Tự tử là một hành động trốn nợ, nhưng chắc chắn rằng vẫn không trốn được mà trái lại, **vốn lời** chồng chất, nợ càng lên cao.

Người quá cố gặp quá nhiều cảnh huống trong cuộc Đời, đó chẳng qua là vì người này có quá nhiều nghiệp lực cần phải thanh toán.

Người quá cố tưởng rằng tự tử là phủ tay, là rảnh hết nợ đời, nhưng không phải thế, nghiệp lực không trả được ở kiếp này thì cũng phải trả ở kiếp vị lai, không trốn đâu cho được cả. Chỉ e rằng bốn cũ soạn lại, thì phải mất thêm một kiếp người nữa, cứ đi vòng lẩn quẩn, không bao giờ chấm dứt.

Nếu thân nhân cảm thấy rằng, mình cũng đã góp một phần vào việc gây tạo nỗi đau buồn cho người quá cố, điều tốt nhất là nên đối trước bàn thờ của vong linh, thành tâm, thành ý, hết dạ ăn năn, cầu xin lời tha thứ. Vong linh xả bỏ nỗi ưu phiền, làm nhẹ một phần nào gánh nặng mang theo.

Cố gắng giúp cho vong linh sám hối và phát nguyện tu tập, như thế mới có thể xóa được cái địa ngục mà vong sẽ phải thọ lãnh sau 49 ngày.

Nên nhớ: 49 ngày là thời gian đặc ân dành cho vong linh, nương vào sự thành tâm sám hối, tu tập để hoán chuyển cảnh giới. Cho nên, thân nhân nên giúp cho hương linh hoán chuyển từ cảnh giới Địa Ngục qua cảnh giới Người. Đó cũng là một cách để thân nhân tỏ rõ tình thương sâu đậm của mình, sự quan tâm, sự chăm sóc đến người quá cố.

Nói chuyện giảng Pháp cho vong linh nên chậm rãi, lặp đi lặp lại, vì vong linh không còn ngũ căn, nên không thể lãnh hội nhanh được.

Siêu Độ Cho Người Bị Chết Oan

Việc một người bị chết oan, việc đó cũng ít xảy ra, nhưng vẫn có, chỗ không phải là không có.

Chết oan có nghĩa là chết trước cái thọ mạng của mình. Vấn đề này cũng rất khó diễn tả, vì có đôi khi, thoạt xem qua thì cho là chết oan, nhưng thật sự ra thì không oan.

Thường thì một người, nếu thật sự chết oan, sẽ có sự báo mộng của người đó cho thân nhân là mình bị chết oan.

Người thật sự bị chết oan hay người qua đời một cách đột ngột, đều cùng giống nhau ở một điểm, đó là: họ mang cái SÂN trong người và một cảm giác SỢ HÃI.

Người chủ lễ phải giải thích để vong linh hiểu được rằng, tất cả những cảm giác tức tối, giận dữ, sợ hãi đó, vong linh cần phải buông xuống, buông bỏ để được nhẹ nhàng. Tiếng nói là “chết oan” nhưng vẫn có dính líu đến một nghiệp lực, chớ không phải không có đâu!

Dù chết một cách đột ngột, cũng vẫn là do ở sự hoạt động bất bình thường của cơ thể, chớ không phải tự nhiên mà chết. Chỉ trừ một trường hợp duy nhất, xảy ra cho người tu tập cao dày, việc ra đi của người này cũng rất là nhanh. Thật sự ra, thọ mạng của người ấy cũng đã chấm dứt, nhưng vì được đặc biệt “Tiếp Dẫn,” nên việc ra đi trở thành đột ngột.

Tóm lại, những cái gì gọi là cảm giác xấu, xảy đến cho một người trước khi hấp hơi cuối cùng, vị chủ lễ đều khuyên vong linh phải buông xuống hết. Và sau đó, nghi thức siêu độ cũng đều y như nhau. Nhưng đặc biệt trong phần giảng Pháp, phải giảng cho thần thức đó hiểu được rằng, Sân Hận là điều không nên giữ, và phải nên buông bỏ tất cả những điều làm cho mình bức dọc, nặng nề trước khi nhắm mắt. Cần phải bỏ xuống hết, để có được sự nhẹ nhàng mà cất bước ra đi.

Riêng đối với những người được nghi ngờ là chết oan, người chủ lễ hoặc thân nhân phải tu tập thật là nhiều để hồi hướng lại cho những vong linh đó. Xem như là một sự đền bù, cho khoảng thời gian mà vong linh đó còn hưởng được sự sống trên dương thế, để bù đắp lại cho vong linh đó, để cho hướng đi của họ được dễ dàng hơn, và coi như họ sẽ mang được nhiều công đức đi theo họ về một cảnh giới mới.

Siêu Độ Cho Thai Nhi Bị Sẩy

Khi một người Nam và một người Nữ giao hợp, đúng vào lúc có hiện tượng THỤ THAI, là đã có sự hiện diện của Thần Thức rồi. Nhưng sau đó, người Mẹ bị sẩy thai, tức là Thần Thức đã bước ra ngoài khỏi Thai noãn. Nên ghi nhận những trường hợp sau đây:

1. Thần thức thấy rằng không thể tồn tại được trong người của Bà Mẹ vì:
 - Người Mẹ bị bệnh, không thể nào giữ cái thai đến đúng ngày sinh nở được.
 - Người Mẹ có vật lạ xâm nhập vào người.
2. Cũng có thể rằng người Mẹ, hoặc luôn cả người Cha đã làm nhiều việc thiện, tích lũy Phước Đức. Phước Đức này sẽ giống như một MÀN CHẮN, không cho Thần Thức tiến vào, nếu Thần Thức đó quá hung hãn, quyết một lòng đòi nợ.

Khi người Mẹ bị sẩy thai, Thần Thức bước ra khỏi thai noãn, xem như nghiệp lực giữa đôi bên còn chưa bộc phát.

Thần thức ra đi, mang theo nhiều SÂN HẬN vì không phải dễ dàng tìm được:

- Nơi chốn thác sanh
- Cha mẹ có dây tương quan nghiệp lực, phối hợp được với Thần Thức, để mọi việc được THUẬN DUYÊN.

Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng phải khó nhọc mới giúp được cho vong linh tìm đúng cha mẹ, tìm được đúng chỗ thác sanh.

Vuột mất một cơ hội, khiến cho Thần Thức rất là buồn bã đến đâm ra sân hận.

Việc siêu độ cho thai nhi bị sẩy được hành trì theo đúng nghi thức, nhưng chỉ cần 21 ngày, tức là 3 tuần lễ. Ngài Địa Tạng sẽ giúp cho vong linh trong trường hợp này, tìm cha mẹ khác để thác sanh trong vòng 21 ngày.

Người chủ lễ phải khuyên giải thần thức để cho thần thức được nhẹ nhàng, hiểu rõ rằng, chỉ trừ trường hợp người mẹ có ý muốn hủy diệt cái thai, còn việc sẩy thai không do ý muốn của người mẹ, thần thức cũng không nên sân hận quá nhiều.

Phá Thai

Đối với những người có ý muốn tiêu diệt cái thai, trong trường hợp này, có khi không tiêu diệt được, có khi tiêu diệt được. Nếu không tiêu diệt được, nghiệp lực dồn lại cái trước lẫn cái sau. Nếu trong trường hợp tiêu hủy được, người mẹ mang nghiệp sát, và cái nghiệp này sẽ cộng thêm với cái nghiệp đã gây tạo ra lúc trước giữa hai thần thức. Vì vậy, nếu gặp một thần thức bướng bỉnh, thần thức đó sẽ tìm cách nhập thai trở lại. Đây là một cách để tỏ sự sân hận.

Cũng có khi thần thức hiền hậu hơn, không bướng bỉnh, lúc đó ngài Địa Tạng sẽ giúp cho đi tìm chỗ thác sanh. Tuy

nhiên, nghiệp lực cũng đã tạo ra giữa người mẹ đó với thần thức.

Nếu một người mẹ phá thai đã lâu mà vẫn còn thấy đứa con của mình, điều đó có nghĩa là vong linh đó chưa siêu thoát, chưa tìm chỗ thác sanh, cho nên người mẹ có cơ hội nhìn thấy con. Sự việc khi đó sẽ rất là phức tạp, rối rắm và lằng lằng. Nghiệp lực giữa đôi bên cũng vẫn buộc ràng. Rồi thì cũng có thể gặp nhau trên dương thế để đòi nợ nhau.

Vì vậy phải cẩn thận rất nhiều, đừng xem việc phá thai như một trò đùa. Đừng xem thường những thai nhi còn trong bụng Mẹ.

Y khoa khuyên không nên phá thai khi thai nhi đã tượng hình (từ tuần thứ 20 trở lên), nhưng thật sự ra thì một mạng sống đã bắt đầu từ khi cha mẹ giao hợp và thụ thai, chớ không phải đợi tới lúc tượng hình đàng hoàng!

Người đời nhìn tất cả mọi việc với ngũ căn, có nghĩa là có giới hạn, không thể nhìn xuyên qua cái giới hạn đó được.

Nếu có thể thấu suốt xuyên qua cái giới hạn, chắc có lẽ người đời không dám làm sai, làm chuyện sai quấy đâu!

Người phá thai phải nhớ rằng, mình đã tạo nghiệp sát bên cạnh cái nghiệp chưa thanh toán giữa mình và đứa nhỏ chưa ra đời đó. Hai nghiệp chồng lên nhau, sẽ rất là nặng nề, tạo nên vô số cảnh huống, nhiều bi kịch khi hai thần thức đối diện nhau qua một cơ duyên nào đó.

Có thể nói rằng, công việc của Đức Địa Tạng Vương Bồ

Tát vô cùng cực nhọc và phức tạp. Ngài phải giúp đỡ cho các vong linh rất nhiều.

Việc đi tìm chỗ cho vong linh thác sanh cũng không phải là điều dễ dàng. Công việc của Ngài ở cõi Âm phải nói rằng: “trùng trùng điệp điệp.” Nếu chúng sanh trong cõi Ta Bà biết tu tập, làm giảm nghiệp lực, thì công việc của Ngài ở cõi Âm sẽ được giảm bớt rất nhiều.

Khi sẩy thai còn có thể siêu độ được, nhưng khi phá thai, khó siêu độ lắm!

Người chủ lễ siêu độ cho một thần thức bị phá thai khó vô cùng. Hãy nghĩ rằng, mình muốn sống mà người ta nỡ chặt đứt đường sống của mình, niềm sân hận sẽ lên đến đâu? Cho nên thần thức đó đã trở thành một oan gia trái chủ rất lớn của người muốn hủy diệt nó.

Nếu người mẹ đó vừa mới phá thai, thần thức chưa kịp đi tìm chỗ thác sanh khác, người chủ lễ còn có cơ hội để khuyên bảo. Việc tu tập trong trường hợp này rất là cần thiết, và lợi lạc cho cả hai bên: cho người Mẹ lẫn cho thần thức của thai nhi. Người Mẹ cần phải thành tâm sám hối rất nhiều, phải tha thiết sám hối, phải bố thí, phải hành Thiện và hồi hướng tất cả công đức của sự Tu Tập Chân Chính cho thần thức đó.

Chỉ có Tu Tập Chân Chính mới có thể giải quyết được ổn thỏa. Nên nhớ rằng, tất cả những vong linh đều cảm nhận sự Chân Thật một cách rất là nhạy bén. Nếu không chân thật, lời đó không xuất phát từ tâm mà xuất phát từ miệng,

sẽ không bao giờ có thể giải quyết được bất kỳ một việc gì ở cõi Âm đầu.

Triệu Thỉnh Hương Linh

Khi triệu thỉnh vong về để cúng, có khi nào mời nhầm một cô hồn uổng tử hoặc một vong linh khác đi cùng với vong linh (thân nhân) để vào nhà hay không?

Nếu vong nhập vị thì luôn luôn bên cạnh của vong đều có hai vị Hộ Pháp. Còn nếu không cho vong nhập vị, thì phải khẩn Chư Thần Thổ Địa nơi mình cư trú và xin phép để cho vong tên đó, họ đó, mất ngày nào đó, được vào nhà để mình siêu độ cho vong. Sẽ không có việc các vong khác ồ ạt kéo đến đâu. Chỉ trừ khi nào gia đình đó có một nghiệp lực sâu dày với một vong linh nào đó, thì mới có việc vong linh đó vào để dựa nhập. Ngoài ra thì không có việc một vong linh nào đó cùng đi với vong linh (thân nhân) để mà vào nhà.

Thế giới cõi Âm cũng có những quy luật rất là chặt chẽ. Tất cả những vong linh trong thế giới cõi Âm, đều có một kỷ luật đầu vào đó. Không thể nào tự ý muốn làm gì thì làm. Vẫn có một sự tổ chức hẳn hoi, trừ khi là oan gia, nghiệp chướng, thì đó là một việc khác. Không phải bất kỳ một vong linh nào cũng được quyền xuất nhập trong nhà của người trên dương thế đâu.

Một người đã phát nguyện tu tập, và biết cách thức tu tập “chân chính,” luôn luôn có Chư Thần, Hộ Pháp theo bảo vệ

Đạo Tràn, Kinh điển, và luôn cả chính bản thân của người tu tập nữa. Cho nên không dễ dàng để cho bất kỳ một vong linh nào dựa nhập được hết. Chỉ trừ khi nào là oan gia, nghiệp chướng thì chuyện đó là một chuyện khác.

Muốn có được sự hộ trì của Ông Trên, hành giả bắt buộc phải là một người tu tập chân chính: luôn giữ Giới, Tâm phải được kiểm soát thường xuyên, tránh không chao động. Những Ý tưởng bất thiện, kém hoặc không cao thượng đều phải được ngăn chặn, và hủy bỏ đúng lúc, đúng thời; sửa Tánh, dùi mài Tánh và trau giồi Tánh. Như thế mới giữ được tư cách cùng nét oai nghi của người tu tập. Sự tu tập nếu chỉ thể hiện qua lời nói sẽ khó lòng nhận được sự hộ trì.

Nên nhớ rằng: tất cả những sự hộ trì đều là đặc ân, đền bù cho người đã bỏ nhiều công sức, bỏ nhiều thì giờ vào việc tu tập. Một người tu tập chân chính đúng nghĩa, sẽ là một vị Bồ Tát của Cực Lạc trong tương lai, cho nên tự họ sẽ được bảo vệ. Nếu vì một lý do nào đó mà họ dứt đường tu tập, không tiếp tục, thì lúc đó họ sẽ không còn nhận được sự hộ trì nữa.





Sieu
Đi
Vào
Đạp

Lac
Phap
卷法
西法

Siêu Độ Vấn Đáp

Cách Thức Xưng Hô Với Vong Linh

Khi nói chuyện với vong, nếu người chủ lễ biết rõ ràng vai vế, thứ bậc của vong linh, cách xưng hô lúc sống như thế nào, khi chết cũng sẽ y như vậy.

Đây chỉ là một cách để biểu lộ cái tình thân, cho vong linh thấy rằng, đây chính là người thân của mình nói chuyện với mình, và người thân của mình đứng ra lo lắng cho mình.

Cho nên, muốn sử dụng cách xưng hô như khi còn sống, việc đó không sao cả. Tuy nhiên, nếu chủ lễ là một người không thuộc trong gia đình của vong linh, không quen biết, nhưng người đó đem tấc dạ chân thành của mình để giúp siêu độ cho vong linh, người chủ lễ đó có thể nói chuyện với vong linh xưng Tôi và gọi Vong Linh, Hương Linh gì cũng được cả.

Vong Không Phục Người Chủ Lễ

Lúc còn sống, vong có ý xem thường một người nào đó, nhưng nay thì chính người đó lại làm chủ lễ siêu độ cho vong, như vậy có gây sự khó khăn gì cho người chủ lễ trong việc giảng dạy, dẫn dắt cho vong không?

Một người khi còn sống, tỏ vẻ khinh khi kẻ khác, điều đó nói lên rằng: người ấy mang nhiều tánh xấu, đưa đến việc khinh người này, trọng người kia; thương kẻ này, ghét kẻ nọ v.v... Khi người đó đã qua đời rồi, chỉ với cái thần thức thôi, cũng khó lòng thể hiện được cái tánh xấu đó, dù rằng nó vẫn còn tiềm tàng nơi thần thức.

Tu tập chân chính là phải sửa tánh, sửa tánh và sửa tánh. Để chi? Để cho tất cả những tánh xấu mà mình đã sửa đó, không còn vướng bận vào trong thần thức nữa. Thần thức sẽ không còn mang những tánh xấu đó đi theo, nó rất là nặng nề.

Phải biết rằng, chỉ cần mang một tánh xấu thôi, thần thức cũng đã phải lê lét rồi, huống chi là có quá nhiều tánh xấu, thần thức sẽ rất nặng nề như đeo đá vậy.

Cho nên, nếu một người dù chưa biết tu tập, nhưng biết sửa đổi tánh của mình, biết dung bồi những tánh tốt, và sửa cho hết những thói hư, tật xấu của mình, khi người đó bỏ bấu thân, thì cũng đỡ mang cái gánh nặng trên vai của mình.

Một người đã trở thành một vong linh, tánh xấu tuy rằng vẫn còn tiềm tàng, nhưng biểu lộ cái tánh đó, cái vong

không biểu lộ được. Nếu người chủ lễ là một người tu tập chân chính, là một người có đạo lực, tự họ đã có một hào quang bao chung quanh, mắt thường không nhìn thấy được, nhưng vong linh nhìn vào đã nhận ra được, và biết rằng: không thể nào khinh miệt được người này. Cái tánh xấu ngã mạn của vong linh khi còn sống, đã ngăn chặn cái nhãn căn, khiến cho không nhìn thấu triệt được cái hào quang bao chung quanh người bị miệt thị. Trước hào quang chói chang của vị chủ lễ, vong linh rất sợ hãi, bắt buộc phải kính phục và nghe theo lời của vị chủ lễ.

Bên cạnh đó, câu thần Chú CA SA THA PHA giúp cho người chủ lễ, nếu việc tu tập của họ còn kém, thì cái hào quang yếu ớt của họ sẽ rực rỡ hơn; nếu một người tu tập lâu năm, chân chính, có đạo lực, hào quang phát sáng, câu Chú kia sẽ làm cho hào quang rực lửa lên, khiến vong nhìn vào phải có một sự kính phục và nghe theo.

Thức Ăn Cúng Cho Vong

Thức ăn đã cúng cho vong rồi, người chủ lễ hay gia đình vẫn có thể dùng được, vì vong chỉ hưởng hơi thôi, chớ không vọc vào ở trong đó để múc, để ăn giống như là người bình thường. Tuy nhiên, nếu kỹ lưỡng thì chỉ cần đặt lại thôi, **đừng dọn đi**, vì đó là dấu hiệu cho biết rằng buổi lễ đã chấm dứt, người chủ lễ còn phải giảng Pháp cho vong sau đó.

Thông thường, vong thọ hưởng phần vật thực chỉ trong khoảnh khắc vài phút thôi, không cần thời gian lâu giống

như người còn sống khi thọ dụng một bữa ăn. Vong chỉ hưởng hơi thổi, do đó chỉ có đồ thanh vong mới hưởng được, còn đồ nặng vong không hưởng được. Đồ thanh tức là chỉ thuần rau cải thổi, những thức ăn được nấu lên từ động vật, vong không hưởng được đâu.

Thần Thức Rung Động Có Nghĩa Là Gì?

Có nghĩa là cái thức của hương linh nhận ra được những điều mà người chủ lễ giảng dạy, cắt nghĩa, chỉ dẫn cho hương linh. Cái thức này hoàn toàn trong suốt, không gợn bất kỳ một cái gì để làm chướng ngại.

Rung động có nghĩa là hiểu được, một sự hiểu thấu đáo không có sự che mờ khuất lấp. Vì vậy, nếu hương linh muốn được đi về cõi Phật, hương linh quyết tâm niệm Phật, quyết tâm sám hối ăn năn, hương linh sẽ được về Cõi Phật, dù rằng trước kia khi còn sống, hương linh không đủ tư cách để về Cõi Phật.

Đưa Hương Linh Về Nhà Sau Khi An Táng

Sau lễ An Táng, vong linh được đưa về nhà để làm lễ siêu độ. Thân nhân phải làm như thế nào cho đúng cách?

Sau khi đã làm lễ An Táng hoặc hỏa thiêu xong, thân nhân nào cầm hình của vong linh thì khẩn rằng:

“Vong linh tên đó họ đó, hãy theo về nhà và ở lại trong nhà để cho thân nhân làm lễ siêu độ cho vong linh trong 49 ngày.”

Tức khắc vong linh sẽ đi theo thân nhân về nhà. Nên nhớ: người nào cầm hình của vong linh thì người đó sẽ khấn như vậy.

1. Nếu đã lựa chọn được chủ lễ:

- Người này hoặc ở cùng một nhà với vong linh khi còn sống
- Cũng có khi vị này ở khác nhà, nhưng sẵn sàng đến nhà của vong linh để hành lễ siêu độ mỗi ngày
- Khi lễ an táng hoặc hỏa thiêu đã chấm dứt, giao cho chủ lễ cầm hình của vong linh, chủ lễ sẽ khấn vong linh để đi về nhà của vong linh.
- Trước khi làm lễ An Táng, ở tại nhà phải nên lập sẵn bàn thờ của vong linh; sau buổi lễ An Táng về nhà, đặt hình của vong linh lên bàn thờ vong, chủ lễ sẽ cho hương linh nhập vị ngay và thỉnh hai Vị Hộ Pháp để bảo vệ cho vong.

2. Nếu vị chủ lễ ở khác nhà với vong linh, nhưng không tiện đến mỗi ngày để hành lễ siêu độ, sau lễ an táng, vị này sẽ cầm hình của vong linh và khấn vong linh đi về nhà của vị chủ lễ. Bàn thờ của vong linh cũng phải sẵn sàng, vị chủ lễ cho vong linh nhập vị ngay, thỉnh hai Vị Hộ Pháp bảo hộ cho vong. Trong buổi lễ siêu độ đầu tiên, tất cả thân nhân của vong linh sẽ cùng hành lễ ở tại nhà của vị chủ lễ.

Máy niệm Phật để trên bàn thờ vong, nên mở suốt ngày 24/24. Đây là cách giúp cho hương linh không quên niệm Phật, càng niệm Phật nhiều, hương linh an trụ trong tiếng niệm Phật, hương linh sẽ càng thấy nhẹ nhàng hơn, đúng với ý nghĩa của việc siêu độ là giúp cho hương linh được nhẹ nhàng. Thân nhân không thể niệm Phật suốt ngày, suốt đêm được, vì vậy nếu để bằng niệm Phật cho hương linh nghe thì rất tốt.

Không nên vặn quá lớn, vừa đủ để tạo một khung cảnh thật ấm cúng với nhang khói, với đèn thấp sáng trên bàn thờ. Không nên dùng nhang trầm cúng cho hương linh, nhang trầm chỉ nên dùng để cúng Phật, biểu lộ sự trân trọng của hành giả. Tuy nhiên, điều đó cũng không cần thiết đâu, điều cần yếu chính là sự thành tâm tu tập, cải sửa bản thân mình.

Nên dùng loại đèn cây ở trong ly, sẽ không bị gió lay tắt. Nơi nào không có loại đèn này thì dùng 2 ly cao, cắm 2 đèn cây thường vào, nên nhớ là chiều cao của đèn cây phải thấp hơn chiều cao của ly khoảng 2 cm thì đèn cây mới không bị tắt. Hai ngọn đèn trên bàn thờ vong luôn luôn đốt sáng (24/24) để vong lúc nào cũng có cảm giác được bao bọc trong ánh sáng rực rỡ, tránh cái ánh sáng mờ mờ ảo ảo của Tam Đồ.

Ngày đầu tiên dẫn vong về nhà, phải chuẩn bị đầy đủ hương hoa trà quả ở bàn thờ Phật, hương hoa trà quả ở bàn thờ vong, kèm theo thức ăn cúng cho vong. Tất cả sẵn sàng để người chủ lễ bắt tay vào việc siêu độ cho vong linh ngày thứ 1.

Ngày thân nhân qua đời được kể tính là ngày thứ nhất, từ đó tính tới 49 ngày. Nếu từ ngày mất cho đến ngày an táng là 5 ngày, thì phải hiểu rằng thất thứ 1 chỉ còn lại có 2 ngày, cho nên người chủ lễ sẽ phải sắp xếp để thời gian 44 ngày còn lại, đủ để chuyên chở hết tất cả những gì mà người chủ lễ muốn giảng dạy, dẫn dắt cho vong, nhất là việc giúp cho vong tu tập trong suốt thời gian này.

Hỏa Thiêu Hài Cốt

Nếu trong trường hợp hỏa thiêu, tro cốt mang về nhà phải đợi đến bao giờ mới có thể thủy táng được?

Trong trường hợp hỏa thiêu, tro cốt mang về nhà để trên bàn thờ vong; sau 49 ngày, vong đã được đi thác sanh rồi, lúc đó có thể đem tro cốt để đi thủy táng.

Tro cốt dù sao cũng là một biểu tượng của thân xác của vong linh, không nên đem đi thủy táng trong lúc còn siêu độ cho vong linh, để tránh việc vong linh có thể Sân Hận. Như vậy có nghĩa là, phải chờ đợi sau 49 ngày, mới có thể mang tro cốt đi thủy táng được.

Nghi Thức Thủy Táng Hoặc Sơn Táng

Nguyên tắc đúng là, khi vong đã được thác sanh rồi thì đem tro cốt đi thủy táng hoặc sơn táng hay để bất kỳ nơi nào cũng được. Trước khi rải tất cả những tro cốt đó xuống nơi mình muốn, thì có lời khấn nguyện rằng:

“Hôm nay, tôi đem tro cốt của hương linh (tên gì đó, mất ngày nào đó), để thủy táng (hay sơn táng). Tro cốt này là một thể hiện của cái có của hương linh. Cái có đó chính là thân xác. Nhưng ngày nay, thân xác này đã trở thành KHÔNG. Sự vô thường có – không, không – có; tất cả đều trở về với cát bụi, hương linh với một thần thức sáng suốt, đã được siêu thoát, đã được thác sinh. Thân xác này, hương linh không còn nhận nó làm vật sở hữu của mình nữa. Ngày nay, cát bụi xin trả trở về cho cát bụi, hương linh ung dung tự tại nơi Cõi Trời hay Cõi Phật.”

Chỉ khẩn bao nhiêu đó là đủ rồi. Cái chánh yếu trong thân xác đó đã không còn hiện hữu trong cái xác đó nữa, đã được thác sanh về Cõi Trời, hay cõi Phật hoặc cõi Người rồi. Cho nên muốn niệm Phật cũng tốt, không niệm Phật cũng không sao.

Tuy nhiên, điều quan trọng không phải là lúc rải tro cốt đâu, mà điều quan trọng là, sau 49 ngày, thân nhân nên vẫn còn tiếp tục tu tập, để giúp gia tăng phần trí huệ cho hương linh. Vì sao?

Vì đúng lý ra, hương linh không được về Cõi Trời hay Cõi Phật, nhưng vì một lòng thành tu tập mà hương linh được đặc ân để hoá chuyển cảnh giới của mình, cho nên nói

nôm na là, vẫn còn yếu ớt! Vì vậy, thân nhân vẫn nên tiếp tục tu tập, làm hạnh bố thí, in Kinh, đúc tượng ... hồi hướng cho hương linh, giúp cho hương linh được mạnh mẽ hơn ở cảnh giới mới đó, và cũng giúp cho hương linh được an trụ lâu dài nếu ở Cõi Trời.

Còn nếu về cõi Người, cũng giúp cho hương linh tích tụ được nhiều phước đức cho một cuộc đời mới của mình.

Do đó, không phải sau 49 ngày là hoàn tất việc siêu độ đâu!

Việc siêu độ chấm dứt trên danh nghĩa, ở vào ngày thứ 49, sau khi đã tiễn vong linh về đúng cảnh giới mong muốn. Tuy nhiên, để cho được trọn vẹn với ý nghĩa Siêu Độ, thân nhân để ra một ít thời giờ tu tập, tiếp tục hồi hướng công đức tu của mình cho vong linh.

Đây là một việc làm giúp cho cánh chim Non càng ngày càng cứng cáp, để đến một lúc nào đó, chim đã đủ lông đủ cánh, sẽ tự mình bay thoát trong khoảng trời rộng bao la.

Ngày Giờ Làm Lễ

Việc cúng cho vong có nhất thiết phải vào một giờ giấc nào nhất định hay không? Hoặc là tùy thuộc vào giờ giấc của người chủ lễ?

Nhà chùa chỉ đảm nhận việc siêu độ cho vong linh mỗi tuần 01 lần mà thôi. Tức là vong linh sẽ chỉ có vồn vẹn 07 ngày để được siêu độ, so với 49 ngày ròn rã của thân nhân siêu độ cho vong linh.

Việc siêu độ cho vong linh tùy vào sự sắp xếp của thân nhân. Nếu thân nhân có nhiều thì giờ, có thể làm 2 lần trong một ngày; nếu không có nhiều thì giờ, làm 1 lần trong ngày cũng đủ. Giờ giấc tùy vào sự sắp xếp của thân nhân hay của người chủ lễ, không nhất thiết phải có giờ giấc cố định, miễn là đừng làm vào quá khuya, bước qua ngày hôm khác thì không tốt đâu.

Nên nhớ rằng: vong linh cần từng ngày một, do đó, giúp đỡ cho vong linh đừng để bước sang một ngày khác, uổng mất một ngày siêu độ cho vong linh.

Một ngày qua là một ngày giúp cho vong linh sám hối, giúp cho vong linh niệm Phật, giúp cho vong linh trì Chú, và giúp cho vong linh nghe Pháp, hiểu Pháp. Mất đi một ngày là mất đi bao nhiêu quyền lợi, mất đi bao nhiêu điều tốt đẹp cho vong.

Siêu Độ Cho Vong Linh Ấu Thơ

Có sự khác biệt hay không trong việc siêu độ cho một vong linh 80 tuổi và một vong linh 8 tháng tuổi?

Một đứa bé lià đời khi còn quá sức nhỏ, phải hiểu rằng: đứa nhỏ đó mất đi vì bệnh tật, chớ không phải là không có lý do. Mà nếu vì bệnh tật thì, nó mang bệnh tật để làm gì? Để khiến cho cha mẹ nó phải bỏ thì giờ, bỏ tiền bạc, bỏ công sức để chăm sóc cho nó. Một khi đã đủ số mà nó muốn đời rồi, lúc đó nó sẽ ra đi. Dưới cặp mắt của người Đời, đứa bé đó đoản mệnh, có nghĩa là không sống thọ. Nhưng, dưới

cặp mắt của một người tu chân chính, hiểu đạo, họ biết rằng: nghiệp lực giữa đứa bé và cha mẹ nó đã chấm dứt. Chủ nợ chính là nó. Con nợ chính là cha mẹ nó. Chủ nợ đã đòi đủ số rồi thì chủ nợ ra đi.

Cho nên, siêu độ cho một đứa bé là giúp cho nó được nhẹ nhàng bước qua một kiếp mới, và theo nghiệp lực kế tiếp của nó mà đi. Người chủ lễ phải giảng cho cái vong này hiểu được rằng: nghiệp lực giữa nó và cha mẹ nó đã chấm dứt rồi, bây giờ thì đường ai nấy đi. Người chủ lễ sẽ giúp cho nó được nhẹ nhàng để ra đi, theo nghiệp kế tiếp của nó. Tuy nhiên, nếu người chủ lễ có dạ từ bi, thì cũng sẽ siêu độ cho đứa bé này trong 49 ngày, bằng cách sám hối.

Sám hối để chi?

Để cho cái vong nhỏ bé này, tuy rằng nó mang thân nhỏ bé khi nó mất đi, nhưng nó vẫn là một thần thức lớn, giúp cho nó sám hối, niệm Phật để có lợi cho nó ở kiếp tới, nghiệp lực kế tiếp của nó dẫn đường sẽ nhẹ nhàng hơn. Sỡ dĩ nó mất đi khi nó còn quá nhỏ, là vì nghiệp lực giữa nó và cha mẹ nó cũng chỉ có bấy nhiêu thôi!

Việc giảng Pháp cho một vong linh 80 tuổi và một vong linh 8 tháng tuổi, vẫn không có gì khác biệt cả. Điều quan trọng chính là sám hối, sám hối và sám hối. Tại vì sao? Vì không có bất kỳ một thần thức nào thoát được nghiệp lực cả! Đã làm Người mà còn không thoát được nghiệp lực, hướng chi là một thần thức? Ở dạng của một thần thức, hay ở dạng của một thân người, thì cũng vẫn phải bị chi phối bởi nghiệp lực. Nhưng nếu gặp được Thiệ Tri Thức

dẫn dắt, nghiệp lực kế tiếp dẫn đường cho thần thức đó sẽ làm cho mọi việc nhẹ nhàng hơn, thần thức đó sẽ đi về một hướng tốt đẹp hơn.

Cho nên, vẫn phải hướng dẫn cho thần thức sám hối và niệm Phật. Nên nhớ rằng: lời nguyện của Đức A Di Đà Phật không phải chỉ dành cho người sống, mà còn đối luôn với người chết nữa. Vì vậy mà phải giúp cho người chết niệm Phật rất là nhiều. Nếu họ quyết tâm tu tập, thì sự rung động của họ có thể hoá chuyển nghiệp nặng thành nhẹ, từ cảnh giới thấp có thể lên được cảnh giới cao hơn. Sau 49 ngày, việc họ được vãng sanh về Cực Lạc là việc vẫn có thể xảy ra, chớ không thể nói rằng: không bao giờ có thể xảy ra.

Tóm lại, lời Pháp rất là quan trọng, vì đó là một cách thức để dẫn dắt một chúng sanh. Dù rằng đã bỏ thân rồi, chúng sanh đó vẫn có thể được dẫn dắt để hưởng thượng, để đi về một cảnh giới cao hơn.

Cúng Cơm Cho Vong Linh Ấu Thơ

Nếu vong linh là những đứa trẻ nhỏ, cúng thức ăn cho trẻ thơ có phải dùng đến sữa hoặc là dùng đến những thức ăn dành riêng cho trẻ thơ hay không?

Hình dạng của một trẻ thơ, nhưng là một thần thức lớn, không phải là thần thức của một bé thơ đâu! Về vấn đề này, khi nhìn về hình dạng thì, đối với một đứa trẻ thơ chỉ mới một hai tuổi hay một vài tháng tuổi, không thể nào cúng

cho những vong linh đó những thức ăn của người lớn được.

Vì người đời nhìn vào hình tướng để đoán xét mọi việc, cho nên có sự phân biệt giữa trẻ thơ và người lớn. Thật sự ra, trẻ thơ hay người lớn, đều cùng có một Thần Thức lớn. Không thể nói rằng: trẻ thơ thì Thần Thức nhỏ, còn người già thì Thần Thức già, không phải như vậy.

Đã cùng là Thần Thức lớn, thức ăn nào cũng hấp thụ được cả. Vong không thể đưa thức ăn vào miệng được, vong không nhai, không nuốt được, chỉ là hưởng hơi thôi, mà đã là hưởng hơi thì bất kỳ thức ăn nào cũng được, không có sự phân biệt về tuổi tác.

Tuy nhiên, người đời căn cứ vào hình tướng, cho nên trẻ thơ thì phải cúng bằng sữa, cúng bằng những thức ăn của trẻ thơ. Cũng không sao, như thế nào cũng được, không có điều gì quan trọng cả. Đừng quên trì Chú Khai Yết Hầu để giúp cho vong linh có thể hấp thụ được hơi đồ ăn.

Giúp sao cho cái Thức của vong linh được sáng lên, đó mới là điều đáng quan tâm.

Đốt Kinh Chuỗi

Có cần phải đốt Kinh, đốt chuỗi cho vong hay không, để cho vong linh có thể đọc Kinh, lần chuỗi, niệm Phật?

Không cần phải như vậy đâu. Mỗi ngày người chủ lễ đã mời vong về để tu tập rồi. Vong tu tập với người chủ lễ, vong niệm Phật với người chủ lễ và vong niệm Phật với

máy niệm Phật, cho nên không cần thiết phải đốt Kinh, đốt chuỗi cho vong đầu.

Làm Sao Biết Được Vong Linh Siêu Thoát Về Cõi Nào?

Ngày thứ 49 là ngày mà vong chánh thức bước vào một cảnh giới mới, làm sao biết được vong đã ra đi?

Muốn biết được vong đã ra đi chưa, người chủ lễ phải giữ Tâm Bình mới có thể nhận được cảm giác đó.

Khi khóa lễ đến phần niệm Phật, vị chủ lễ có thể nhờ một vài thân nhân hay bạn bè quen biết, **thành tâm** cùng niệm Phật để “tăng sức”, để “cổ võ” cho hương linh. Trong lúc đó, vị chủ lễ khẩn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát để nhờ Ngài tiếp dẫn hương linh. Trong thời gian Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát cùng quyến thuộc của Ngài làm việc, vị chủ lễ sẽ đem hết tâm thành niệm danh hiệu của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát trong khoảng từ 10-15 phút. Sau 15 phút, tiếng niệm Phật chấm dứt, vị chủ lễ ngồi lại tịnh tâm thì có thể cảm giác được là vong vẫn còn hiện diện hay đã đi rồi.

Điều này khó diễn tả bằng lời, nó tùy thuộc vào trạng thái Bình của người chủ lễ khi đó. Tuy nhiên, nếu trong suốt 49 ngày, việc siêu độ được hành trì với một tấm lòng tha thiết, với một chân tình thật là sâu sắc, vị chủ lễ tận tâm giảng dạy, dẫn dắt vong linh qua từng lời khuyên, từng lời Pháp, chắc chắn rằng trí huệ của vong linh sẽ bừng sáng, thần thức chân thành rung động, vong linh hoá chuyển cảnh giới rất dễ dàng.

Nếu người chủ lễ có Đạo Lực, việc cảm nhận cũng không khó khăn đâu, chỉ cần người chủ lễ giữ tâm Bình thì sẽ cảm nhận được ngay. Điều này cũng giống y như việc, có uống ly nước rồi, mới biết ly nước đó lạnh hay nóng? Rất khó diễn tả bằng lời lắm!

Còn đối với người chủ lễ không có Đạo Lực, cũng vẫn phải giữ Tâm Bình mới cảm nhận được vong linh đã ra đi chưa? Tuy nhiên, **việc đó xem như là một món quà mà thôi.**

Khi người chủ lễ khấn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát để nhờ Ngài dẫn dắt cho vong linh, công việc của Ngài là đưa vong linh đi, theo đúng cảnh giới của vong. Điều này đòi hỏi, trong suốt 49 ngày, người chủ lễ dù cho có Đạo Lực hay không có Đạo Lực, có thành tâm thành ý, có đem hết sức của mình ra để siêu độ cho vong linh hay không? Và việc siêu độ có đi từng bước một theo sự hướng dẫn trong quyển sách hay không? Nếu người chủ lễ làm đầy đủ hết tất cả mọi việc ghi trong quyển sách, kèm theo một tâm thành của mình, điều đó nói lên được rằng, người chủ lễ đã giúp cho vong linh tu tập trong suốt 49 ngày.

Nếu đã giúp được cho vong linh tu tập trong suốt 49 ngày, thì chắc chắn rằng vong linh sẽ được Ngài Địa Tạng đưa đi vào ngày thứ 49. Mỗi ngày, vị chủ lễ đều có khấn Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, Ngài sẽ để tâm theo dõi việc tu tập của vong linh, và Ngài cũng hỗ trợ để cho vong linh tu tập.

Cho nên, nếu vị chủ lễ không cảm giác được việc ra đi của vong, cũng đừng thắc mắc, không sao cả! Nếu làm đúng hết các bổn phận, các chỉ dẫn, **đem hết tâm thành** của mình

ra để siêu độ cho vong, chắc chắn rằng vong sẽ đi về đúng cảnh giới mà vong đã chọn lựa.

Một điều quan trọng, quan trọng vô cùng mà người chủ lễ phải ghi nhận là: nếu đã có sự Thành Tâm, Thành Ý siêu độ, thì chắc chắn rằng vong không bao giờ bị đọa vào Tam ĐỒ. Sẽ chỉ có 3 cảnh giới mà vong được chọn lựa, đó là: Cõi Phật, Cõi Trời và Cõi Người mà thôi. Đó là món quà quý giá dành cho người chủ lễ đối với vong linh, mà đó cũng là món quà của vong nếu vong chịu khó tu tập trong 49 ngày. Cho nên, chỉ vồn vẹn có 49 ngày mà giúp cho một thân thức được thăng hoa, thì thời giờ mình bỏ ra, công sức mình đưa ra, không có gì là quá đáng. Tất cả đều được đền bù một cách tương xứng.

Nếu hành trì đúng việc siêu độ thì cảnh giới thấp nhất để vong thác sanh, sẽ là cảnh giới NGƯỜI, việc đọa TAM ĐỒ, chắc chắn là không!

Tại sao Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát không thể tiếp dẫn được cho một vong linh không tu tập, không sám hối, không buông xả, để đi về một cảnh giới, mà bắt buộc người chủ lễ phải giúp cho vong tu tập trong 49 ngày, rồi sau đó, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát mới có thể giúp cho vong đi một cách dễ dàng?

Vong phải tự phát nguyện sửa đổi mình!

Phải nhớ rằng: Một Con Người hiện diện trên cõi Đời là để làm gì? Để trả nghiệp, và sau đó, nếu không biết tu tập, thì lại tiếp tục tạo nghiệp; còn nếu biết tu tập, thì chỉ lo trả

nghiệp và ngừng việc tạo nghiệp.

Nếu bây giờ một người đến để trả nghiệp, rồi lại tạo nghiệp, không biết trả được bao nhiêu nghiệp, mà lại tạo thêm nghiệp, thì chắc chắn rằng, nghiệp lực mà người đó mang, phải lên cao chớ không xuống thấp. Bây giờ người đó mất đi, mà vẫn còn mang những cái nghiệp, hoặc trả chưa xong, hoặc trả được một phần, hoặc có khi trả được rồi, nhưng vì tạo thêm nghiệp, cho nên nghiệp chất chồng, vong linh đó phải làm sao để được ung dung tự tại muốn đi đâu thì đi?

Lấy thí dụ: một người bị giam cầm trong ngục thất, nếu người đó tỏ ra ăn năn sám hối, sửa đổi con người của mình, làm được nhiều điều tốt đẹp, chứng tỏ là tôi đã có một sự sửa đổi thật sự, trở thành ra người tốt, người hữu dụng, khi đó, quan tòa mới có thể xem xét trường hợp của người này để quyết định nên cho người này được tự do ngay hay là hưởng trường hợp giảm khinh, thu ngắn thời gian giam cầm lại.

Một vong linh cũng y như vậy. Lìa khỏi trần thế ra đi, nếu một người có được huệ nhãn, sẽ thấy được rằng, vong linh đó không có đi một cách nhẹ nhàng đâu, mà phải lôi, phải kéo.

Lôi kéo cái gì?

Lôi kéo những nghiệp lực của mình.

Tùy theo mỗi vong linh, mà sự lôi kéo đó sẽ nặng nề nhiều hay ít.

Một vong linh lôi kéo cái gánh nặng như vậy, liệu rằng có thể đi đâu xa được hay không? Chắc chắn là không thể đi đâu xa được hết, nếu không muốn nói là giậm chân tại chỗ.

Nếu bây giờ Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát chặn vong linh đó lại, và nói rằng: “Muốn đi về đâu? Ta sẽ giúp cho.”

Vong linh đó chỉ rằng: “Tôi muốn đi về hướng đó.”

Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát có thể giúp cho vong linh đó đi, nhưng vì cái gánh ở ngoài sau quá nặng, vong linh đó cũng vẫn không đi được. Dù cho Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát có lôi có kéo họ, họ cũng vẫn không đi được. Những nghiệp lực mà vong linh mang theo, có một sức hút rất đặc biệt là nó trì lại, vong linh muốn đi tới, nhưng chính nó trì lại, và khiến cho không lôi kéo được cái gánh nặng đó.

Vì vậy mà Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng đành phải bó tay, trước nghiệp lực của một vong linh.

Chỉ có người chủ lễ, với vai trò Thiện Tri Thức, mới có thể giúp cho vong linh hiểu rõ một cách thâm sâu, là làm thế nào để có thể mất đi cái sức hút của gánh nặng đó. Mà muốn làm giảm đi cái sức hút đó, vong linh phải biết sám hối.

Sám hối với ai? Sám hối với cái gì? Chính là sám hối với những nghiệp lực mà vong linh đã mang theo đó.

Với vai trò là một thiện tri thức, người chủ lễ sẽ chỉ dẫn cho vong linh biết cách sám hối, cách trì Chú, cách niệm Phật.

Để chi?

- Để thể hiện sự ăn năn, hối hận của mình đối với những nghiệp lực mà mình đã mang theo, để làm giảm đi sức trì lại của cái gánh nặng.
- Nhờ có sám hối, nhờ có trì Chú, nhờ có niệm Phật mà Trí Huệ của thần thức được sáng lên.

Một mặt thì giảm sự trì kéo của nghiệp lực mà mình đang mang theo đó, một mặt thì trí huệ được phát sáng, nhận chân ra được mình phải đi về đâu. Lúc đó vẫn phải nhờ đến sự giúp đỡ của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, đưa đi đến đúng cảnh giới của mình. Nhờ có ánh sáng chỉ đường, cho nên biết được đi về đâu, nhờ sức trì kéo được giảm đi, vong linh sẽ đi dễ dàng hơn, với sự giúp sức của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nên nhớ rằng, trong vấn đề siêu thoát, phải do chính tự thần thức rung động.

Thần thức rung động có nghĩa là gì? Có nghĩa là thần thức nhận chân ra được rằng, cái gánh nặng mà mình kéo đó, chứa toàn là nghiệp lực của mình, mà những nghiệp lực đó là do chính mình tạo nên, thì bây giờ mình phải biết ăn năn sám hối, với những người mà mình đã gây tạo nghiệp chướng.

Không thể nói rằng, tôi tha hồ tạo tác, rồi bây giờ thì nhờ nhờ nhờ nhờ, muốn làm gì thì theo tự ý mình. Như thế là không được!

Cõi Âm cũng như Cõi Dương, tất cả đều có một sự bình đẳng ngang nhau, không có vấn đề muốn làm gì thì làm. Tu tập là một sự hoán chuyển từ bên trong của mình, để làm gì? Để làm cho Tâm thức của mình ngồi sáng lên, cho Ý thức của mình rục rở thêm, cho Tánh xấu của mình giảm bớt xuống.

Cho nên sự hoán chuyển phải đi từ ở bên trong, chớ không phải do ở bên ngoài tác động vào.

Do đó, việc Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giúp đỡ là một tác động từ bên ngoài, nhưng muốn nhận được sự giúp đỡ đó, thần thức phải có một sự hoán chuyển từ ở bên trong.

Tóm lại, tu tập là phải tự lực trước, rồi sau đó mới cầu đến tha lực; dù tha lực đó là Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát hay là Đức A Di Đà Phật, hay ai đó cũng vậy, then chốt vẫn là cá nhân đó phải tự lực trước.

Không có tự lực thì như người đeo đá, mà đá đó không phải đá bình thường, mà là đá nam châm, cho nên hút xuống, không gỡ lên được. Nếu là một cục đá bình thường, thì trong mười phương, Chư Phật và Bồ Tát hằng hà sa số, đủ để cứu vớt hết tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà rồi.

Mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, Chư Thiên, chư Thánh, tất cả sẵn sàng tiếp dẫn các vong linh. Nhưng, tiếp dẫn là đem xe đến nơi để chở đi, các vong linh phải tự bước lên chiếc xe, nếu không bước lên được, thì xem như đã lỡ chuyến xe rồi.

Mà bước lên không được chỉ vì bị sức trì xuống. Cho nên, giúp cho thân thức tu tập là giúp cho thân thức làm tiêu đi tính chất trì hút của tảng đá nghiệp lực mà mình phải đeo.

Tại Sao Siêu Độ Cho Vong Linh Không Tụng Kinh A Di Đà Hoặc Kinh Địa Tạng?

49 ngày là thời gian đặc ân để hoán chuyển cảnh giới của một vong linh. Vong linh có được một cơ hội cuối cùng để tu tập, để chân thành sám hối, cải sửa những lỗi lầm của mình.

Sự rung động của thân thức là một sự rung động chân thật và đúng nghĩa, hoàn toàn không có sự che đậy (giả dối). Sự rung động đó có được, chính là nhờ ở sự Sám Hối. Vong linh phải sám hối ... sám hối ... và chỉ có sám hối là mới có thể làm tiêu được một phần nào những nghiệp tội của mình, là bỏ xuống túi đá nặng mà vong linh đã mang trên vai.

Nhờ có sám hối mà các nghiệp chướng sẽ thu nhỏ lại, lắng xuống dưới đáy của A Lại Da Thức, làm cho cái túi nghiệp chướng của vong linh được nhẹ bớt đi, tuy rằng chỉ là tạm thời chớ không vĩnh viễn, nhưng cũng vẫn giúp cho vong linh được nhẹ nhàng cất bước tìm đường thác sanh.

Điều quan trọng hàng đầu là giúp cho vong linh sám hối, chớ không phải giúp cho vong linh tụng Kinh A Di Đà hay Kinh Địa Tạng.

Kinh A Di Đà giúp người tu tập (còn sống) biết đến cảnh giới Cực Lạc, biết đến lời nguyện rộng lớn của Đức A Di

Đà Phạt, trong việc dang tay cứu vớt chúng sanh của cõi Ta Bà. Người tu tập có được niềm tin vào lời nguyện của Đức A Di Đà Phạt, sẽ đặt hết tâm thành của mình vào nơi an trụ vĩnh viễn cuối cùng của kiếp luân hồi.

Hướng đi đã được vạch rõ, nơi dừng chân cuối cùng cũng đã tỏ tường, chỉ còn lại có việc sắp xếp hành trang và chọn lựa phương tiện di chuyển.

Hành trang nào nên đem theo? Hành trang nào nên bỏ lại? Phương tiện di chuyển nào thích nghi nhất? Tiện lợi cho mình nhất?

Cực Lạc vẫn đòi hỏi người tu tập chân chính phải chu toàn Tâm – Ý – Tánh, phải luôn luôn kiểm Tâm, chỉnh Ý và sửa Tánh thì nghiệp lực mới có cơ hội tan biến dần đi, làm cho cái túi hành trang của người đó sẽ không còn nặng nề, trở nên nhẹ nhàng nhưng chứa toàn vật quý giá để mang theo. Mà muốn được như vậy, người tu tập chân chính sẽ không ngừng sám hối, sẽ luôn thiết tha sám hối và thật dạ chân thành ăn năn tất cả những nghiệp chướng của mình từ vô thủy kiếp cho đến hiện kiếp.

Người tu tập chân chính còn phải luôn luôn giữ Tâm Bình - Ý Bình - Tánh Bình thì mới bảo đảm được một sự tiếp rước vãng sanh ngay vào giờ phút lâm chung.

Niệm Phạt A Di Đà, tụng Kinh A Di Đà là để giúp cho mình biết được hướng đi kế tiếp của mình sau khi bỏ bấu thân, để chuẩn bị hành trang cho mình tiến về Cực Lạc.

Kinh Địa Tạng vạch rõ cho chúng sanh nhận chân ra được sự cực nhọc vô bờ bến, không có chi lường được, không có lời đúng để diễn tả, về công khó của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, trước các nghiệp tội do chúng sanh gây ra. Hằng hà sa số địa ngục, tất cả đều do chúng sanh đã chiêu cảm ra từ Tâm – Ý – Tánh.

Tụng Kinh Địa Tạng để: trước là, thấm thía sự nhọc nhằn của một vị Đại Bồ Tát, đã vì chúng sanh, thương chúng sanh, cảm nhận sự khổ đau của chúng sanh mà phát lời thệ nguyện rộng lớn: “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,” đã hết lòng, không ngừng nghỉ, dang tay cứu vớt chúng sanh.

Kế tiếp để thấy rằng, chúng sanh có nhận chân ra được là mình đã quá ác độc, quá ương ngạnh, quá bướng bỉnh, thiếu từ tâm, và luôn luôn có thái độ bất cần hay không? Từng địa ngục được kể ra, thể hiện cho từng thái độ, từng tánh xấu, từng hành động có thể nói là “quái ác” và “quái dị” của chúng sanh.

Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, qua lời Kinh Địa Tạng đã hết lòng khuyên bảo, nhắc nhở mọi chúng sanh ngưng tạo nghiệp chướng, ngưng làm đau khổ lẫn nhau, nên sống đời An Nhiên Tự Tại, đừng tự buộc ràng mình vào cái Địa Ngục to tướng do chính mình xây tạo cho mình.

Nghiệp lực của ai thì người đó gánh chịu, không ai bằng lòng chịu khổ cho ai cả, dù là cha mẹ, con cái, thâm tình cũng vẫn không thể kham nổi gánh nặng nghiệp chướng của kẻ khác được.

Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã vạch rõ cho chúng sanh hiểu được cảnh giới của bên kia lần ranh giới Sống và Chết. Ngài đề cập đến sự tha thiết, đến lòng thương yêu vô bờ bến, đến những việc làm của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát đối với vong linh, Vị Đại Bồ Tát này đã không từ chối một việc gì để giúp cho vong linh, nhưng, việc giúp đỡ của Ngài thuộc *giai đoạn thứ hai*, không phải giai đoạn thứ nhất.

Ở giai đoạn thứ nhất, vong linh có bốn phận làm sao cho mình được nhẹ nhàng để tiến tới. Tuy nhiên, vấn đề chính yếu là: chiếc xe nghiệp lực mà vong linh phải lôi kéo ở sau lưng, lại mang tính chất của một cục đá nam châm, nó “trì” và “hút” xuống, khiến cho vong linh vô phương di chuyển. Dù cho Ngài Địa Tạng có ra sức bao nhiêu để giúp đỡ, vong linh cũng không thể nào cất bước được.

Muốn được nhẹ nhàng và thoát khỏi tầm ảnh hưởng của sức hút của cục đá nam châm, vong linh bắt buộc phải qua thời gian 49 ngày tu tập, phải sám hối, phải trì Chú, phải niệm Phật để đốt lên ngọn đèn trí huệ của hương linh. Hương linh đã có ngọn đèn trí huệ, hương linh đã có sự chân thành sám hối, ăn năn rồi, sẽ khiến cho cục nam châm đó mất đi tính chất “**hút**,” khi đó vong linh mới có thể di chuyển được.

Khi đã có thể di chuyển được rồi, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát hoặc Đức A Di Đà Phật mới có thể đẩy lên tới trước được. Đây mới chính là giai đoạn hai.

Vong linh cần phải được dẫn dắt, chỉ dạy cho cách Sám

Hối; đã lỡ tạo nghiệp rồi thì phải biết sám hối nghiệp tội của mình, làm cho nó tiêu đi chớ không phải thấy Địa Ngục là hết tội! Vong linh còn phải được giúp đỡ để đốt sáng ngọn đèn Trí Huệ qua việc trì Chú, niệm Phật.

Sám hối, trì Chú, niệm Phật là phương cách duy nhất và cấp thời, giúp cho vong linh tu tập, xả bỏ gánh nặng của vương mắc, của nghiệp chướng, để rồi vong linh sáng suốt nhận ra được hướng đi kế tiếp của mình.

Bên cạnh việc giúp cho vong linh **gấp rút** tu tập, còn phải nỗ lực “MỞ TRÍ” của vong linh bằng những lời giảng Pháp. Vong linh có Sám Hối, nhưng nếu được dẫn dắt để hiểu rõ vì sao mình đã gây tạo lỗi lầm, khi đó vong linh sẽ thấm thía hơn với những bài Pháp về:

- Nghiệp Lực
- Nhân Quả
- Tham – Sân – Si
- TỰ ÁI
- Nghiệp Chướng Nền Tảng
- Khổ Nạn Của Chúng Sinh
- Địa Ngục Do Chính Mình Tạo Nên
- Vô Thường
- Buông Xả
- 7 Bước Thăng Trầm
- Thế Nào là Đối Nghiệp Vãng Sanh v.v...⁵

⁵ Xin xem những bài Pháp tham khảo này trên trang nhà www.LacPhap.com

Khi đó, dùng lời Kinh A Di Đà để giới thiệu cảnh giới Cực Lạc, để dẫn giải 48 lời nguyện của Đức A Di Đà Phật, giúp cho vong linh có một cái nhìn tha thiết về thế giới Cực Lạc trong sự lựa chọn cảnh giới của Vong Linh.

Vong linh đã được hướng dẫn tu tập, biết chân thành ăn năn, sám hối, nghiệp tội được lắng xuống, ngọn đèn Trí Huệ được đốt lên, vong linh giờ đây được ung dung tự tại với 3 con đường mà mình sẽ phải lựa chọn: cõi Phật - cõi Trời - cõi Người.

Kiếp đọa đày cũng biến mất, vong siêu thoát, an ổn ra đi, thanh thoi ở một cảnh giới mới do chính mình lựa chọn.

Vong Linh Tại Chùa Đi Về Đâu?

Các vong linh do chùa chiêu siêu độ, sau 49 ngày, các vong linh đi về đâu?

Sau lễ an táng, vong được đưa về chùa, nhập vị và được làm lễ siêu độ tại chùa trong 49 ngày. Sau thời gian siêu độ, những vong linh nào bị đọa vào Tam Đồ thì sẽ theo nghiệp đọa của mình mà đi. Những vong linh nào được thác sanh vào cõi Người (mà không bị vướng mắc) thì sẽ đi thác sanh.

Những vong linh nào bị vướng mắc, có điều oan ức, có những ẩn tình chưa kịp giải quyết trước phút lâm chung, sau 49 ngày siêu độ, nếu tất cả những vướng mắc không được giải tỏa, vong linh không tìm được sự nhẹ nhàng để cất bước, trước mặt mình toàn một màu tối đen, không tìm ra con đường đúng để đi, những vong linh này chỉ còn có

một nơi duy nhất để an trụ, đó chính là chùa chiền, nơi mà vong linh đã được đưa về sau lễ an táng. Nói tóm lại, sau 49 ngày rồi, những vong linh nào không siêu thoát sẽ lẩn quẩn ở ngoài chùa hay chung quanh chùa.

Chùa có Chư Thần, Hộ Pháp, Sơn Thần, Thổ Địa canh giữ, các vong linh không thể vào tận bên trong chùa, nếu không được mời gọi đích danh.

Rồi thì năm qua tháng lại, số vong linh không siêu thoát càng ngày càng đông, tất cả nương nhờ vào những buổi thí thực ở chùa, giậm chân tại chỗ mà chờ đợi ... chờ đợi ... một cơ hội thác sanh.

Vì sao việc siêu độ ở chùa không mang đến một kết quả tốt đẹp cho các vong linh?

Vong chỉ có vồn vẹn 49 ngày tu tập hầu hoán chuyển cảnh giới. Các vong linh đều biết rõ việc này, nhưng vì tự mình không làm được, nên rất trông nhờ vào sự giúp đỡ của người trên Dương Thế. 49 ngày thoát nghe qua thấy lâu dài, nhưng nếu so với một đời Người Tu Tập, mất hằng bao nhiêu năm tháng mà vẫn chưa thành tựu Đạo Quả, thì 49 ngày “nóng bỏng” này, vong linh bắt buộc phải “qua” cho hết, phải dốc lòng, dốc sức tu tập, cải sửa, nếu muốn đạt được ý nguyện “SIÊU THOÁT.”

Việc tu tập của vong linh đòi hỏi phải đi từng bước một, mỗi ngày một chút, vong linh không còn ngũ căn, ngũ thức, việc thâm nhập rất là chậm chạp, không ồ ạt được.

Từng ngày qua là từng lời Pháp giảng, để vong linh thấu triệt mà thâm nhập, có thâm nhập mới có rung động, có rung động mới có siêu thoát được.

Vong khao khát lời Pháp chớ không khao khát thức ăn. Mỗi ngày trong 49 ngày giúp cho vong linh sám hối, trì Chú, niệm Phật. Trọn 49 ngày vong được uống từng lời Pháp. Như thế, vong mới đủ đầy để cất bước thác sanh.

Nếu chỉ vốn vẹn có 7 ngày ngắn ngủi của 7 thất siêu độ, e rằng thời gian quá ít ỏi để giúp cho vong linh tìm được điểm sáng, lần theo đó mà cất bước.

Người xuất gia lấy Hạnh Bồ Tát làm đầu, gia công tu tập cũng chỉ để hồi hướng cho Pháp Giới chúng sanh được muôn điều tốt đẹp. Khi bỏ bấu thân, an trụ miền Cực Lạc, cũng làm tròn ý niệm Cứu Độ chúng sanh.

Ý nghĩa của “Xuất Gia” là Cắt Ái, Ly Gia. Cuộc đời của một người xuất gia, lấy mái chùa làm “tổ ấm,” lấy chúng sanh làm thân quyến; chúng sanh khổ thì mình đau như cắt, chúng sanh vui thì lòng mình phơi phới, chúng sanh gặp nạn thì mình tìm phương cứu vớt, chúng sanh hạnh phúc thì lòng mình hoan hỷ.

Tất cả cho chúng sanh và vì chúng sanh. Chư Phật và Bồ Tát cũng vì chúng sanh mà lên xuống không ngừng nghỉ.

Người xuất gia chấp nhận Cắt Ái, Ly Gia để noi theo Hạnh Lành của Phật và Bồ Tát. Không có cái gì thuộc về của riêng mình. Biết quên mình để lo cho người, không nệ hà

sự cực nhọc, bất chấp mọi phiền toái để giúp đỡ chúng sanh, khi mình còn hơi thở.

Tâm chúng sanh còn quá nhiều vọng động, còn nhiều ham muốn, còn nhiều dục lạc. Chúng sanh đã không nhìn thấu đáo đoạn đường trước mặt, cứ vui chơi cho thỏa thích, không nhìn lại sau lưng mình, đoạn đường đã đi qua, đã rời rớt lại bao nhiêu gai góc, bao nhiêu vướng mắc, bao nhiêu điều không tốt đẹp.

Rồi một mai khi không còn sức để vui chơi nữa, hắt hơi cuối cùng, vĩnh biệt cuộc đời, ra đi mà mang theo quá nhiều đá nặng, không cất được bước chân.

*Ngày nào vui một kiếp NGƯỜI,
Hôm nay buồn thảm trở thành VONG LINH.*

Khi còn sống, không biết chăm chút phần Linh Hồn của mình, ngày giờ này cứ loanh quanh với cái bóng của chính mình, không thoát ra được nghiệp chướng bề bề.

Chỉ vốn vẹn có 49 ngày đặc ân, tìm đâu ra được người thương yêu giúp đỡ? Gia đình không có, bạn bè cũng không! Chỉ còn biết trông chờ vào lòng “Từ Mẫn” của các bậc xuất gia giúp đỡ mà thôi!

Siêu độ cho một vong linh thoát cảnh đọa đày, an nhiên tự tại để vãng sanh về Cực Lạc, hay nhẹ nhàng thư thả về cõi Trời, hoặc trở lại kiếp Người với nhiều Phước báu, đó chính là “THIÊN CHÚC” của người xuất gia, làm tròn Tâm Nguyện của mình là Cứu Độ chúng sanh cho người **sống**, lẫn người **đã chết**.

Cúng Kiến Có Cần Chuông và Mõ Không?

Theo nghi thức từ xưa đến nay, việc tụng Kinh, niệm Phật lúc nào cũng phải đi kèm với chuông và mõ. Nếu một người mới làm quen với việc tu tập, gặp lúc tang gia bối rối, không tìm được chuông mõ để hành trì nghi thức, việc này có thể chấp nhận được hay không?

Thật sự ra, tất cả những thứ này là do người Đời đặt ra. Tiếng chuông đóng vai trò cảnh thức, phá tan màn đen tối. Màn đen tối đó chính là gì? Chính là màn vô minh của hành giả đó. Tiếng chuông thường là đi đôi với Tâm Thức.

Tâm Thức nghĩ gì? Muốn gì? Chuyển đạt tư tưởng của mình đến đâu? Đến cho ai? v.v... Tất cả sẽ kèm theo với tiếng chuông.

Tuy nhiên, khi tu tập lâu ngày, có thể Định Tâm được rồi, tất cả những gì xuất ra khỏi Tâm Thức đều không nhất thiết phải đi kèm với tiếng chuông.

Mõ được dùng để giữ nhịp khi tụng Kinh, trì Chú hay niệm Phật, để dẫn chúng, tránh hôn trầm (buồn ngủ).

Điều chánh yếu của việc tu tập là tôi luyện cái BÊN TRONG của mình; là rọi chiếu cái NỘI TÂM, tức là phải quán sát cái Tâm, cái Ý và cái Tánh của mình.

Tâm – Ý – Tánh có luôn được dùi mài, trau chuốt, mới giúp được Thần Thức của mình THĂNG HOA. Chính vì Thần Thức không thăng hoa, nên mới cần được siêu độ.

Nếu Thần Thức được bao bọc bởi một cái Tâm không lành, bởi vô số ý tưởng không chân chính và nhất là bị chi phối bởi quá nhiều Tánh Xấu, thì ngay từ khi còn sống, Thần Thức đó đã rất nặng nề, không thể nào giúp cho thân xác của mình có được một cuộc sống thoải mái, nhẹ nhàng ung dung được.

Khi đã trở thành một vong linh rồi, Thần Thức đó chắc chắn sẽ không được nhẹ nhàng cất bước vì mang quá nhiều nghiệp chướng, được gây tạo từ một Tâm-Ý-Tánh không lành.

Khi đã hiểu rõ cái cốt tuỷ của việc tu tập rồi, những gì thuộc về hình thức, không góp phần vào việc giúp cho Thần Thức được thăng hoa, từ khi còn sống cho đến lúc mãn phần, tất cả đều KHÔNG được xem là quan trọng và cần thiết. **Có cũng được, mà không có cũng không sao!**

Giúp Không Bị Phân Tâm

Để giúp không bị phân tâm, nên dùng alarm của đồng hồ (đồng hồ báo thức) hoặc của điện thoại hay timer. Vặn 5 phút, 10 phút, hay 15 phút trước khi ngồi vào để tịnh tâm, trì Chú hoặc niệm Phật. Như thế, chủ lễ sẽ không bị phân tâm về thời gian ấn định khi hành trì. Việc quán tưởng trong lúc trì Chú hay niệm Phật cũng sẽ không bị ngắt quãng nửa chừng.

Vong Linh Có Bị Hạn Chế Bởi Ngôn Ngữ Hay Không?

Đã là một cái vong thì không còn sự cản trở về ngôn ngữ nữa. Tất cả những cản trở về sự hiểu biết, về ngôn ngữ là do ở ngũ căn, thoát được ngũ căn, sẽ không còn bị cản trở nữa. Người tu tập chân chính khi đã đạt thành đạo quả, cũng sẽ hiểu được những cái gì mà ngoài tầm với của ngôn ngữ.

Đó là một điều vô cùng thú vị! Nhờ có cảm nhận được hết tất cả mọi thứ ngôn ngữ, người tu đắc đạo mới có thể hành xử được việc cứu độ chúng sanh. Cứu độ chúng sanh, không phải chỉ cứu độ cho những người cùng tiếng nói với mình, mà còn cứu độ cho tất cả những chúng sanh khác, không cùng ngôn ngữ với mình, và đôi khi cả với những loài vật nữa. Tuy nhiên việc này còn xa tầm với của chúng sanh!

Khi người chủ lễ giảng Pháp cho vong nghe, nếu không đồng ngôn ngữ cũng vẫn không sao cả. Vong cảm nhận được tất cả mọi điều mà người chủ lễ muốn bày tỏ với vong qua cái THỨC.

Hào Quang Của Người Chủ Lễ

Sự tu tập chân chính sẽ mang đến cho hành giả một ánh hào quang bao bọc chung quanh người. Làm sao để cho người đó biết được là mình có hào quang?

Vì nhãn căn bị ngăn chặn, cho nên không nhìn thấy được cái hào quang. Thậm chí, người tu tập chân chính lâu năm,

cũng khó có thể thấy được hào quang của kẻ khác, huống chi là thấy được hào quang của mình.

Khi trì Chú, khi niệm Phật, phải quán tưởng hào quang.

Nếu là một người tu tập chân chính lâu năm đúng cách, quán tưởng hào quang trong lúc trì Chú hay niệm Phật, sẽ thấy được hào quang xuất ra từ ở ngay Tam Tinh.

Nếu người đó không nhìn thấy được cái hào quang phát ra từ ở ngay Tam Tinh, điều đó chứng tỏ rằng, mặc dầu người đó tu tập, nhưng không giữ được tâm bình trong lúc trì Chú, niệm Phật hay sám hối. Người đó vẫn còn bị Tâm Viên Ý Mã, không Định được. Nếu Tâm, Ý vẫn còn động, khi Sám Hối sẽ không đem hết được Tâm Thành của mình để sám hối, khi trì Chú, không đem hết Lực của mình để trì Chú, khi niệm Phật không đem hết Cường Lực của mình để niệm Phật.

Sám Hối, Trì Chú, Niệm Phật đều giúp cho Trí Huệ gia tăng. Khi trí huệ gia tăng, sẽ phối hợp với cái chân khí trong người để làm cho cái chân khí đó được rực sáng lên. Chân khí đi theo vòng tròn trong cơ thể, trí huệ của người đó là ánh đèn, hợp với chân khí để tạo nên ánh hào quang chung quanh người đó.

Chỉ cần tu tập đúng, giữ cho đừng Tâm Viên Ý Mã, tức là phải giữ Tâm Bình, thì có thể nhận ra được hào quang chung quanh mình. Nếu là một người tu tập chân chính có đạo lực, lúc bình thường, dù cho người đó không ngồi xuống để tu tập, cái hào quang vẫn bao bọc toàn cơ thể của

người đó, mắt người đó rực sáng khiến người khác nhìn vào bỗng đem lòng kính phục, quý mến và có cảm tình. Toàn thân của người tu tập chân chính toát ra một sự nhẹ nhàng, thoải mái; người ngoài nhìn vào hay tiếp xúc cũng cảm nhận được một sự An Bình khó diễn tả. Đó chính là sức thu hút từ ở ánh hào quang.

Một người tu tập chân chính, có đủ đạo lực, hào quang phát sáng, vong nhìn vào là thấy ngay.

Cho nên, việc một người tu tập chân chính thấy được hào quang của kẻ khác, việc đó rất ít. Nhưng chính bản thân của người đó, muốn biết được mình có ánh hào quang hay không, cần phải giữ Tâm Bình trong lúc tu tập. Khi trì Chú, niệm Phật, phải hoàn toàn giữ tâm thanh tịnh thì sẽ thấy ánh sáng phát ra từ ở Tam Tinh của mình. Cố gắng giữ cho ánh sáng đó đừng biến mất. Nếu Tâm Viên Ý Mã, ánh sáng đó sẽ biến mất ngay. Càng tu tập đúng nghĩa, toàn thân người đó sẽ phát ra một ánh sáng rất là dịu dàng, khiến người khác nhìn vào đều có cảm tình, và đem lòng kính phục.

Vong Linh Có Thể Siêu Được Trước 49 Ngày Hay Không?

Vong linh có bắt buộc phải chờ đợi đủ 49 ngày mới chính thức được tiếp dẫn đúng cảnh giới? Có khi nào thần thức rung động, thoát khỏi vương mắc, và ra đi trước 49 ngày hay không?

Khi nói: “vong đi trước 49 ngày,” đó chỉ là một cách để

diễn tả rằng, trước khi 49 ngày chấm dứt, thần thức đã có sự rung động rồi, đã hiểu rồi, đã biết rồi và đã có một sự thơi thới, một cảm giác rằng, mình không còn bị vướng mắc nữa, và cái xe nghiệp lực của mình ở ngoài sau không còn nặng nề, không còn trì hút xuống nữa, vong linh cảm thấy nhẹ nhàng xoay trở.

Sau khi đã nhận ra được những điều sai trái của mình rồi, đã cởi bỏ hết tất cả những vướng mắc, bây giờ thì vong có một cảm giác ung dung tự tại; nhưng không có nghĩa rằng vong được đi theo đúng cảnh giới của mình liền, mà vẫn phải chờ cho xong 49 ngày. Hết thời gian đặc ân, đúng vào ngày thứ 49, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát sẽ giúp đỡ để đưa vong đi đúng cảnh giới của mình.

Trong thời gian từ lúc thần thức rung động, cho đến khi Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát đưa đi, vong rất là nhẹ nhàng, rất là thoải mái, thanh thoi và cảm thấy không còn bị vướng mắc, giống như một người đang hưởng hạnh phúc trọn vẹn.

Nếu một người ở vào phút lâm chung, có được trạng thái đó, tức là người đó sẽ được tiếp dẫn ngay phút lâm chung.

Một người tu tập chân chính lúc còn sống, nhưng lại không thể nào được vãng sanh về cõi Cực Lạc hay Cõi Trời ở ngay phút lâm chung, đó là vì người ấy còn bị chút vướng mắc. Cũng có thể rằng, người đó có một ẩn tình nào chưa kịp giải bày, vẫn còn mang trong lòng ở phút cuối, cho nên cần phải được giúp đỡ.

Những vong linh lúc còn sống không biết tu tập, mà lại có

nhiều vướng mắc, 49 ngày sẽ là một thời gian rất dài ... rất dài vì vong linh phải đi từ chút, từ chút để tu tập.

Những người đã biết tu tập rồi, chỉ còn chút ít vướng mắc lúc ra đi, khi cái vướng mắc đó đã được tháo gỡ rồi, thần thức sẽ cảm thấy rất là thoải mái và lại tiếp tục tu tập.

Thời gian còn lại của 49 ngày siêu độ, vong linh đó sẽ có được cảm giác sau đây:

- Nếu vong linh đó quyết tâm về cõi Cực Lạc, vong linh sẽ có cảm giác ở Cực Lạc trong thời gian còn lại đó.
- Nếu vong linh muốn về cõi Trời, vong linh sẽ có cảm giác rất là sung sướng của một người ở tại cõi Trời.

Điều này cũng áp dụng cho người còn tại thế. Khi còn sống trên cõi Đời mà lòng không chứa đầy vướng mắc, tâm không phiền não, sẽ thấy cuộc sống của mình rất thanh thản, nhẹ nhàng và hạnh phúc.

Dù rằng người đó trên thực tế, chưa từng bước vào Thế Giới Cực Lạc, nhưng họ có một cảm giác rằng: tôi đang ở trong Thế Giới Cực Lạc. Vì sao? Vì Thế Giới Cực Lạc không có sự khổ đau, không có điều phiền muộn, không có sự lo âu, không có bất kỳ một cái gì ngoại trừ hai chữ An Bình. Cho nên, giữ được Tâm Bình là giữ được Cảnh Giới Cực Lạc cho mình trong suốt thời gian mình an trụ trong chữ Bình.

Nếu khi còn sống mà tập luyện để cho tâm mình luôn an

trụ trong Cảnh Giới Cực Lạc của bản thân mình, thì như vậy, vào giờ phút lâm chung, xem như con đường dẫn về Cực Lạc đang ở trước mặt mình, chỉ còn chờ đợi mình cất bước mà thôi. Con đường đó đã quá quen thuộc với mình, đã được nhìn thấy mỗi ngày, không cần đợi đến lúc hắt hơi mới được biết đến nó!

Cực Lạc ở trong Tâm của một người biết tu tập, biết kiểm soát được Tâm – Ý – Tánh của mình. Khi kiểm soát được Tâm – Ý – Tánh, tức là không bao giờ khiến cho Tâm – Ý – Tánh của mình hành động sai lầm.

Một người làm được một việc tốt đẹp sẽ cảm thấy thơ thới, nhẹ nhàng, thoải mái trong lòng, tức là đã có được cái cảm giác Cực Lạc nơi tâm của họ rồi.

Rất mong mỗi chúng sanh nên bỏ ít thì giờ để đọc, để hiểu, để thâm nhập từng lời, từng chữ trong quyển Siêu Độ này. Nó không phải thuần là một nghi thức, mà nó là một sự **chuẩn bị, chuẩn bị cho chính bản thân mình.**

Con đường mình chuẩn bị để đi sẽ như thế nào? Ước muốn của mình ra sao? Con đường đó mình muốn trải hoa, trải gấm, hay trải gai, trải bùn?

Tất cả là do ở sự sắp xếp của mình, không ai chuẩn bị con đường đó giùm cho mình, mà phải chính tự bản thân mình làm việc chuẩn bị đó.

Nếu muốn con đường mình đi trải nhiều hoa, nhiều gấm, thì mình phải làm sao để kiếm cho đủ hoa với gấm mà lót lên.

Còn nếu nói rằng: Tôi bất cần, con đường tôi đi, nó bùn lầy, nó dính sình, nó gập ghềnh, nó sỏi đá, cũng không sao!

Mình lựa chọn con đường nào, mình sẽ đi trên con đường đó. Có điều đặc biệt rằng, con đường mà mình lựa chọn sẽ có người cất bước lên đi trước, để cho mình ở phía sau quan sát, xem coi người đi phía trước mình đã đi như thế nào?

Từ sau nhìn tới, mình có thể thẩm định được rằng: tôi trải bao nhiêu hoa đó có đủ để đi hay không? Hoặc là gắm tôi phủ lên có đủ dày hay không? Những sự sắp xếp của tôi có hoàn toàn giống như ý của tôi hay không? Nếu không đúng với ý muốn của tôi, thì tôi sẽ phải sửa đổi lại như thế nào để cho thật đúng?

Rồi một mai khi bước lên con đường mà mình đã chuẩn bị rồi, mình sẽ cảm thấy vừa ý, và không có lời trách móc, hay là hối tiếc rằng, mình đã làm chưa đúng ý của mình. Chuẩn bị một con đường, mà con đường đó đã có người bước lên đi cho mình coi thử, thì như vậy, việc chỉnh sửa sẽ rất dễ dàng!

Siêu độ cho một người, là chuẩn bị con đường cho mình. Vong linh đó, chính là người giúp cho mình thẩm định được con đường mà mình chuẩn bị, có vừa ý mình hay không, có cần phải sửa đổi hay không và phải chỉnh sửa như thế nào để đúng với ý mình mong muốn? Nếu không vừa ý, muốn chỉnh sửa thì còn kịp thời gian, đừng đợi tới nước cùng rồi mới chỉnh sửa, sẽ không kịp nữa đâu!

Cho nên, siêu độ cho một vong linh chính là chuẩn bị con đường cho mình sẽ đi.

Công Đức Ân Tông Quyển Siêu Độ

Chắc chắn rằng, không ai biết được thân nhân quá cố của mình đã đi về đâu?

Về cõi Trời, hay cõi Phật?

Trở lại kiếp Người?

Hay bị đọa Tam Đồ?

Dù cho vong linh đi về đâu trong sáu nẻo Luân Hồi, việc siêu độ cho vong linh vẫn là điều cần thiết phải làm.

Vong linh được cõi Trời tiếp nhận, được hưởng bao nhiêu sự thù thắng vi diệu, việc siêu độ cho vong linh sẽ giúp cho tuổi thọ của vong linh đó kéo dài hơn ở Thượng Giới.

Vong linh được vãng sanh về Cực Lạc, việc siêu độ cho vong linh, sẽ giúp cho hoa sen chứa đựng thần thức của vong linh mau chóng nở ra.

49 ngày siêu độ, người trên dương thế đã giúp cho vong linh tu tập, giúp cho vong linh sám hối các nghiệp tội của mình, từ nhiều đời, nhiều kiếp cho đến tận kiếp vừa qua. Dù vong linh được vãng sanh về cõi Phật, cũng vẫn là Đối Nghiệp Vãng Sanh, vẫn còn mang hết bao nhiêu nghiệp chướng đi theo mình, cũng vẫn phải trụ vào hoa sen để tu tập, để sám hối cho tiêu lần những chướng duyên.

Việc siêu độ của người trên dương thế, cho một vong linh an trụ trong thai sen, là một sự trợ lực, một sự tiếp sức, để vong linh đó sớm làm tiêu mòn đi nghiệp tội, được trở nên

nhẹ nhàng, giúp cho hoa sen mau nở ra, vong linh thực sự trở thành Thánh Chúng (một cách đúng nghĩa), hòa nhập vào sinh hoạt hằng ngày của thế giới Cực Lạc.

Công việc siêu độ của người trên dương thế đã mang lại một ý nghĩa thật tuyệt vời, một sự lợi ích rất lớn lao, một sự đóng góp vô cùng cực trong việc cứu độ chúng sanh. Giúp đỡ cho một vong linh đổi nghiệp vãng sanh, là giúp đỡ cho một Thánh Chúng của Cực Lạc, là tiếp tay cùng với Thánh Chúng đó, xoa dịu phần nào những thương đau của cõi Ta Bà, trong đó có cả chính bản thân mình và các thân nhân còn hiện thế của Thánh Chúng đó.

Một vong linh dù biết rằng sẽ được thác sanh về cõi Người (qua dấu hiệu của hơi ấm cuối cùng tụ vào nơi Ngực ở vào phút lâm chung), nếu được thành tâm, thành ý siêu độ trong 49 ngày, vong linh sẽ có cơ hội rất lớn để hoán chuyển cảnh giới của mình từ cõi Người chuyển sang cõi Trời hay cõi Phật.

Nếu nghiệp chướng quá nặng nề, còn vương mang nhiều vướng mắc, vong linh bị đọa vào chốn tam đồ; chỉ mới là dấu hiệu **SẼ** bị đọa tam đồ, chớ chưa thật sự bước vào sự đọa đày, nhưng nếu có sự nhanh nhẹn cứu vớt của thân nhân còn tại thế, thì chẳng những giúp cho vong linh không rơi vào đường dữ của chốn Tam Đồ, mà nhờ vào sự siêu độ, vong linh biết tu tập, thành tâm cải sửa, sám hối ăn năn, chỉ vồn vện trong 49 ngày, con đường xán lạn của cõi Người hiện rõ, dẫn lối cho thần thức thác sanh.

Tất cả các vong linh đều biết rằng, 49 ngày là thời gian đặc

ân, giúp cho vong linh siêu thoát, hoá chuyển cảnh giới. Nhưng vong linh không thể tự mình làm công việc siêu độ đó, cho nên phải cần đến sự giúp đỡ của người trên dương thế.

Tuy nhiên, nếu sự hành trì siêu độ không đúng cách, không đúng chỗ, không với tất cả tâm thành, chỉ là làm cho lấy có, lấy lệ, vong linh sẽ tức tưởi mà không được siêu thoát.

Người trên dương thế phải giúp người cõi âm. Có nhiều vong linh đã phải ở trong tình trạng không siêu thoát, qua nhiều thế kỷ, chớ không phải vài năm hay vài chục năm. Đây là một điều rất thương tâm, nó nói lên được sự hững hờ, thiếu chăm sóc, kém dạ chân thành của người trên dương thế. Chôn một thi hài xuống ba thước đất rồi thì phủ tay, xem như xong bốn phận, mà không cần quan tâm đến người thân quá cố của mình đi về đâu? Thặng hoa hay chịu sự đọa đày?

Số vong linh không siêu thoát càng lúc càng đông vì họ phải chờ đợi quá lâu ở cõi âm, không sao tìm được đường thác sanh. Vì vậy, họ tự động đi tìm oan gia trái chủ, tự giải quyết nghiệp lực, bằng cách dựa nhập hay tự ý thác sanh, mà không thông qua sự giúp đỡ và lựa chọn chính xác của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Trong tương lai, sẽ gây nên một tình trạng rối loạn trên dương thế, do ở việc tràn ngập các vong linh không siêu thoát.

Tính *Người* đã giảm đi rất nhiều trong *con người đúng nghĩa*.

Sự Nhu Hòa, Hiếu Thuận, sự Vị Tha, Nhân Ái, sự Nâng Niu, Trìu Mến, đã lần lượt bị thay thế bằng sự hung hăng, hiếu chiến, sự sân hận, hống hách, sự ganh ghét và bất cần. Mạng sống con người không còn được Trân Quý, và luôn luôn bị đe dọa.

Hiện tại cần phải giải quyết trước (nếu có sự nghi ngờ không siêu thoát) những vong linh đã qua đời không quá lâu, đây là một sự giúp đỡ rất lớn lao!

Quyển sách rất là đầy đủ, không thiếu sót. Thân nhân khi siêu độ cho người thân đã quá cố, cứ theo đúng nghi thức mà làm, sẽ đem đến kết quả tốt đẹp.

Khi nghiên cứu từng chi tiết trong quyển siêu độ này, người thật tâm tu tập sẽ nhận biết việc sai lầm của mình nằm vào nơi đâu. Tự họ phải chỉnh sửa, vì nếu họ không chỉnh sửa, họ sẽ phải rơi vào tình trạng của một vong linh không siêu thoát.

Việc siêu độ cho một vong linh, là một việc làm vừa ích lợi cho vong linh, vừa ích lợi cho người trên dương thế. Ai cũng phải bước qua cái chết, và ai cũng muốn trở thành một vong linh siêu thoát; không ai muốn mình bị vướng mắc vào trong những điều không tốt đẹp của mình. Vì vậy, nếu mình không tha thiết đến việc siêu độ cho vong linh, thì bản thân của mình, do nhân và quả, cũng sẽ đi theo con đường của vong linh không siêu thoát.

Khi mình “đã bị” ở trong hoàn cảnh không siêu thoát, muốn tiến cũng không được, muốn lùi cũng không xong,

qua từng năm tháng, qua từng thế kỷ, thử hỏi mình phải kêu gào nơi đâu? Mình phải cầu xin nơi đâu? Với cái thân thức nhỏ bé của mình, một khi đã ở trong cái vướng mắc rồi, thì nó sẽ không khác gì một cái địa ngục của mình, chỉ nhìn thấy chung quanh là một màu tối đen. Biết làm sao để phá tan được bóng đêm?

Cho nên, tâm trạng của một vong linh bị vướng mắc, không siêu thoát, là tâm trạng của một người thấp hèn, của một người khá giả, của một người giàu có, của một người xuất gia, của một người tại gia, của một tở phú, của một vị vua, của một người nắm bao nhiêu quyền lực trong tay mình... Tất cả mọi người, từ hèn đến sang, từ thấp đến cao, đều bình đẳng, không có một sự phân biệt, cũng không có một sự khác biệt, cùng gặp nhau ở chỗ là cùng bị vướng mắc và cùng bị vây chặt bởi một màu đen.

Vì vậy việc siêu độ cho một vong linh là một việc làm bắt buộc, chớ không thể gọi là: “vui thì làm, còn buồn thì không.”

Tình trạng của một vong linh không siêu thoát, có thể là hình ảnh của mình trong tương lai. Cho nên, người người đều phải biết cách siêu độ, chớ không phải phó mặc cho chùa chiền. Hãy giao công việc đó cho người biết tu tập, cho người có thành tâm, thành ý, đem hết Tâm Lực mình để làm công việc giúp cho vong linh siêu thoát. Phải hiểu rằng, công việc đó là công việc của tất cả mọi người, không có một sự phân biệt, mà cũng không có sự ngoại lệ nào cả!

Đó là bổn phận của tất cả mọi người.

Bổn phận đó không phải là đặc ân của mình cho vong linh, mà chính là bổn phận đối với chính bản thân mình. Kẻ đi sau lo cho người đi trước, rồi thì người đó cũng sẽ được sự giúp đỡ của kẻ đi sau mình.

Nếu có người nào đó thốt lên rằng:

“Tôi không cần ai siêu độ cho tôi. Tôi siêu thoát cũng được, mà không siêu thoát cũng không sao.”

Thái độ bất cần của người đó sẽ được trả lời sau cái chết của họ.

Mọi người phải nhìn thấy rằng, đây quả thật là Đặc Ân. Mình làm một bổn phận cho bản thân mình, mà mình còn được hưởng lợi qua công đức tu tập của mình. Như vậy tại sao không làm?

Việc chỉ dẫn lại cho người chưa biết là một bổn phận của người đã biết việc siêu độ. Phải nói một cách khẳng định rằng, **ai cũng bắt buộc phải biết siêu độ cả!** Nếu không biết siêu độ, thì nghìn muôn sầu khổ sẽ đến với mình, khi mình đã trở thành một vong linh rồi.

Từ người thấp hèn cho đến người cao sang, ai cũng sẽ trở thành ra vong linh, không có một ngoại lệ nào cho cái chết! Khi đã trở thành ra vong linh rồi, nếu người đó lúc còn sống, biết tu tập, biết lo sửa đổi Tâm – Ý – Tánh của mình, nói nôm na là biết chăm chút phần hồn của mình, chăm chút cho cái vong linh của mình về sau này, thì việc đó quá tốt đẹp. Siêu độ cho họ là thêm Sức, thêm Lực để họ dễ

dàng siêu thoát, đến đúng nơi mà họ muốn tới. Còn những người không biết chăm chút cái vong linh của mình, không biết để ý đến cái phần hồn của mình, thì chắc chắn rằng việc không siêu thoát là việc rất có thể xảy ra.

Không ai muốn bị vướng mắc không được siêu thoát. Vì vậy, cần phải phổ biến ra càng nhiều càng tốt, để có người giúp đỡ cho mình trong tương lai, khi mình bỏ bấu thân.

Việc siêu độ không phải chỉ là bổn phận của riêng chùa chiền hay là của người xuất gia. Tất cả mọi người đều cần phải biết cách siêu độ, và hành trì đúng cách siêu độ, nếu muốn được an nhiên tự tại sau khi đã bỏ thân xác này rồi.

Cho nên, việc ấn tống quyển Siêu Độ là bổn phận chung của tất cả mọi người, Nếu thật tâm muốn lo lắng cho phần hồn của mình, không gì tốt hơn là phải chia sẻ lại việc siêu độ với tất cả những người khác.



10 Công Đức Ấn Tổng Kinh và Tượng Phật

1. Những nghiệp chướng lỗi lầm từ trước, nặng thì chuyển thành nhẹ, còn nhẹ thì được tiêu trừ hẳn.
2. Thường được các vị Thiện Thần gia hộ, tránh được tất cả tai ương, hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
3. Vĩnh viễn thoát khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này. Luôn được an ổn.
4. Các Vị Hộ Pháp, Thiện Thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo, tránh xa không dám hãm hại.
5. Tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, kết quả tốt.
6. Chí thành hộ Pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
7. Lời nói việc làm, Trời Người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
8. Si mê chuyển thành trí huệ, bệnh lành mạnh khỏe, khổ nghèo chuyển thành giàu sang. Nhàm chán nữ thân, đời sau sẽ được nam thân.

9. Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy, giàu sang phú quý.
10. Hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy thành tựu được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chúng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

Ấn tống Kinh, Pháp, Phật tượng được công đức thù thắng như vậy, nên nhân dịp có lễ chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, cầu tiêu trừ nghiệp chướng, hãy đồng mãnh phát tâm Bồ Đề ấn tống Kinh Pháp để trồng cội phước đức, trí huệ giác ngộ cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

Ở cuối quyển sách có đính kèm mẫu:

Phương Danh Tang Quyển & Thân Nhân Phát Tâm Ấn Tống Kinh: Phật Thuyết Thập Nhị Phật Danh So Sánh Công Đức Trừ Chướng Diệt Tội và Quyển 49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân Nghi Thức & Giảng Giải.

Thân Nhân có thể ghi rõ tên họ người phát tâm ấn tống.

Hồi hướng công đức Ấn Tống cho Vong Linh tên họ _____, Pháp danh _____, sinh ngày _____, mất ngày _____, hưởng thọ __ tuổi.

Về Tác Giả



Pháp An Lạc Bình Sanh Cứu Khổ

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
 Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
 Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
 Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành

LacPhap.com là một trang web nho nhỏ, ghi chép lại những buổi Pháp thoại giữa một vị cao tăng tu hành đặc đạo cùng với đệ tử của Ngài là một cư sĩ ẩn danh.

Sự hiện diện của LacPhap.com ngày hôm nay chỉ là một sự tiếp nối để cho dòng Pháp vẫn mãi mãi luân lưu. Tất cả những bậc chân tu đều cùng một tâm nguyện như nhau là làm việc cho chư Phật và Bồ Tát, mãi mãi vì chúng sanh, tất cả cho chúng sanh; nhân danh “Người Con Phật” mà đem lại một chút niềm An Lạc cho khắp mọi người.

LacPhap.com giúp cho chúng sanh đến gần với Đạo Pháp bằng những lời Pháp rất bình dị, rất căn bản, và tối ưu cần thiết trong việc tu tập hầu tìm cầu giải thoát, bước khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Chúng sanh còn trên Dương Thế, còn có cơ hội để nghe Pháp, đọc Pháp, hiểu Pháp và hành Pháp. Đó là chưa kể đến việc may mắn gặp được Thiện Tri Thức dẫn dắt hầu thoát ra khỏi sự mê mờ tăm tối.

Chúng sanh đã xa lìa Trần Thế, khi còn sống không tha thiết đến việc tu tập, không cố gắng làm cho đời sống Tâm Linh của mình Cao Vọt lên. Ngày giờ này gặp muôn điều sầu khổ vì những vướng mắc chưa được tháo gỡ.

Thân làm Vong Linh, nhẹ như sương như khói, làm sao có thể cất bước dễ dàng khi vô số nghiệp lực, gút mắt, quán chặt quanh mình? Chia sẻ chánh pháp là một việc làm, không những giúp cho người còn sống, mà cũng là một bổn phận đối với kẻ đã xa lìa Trần Thế.

Vong linh khao khát được uống từng lời Pháp để thâm nhập, để bừng sáng, để thực sự rung động, thành tâm sám hối ăn năn những lỗi lầm đã gây tạo. Cần phải giúp cho Vong Linh An Trụ trong cảnh giới tốt đẹp, tránh đoạ Tam Đồ. Cần phải giúp cho Vong Linh sửa đổi bản tánh của mình, dù cho ở bất cứ một cảnh giới nào, vong linh cũng sẽ tìm được một sự An Bình đúng nghĩa.

LacPhap.com vô cùng hoan hỷ góp một bàn tay trong việc giúp đỡ cho các vong linh tìm được đúng nẻo thác sanh của mình.

LacPhap.com chỉ tha thiết đến Đạo Pháp mà không tha thiết đến danh xưng, do đó LacPhap.com không giữ bản quyền quyển sách 49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân: Nghi

Thức & Giảng Giải. Chỉ cốt mong sao quyển sách được sự tiếp tay của Quý chư Thiện Hữu để phổ biến rộng rãi, hầu đem lại sự lợi lạc cho người đã qua đời cũng như người còn trên Dương Thế.

Tất cả mọi thắc mắc liên quan đến quyển sách này, xin gửi điện thư về info@LacPhap.com

Đúng với tôn chỉ đã nêu trên, là chia sẻ chánh Pháp của chư Phật và chư Bồ Tát cùng với tất cả Quý chư Thiện Hữu gần xa, LạcPháp.com không nhận tiền cúng dường.

Tất cả những sự đóng góp qua hình thức:

- Phổ biến
- Ấn tống
- Chỉ dẫn lại cho người sơ cơ chưa thấu đáo việc siêu độ
- Đảm nhận vai trò chủ lễ hay hướng dẫn để giúp người sơ cơ hành vai trò chủ lễ
- Giải thích cặn kẽ, mạch lạc những lời Pháp trên trang LacPhap.com giúp cho người mới làm quen với việc tu tập
- Chia sẻ sự tư duy của mình về những lời Pháp trên trang LacPhap.com

Đây mới đích thực là một sự cúng dường lớn lao mà LacPhap.com xin chân thành ghi nhận và hoan hỷ.

Pháp sự này nếu có tạo nên chút ít công đức, xin nguyện hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ khắp đến Tứ Ân, Tam Hữu, cùng tất cả Pháp Giới Chúng Sinh. Nếu có ai thấy nghe, đều phát Bồ Đề tâm, mãn báo thân này, đồng sanh Cực Lạc Quốc!

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.



Tranh Ảnh Phật

LacPhap.com vô cùng hoan hỷ chia sẻ với tất cả quý chư thiện hữu những tranh ảnh Phật và Bồ-Tát do LacPhap.com đã đem hết tâm thành dày công họa nên trong quyển sách này.

Quý chư thiện hữu nào có nhu cầu, xin cứ tùy nghi tải về, từ trang web www.LacPhap.com. Tất cả hình ảnh đều có độ phân giải cao (hi-resolution) nên có thể in ra hình khổ lớn đến trên 3 thước (10 ft.) vẫn còn rất rõ nét.

Tuy nhiên LacPhap.com có 3 yêu cầu sau đây:

1. Những hình này nếu quý thiện hữu có sáng kiến trang trí và chỉnh sửa hình nền phong cảnh, xin vui lòng chia sẻ lại với info@LacPhap.com để cùng thưởng lãm.
2. Quý thiện hữu có thể chỉnh sửa và phân phối đến nhiều người khác nhưng tuyệt đối không được kinh doanh tranh ảnh của LacPhap.com qua bất cứ hình thức nào.
3. Khi sử dụng các tranh ảnh Phật và Bồ Tát, xin vui lòng đừng tẩy xóa dấu ấn của LacPhap.com trên các hình tượng.

LacPhap.com rất hoan hỷ được chia sẻ chút ít niềm an lạc đến quý thiện hữu qua việc hoằng pháp. Xin chân thành tri ân.

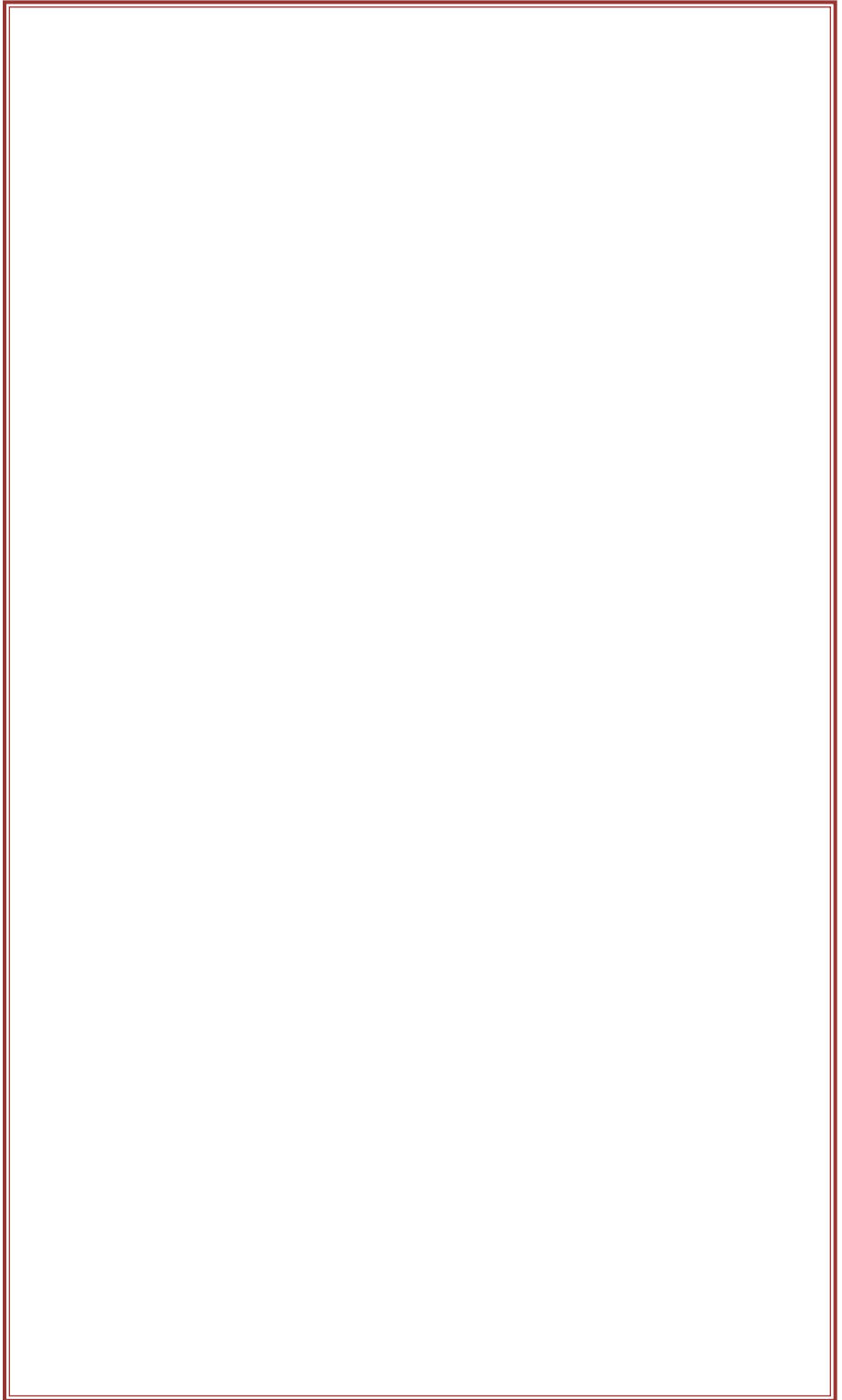
Hồi Hương

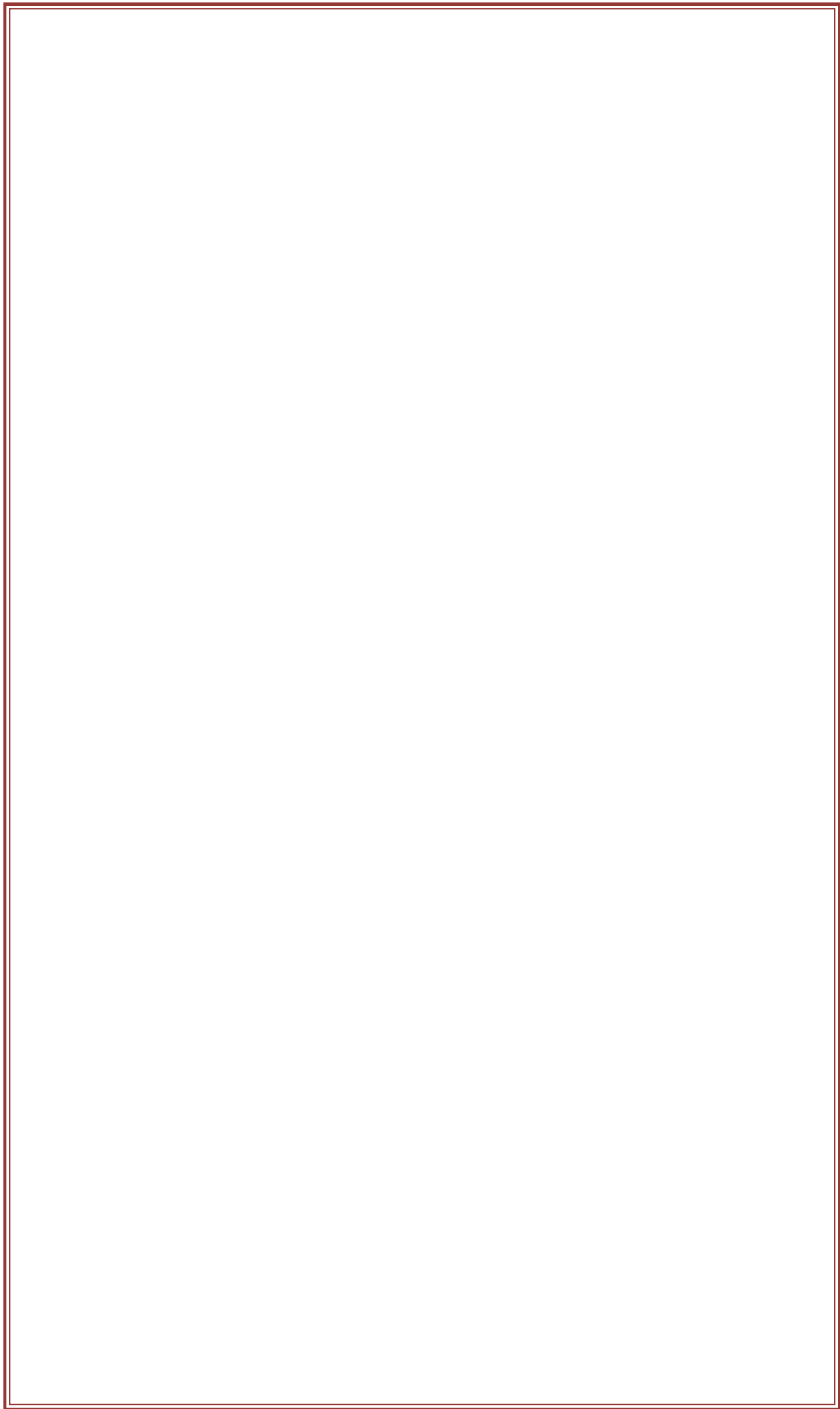
Tang Quyển và Thân Nhân Phát Tâm Ấn Tống Kinh
Phật Thuyết Thập Nhị Phật Danh So Sánh Công Đức Trừ Chướng Diệt Tội
và Nghi Thức 49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân

Hồi Hương Cho Hương Linh:

Nguyện đem công đức này, hồi hương cho hương linh, phiên não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, tốc xả mê đồ, siêu sanh Tịnh Độ, cùng tất cả Pháp Giới Chúng Sinh, đồng trọn thành Phật Đạo.

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật







樂法 Lac Phap

西曆 2018年

Nghi thức này được soạn ra nhằm mục đích giúp siêu độ cho thân nhân hoặc những người quen biết.

Một người sơ cơ mới làm quen với Đạo, cũng có khi chưa biết gì về Đạo, trước sự ra đi vĩnh viễn của người thân, do một thâm tình ruột thịt, muốn đem hết tất cả tâm thành để giúp thân nhân siêu thoát. Họ hoàn toàn không có Đạo Lực, chỉ độc nhất một tâm thành, một tình thương yêu sâu đậm đối với người quá cố.

Tấm lòng tha thiết đó đã được cô đọng trong một Tâm Lực, và chính cái TÂM LỰC này sẽ giúp cho người chủ lễ hoàn tất một cách tốt đẹp trong việc hướng dẫn vong linh bước ra khỏi những vướng mắc và nhẹ nhàng cất bước tìm đường thác sanh.



LacPhap.com

Kính Biếu - Free Distribution - Not For Sale

Website: www.LacPhap.com

Email: info@lacphap.com

ISBN 978-0-9857890-2-2



9 780985 789022 >